

98. UẤT HƯƠNG NGẢI MẪU HOÀN

Hương phụ tử chế	10 phần
Ích mẫu	8 phần
Uất kim	6 phần
Nam mộc hương	5 phần
Ngải cứu	5 phần
Thảo quả	5 phần

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, thống kinh (đau bụng khi hành kinh).

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ tử chế sao vàng.

Uất kim tẩm nước tiểu 7 đêm (đêm tẩm ngày phơi, mỗi lần tẩm thay nước tiểu mới) sao vàng.

Các vị khác phơi sấy khô.

Tất cả các vị trộn lẫn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 hoàn uống trước bữa ăn với rượu hoặc nước chín nóng.

99. BÁT TRẦN THANG GIA VỊ

Thục địa	12g
Đương quy	12g
Bạch thược	12g
Đảng sâm	12g
Bạch truật	12g
Bạch linh	12g
Xuyên khung	8g
Cam thảo chế	6g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt, khí huyết suy nhược, hành kinh không đúng chu kỳ hoặc trước hoặc sau không nhất định, sắc kinh nhợt, lượng huyết ít, da xanh bủng, mạch vi nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml sắc lấy 200ml nước thuốc, chia 2 lần uống trước khi ăn.

Chú ý gia vị:

- Có thể suy nhược tăng bội lượng:

Đảng sâm	20g
----------	-----

gia thêm:

Hoàng kỳ	12g
- Có đau đầu, hoa mắt gia thêm:	
Tri mẫu	8g
Hoàng bá	6g
Cúc hoa	8g
- Đau ngực gia thêm:	
Cát cánh	8g
Chỉ xác	6g
- Tức thở gia thêm:	
Hạnh nhân	8g
Ngưu tất	10g
- Hối hộp gia thêm:	
Mạch môn	10g
Ngọc trúc	8g
- Ho gia thêm:	
Bối mẫu	6g
Quất bì	8g
- Ăn không tiêu gia thêm:	
Sa nhân	4g
Mạch nha	12g
- Ít ngủ gia thêm:	
Táo nhân (sao đen)	10g
Viễn chí	6g
- Tay chân buồn mỏi, đau bụng gia thêm:	
Tục đoạn	8g
Đỗ trọng	8g
Cẩu tích	10g

100. NHỊ TRẦN THANG GIA KHUNG QUY

Bán hạ chế	6g
Trần bì	4g
Phục linh	10g
Cam thảo	6g
Xuyên khung	6g
Đương quy	8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều có khi 2 tháng 1 lần do đờm trệ hoặc do lục dâm xâm nhập bên ngoài bào cung; sắc kinh đen sẫm, lượng ít hoặc ra rải rác, sắc mặt trắng bợt, mạch trầm hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Trước khi hành kinh đau bụng gia thêm:

Đào nhân 6g

Hồng hoa 6g

- Đau tức bụng dưới gia thêm:

Huyền hồ 8g

Hương phụ 10g

- Bụng đầy trướng, ăn kém gia thêm:

Sa nhân 4g

Mộc hương 6g

- Da bụng dày, sắc vàng gia thêm:

Nhân trần 20g

Ngấy hương 20g

101. HÀ SÂM QUY VĨ THANG

Hà thủ ô chế 12g

Đảng sâm 10g

Quy vĩ 12g

Xuyên khung 6g

Bạch thược (sao) 8g

Bán hạ 6g

Quế chi 4g

Cam thảo chích 6g

Sinh khương 3 lát

Chủ trị:

Bị cảm nhiễm khí lục dâm gây ra kinh bế tắc 2 hoặc 3 tháng mới thấy kinh một lần, da xanh, bụng đau lâm râm, chân tay thường lạnh, đại tiện thường lỏng, tiểu tiện trong trắng, mạch trầm khẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Tuỳ thể trạng và sức khoẻ người bệnh mà tăng giảm lượng thuốc trong bài cho thích hợp.

102. BÁT VỊ TIÊU GIAO THANG GIA VỊ

Bạch linh 8g

Bạch truật 8g

Bạch thược 8g

Sài hồ 8g

Đương quy 8g

Cam thảo 4g

Bạc hà 6g

Đan bì 8g

Chi tử 8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đúng kỳ, hoặc sớm, hoặc muộn, hoặc 1 tháng 2 lần do uất nhiệt gây nên: sắc kinh đỏ tía, lượng huyết ra nhiều, sắc mặt đỏ, có khi sắc mặt thường thay đổi, mạch huyền sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Nếu da vàng dùng bội lượng:

Chi tử 12g

gia thêm:

Nhân trần 20g

- Hồng sườn đau nhói hay thở dài gia thêm:

Hương phụ 10g

Ô dược 8g

Xuyên khung 6g

- Khát nước nhiều gia thêm:

Cát căn 12g

Thiên hoa phấn 10g

- Đau đầu hoa mắt, hồi hộp gia thêm:

Sinh địa 12g

Ngọc trúc 10g

Tri mẫu 8g

- Huyết ra nhiều quá ra thêm:

A giao 8g

Bồ hoàng (sao cháy) 12g

Hoè hoa (sao đen) 8g

- Có sốt cơn gia thêm:

Hoàng cầm	8g
Địa cốt bì	12g

103. NGẢI HUYẾT LIÊN BẮ THANG

Lá Ngải cứu	30g
Lá Huyết dụ	30g
Liên phòng	30g
Lá Trắc bá	30g
Buồng cau khô (không trở được đang ở trên cây)	30g
Bẹ Móc	30g
Tóc rối	30g
Kinh giới	30g

Chủ trị:

Phụ nữ bị băng huyết, băng thai (trụy thai) huyết ra dữ dội rất khẩn cấp.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị đều sao cháy đen, cho vào 800ml nước sắc kỹ lấy nước thuốc cho bệnh nhân uống. Trường hợp khẩn cấp chỉ tìm được vài 3 vị cũng được.

104. HẮC QUY TỶ THANG GIA VỊ

Sa sâm	12g
Hoàng kỳ	20g
Đương quy	12g
Bạch truật	12g
Long nhân	12g
Phục linh	12g
Táo nhân (sao)	12g
Viễn chí	8g
Thục địa (sao cháy)	20g
Đại táo	12g
Thán khương	4g
Kim anh tử	12g
Ích trí nhân	8g
Liên phòng (sao cháy)	12g
Trắc bách diệp (sao cháy)	10g

Chủ trị:

Phụ nữ bị băng huyết gây nên cơ thể suy nhược, thiếu máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Nếu đau giặt sống gia thêm:

Tục đoạn	8g
Đỗ trọng	10g
Phá cố chỉ	10g

- Nếu giặt gân, tay chân như co rút lại gia thêm:

Mộc qua	12g
---------	-----

- Tay chân lạnh gia thêm:

Nhục quế	4g
----------	----

và bội lượng:

Thán khương	8g
-------------	----

- Trường hợp băng huyết mà mồ hôi ra dầm dấp là bệnh thể rất nguy cấp (vì mất máu nhiều mà mồ hôi ra là vong dương như vậy là âm dương đều thoát) phải dùng ngay bài Bổ âm tiếp dương để cấp cứu:

BỔ ÂM TIẾP DƯƠNG

Nhân sâm	12 - 20g
Hoàng kỳ	20 - 40g
Bạch truật	12g
Ngũ vị tử	12g
Quế thanh (loại tốt)	4 - 8g

Quế thanh để riêng.

Các vị khác sắc lấy nước thuốc, mài quế vào nước thuốc cho bệnh nhân uống.

- Trường hợp khí huyết đã bị hư tổn quá nhiều, âm hoả (hư hoả) bốc lên trên: đầu nặng, mắt hoa, chóng mặt, có khi nằm không cất đầu lên được thì không được thanh hoả, tả hoả mà phải đại bổ nguyên khí, khi khí huyết đã đầy đủ, cơ thể sẽ phục hồi, các triệu chứng trên sẽ hết.

105. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA VỊ

Sa sâm	12g
Hoàng kỳ	12g
Đương quy	12g
Bạch truật	8g
Thăng ma	12 - 20g
Sài hồ	10g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g
Đại táo	12g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Phụ nữ lậu huyết: Huyết trong tử cung chảy ra rỉ rỉ không dứt, lượng huyết ra ít nhưng kéo dài ngày.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

- Trường hợp thương tổn lâu ngày, tử cung bị viêm lở loét gia thêm:

Bạch cập	12g
Bạch liễm	12g
Giả khô (củ Nâu) sao đen	12g
Ngũ bội tử	12g

- Âm môn ngứa, rát gia thêm:

Bổ công anh	12g
Hạ khô thảo	8g
Kính giới	8g

106. THẤT TIÊU TÁN

Ngũ linh chi	50g
Bổ hoàng	50g

Chủ trị:

Phụ nữ lậu huyết do huyết ứ: Trong khi hành kinh hoặc sau khi đẻ, huyết còn đọng lại trong tử cung ra rỉ rỉ có khi như hòn cục, màu sắc huyết thâm tím, bụng dưới đau, ấn vào đau nhói không chịu được, sau khi huyết cục ra được thì đau giảm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Mỗi lần uống 8g với rượu hoặc giấm.

Chú ý gia vị:

- Nếu đau nhiều gia thêm:

Diên hồ sách	8g
Nhũ hương	4g
Một dược	4g

- Huyết ứ nặng gia thêm:

Đan sâm	12g
Xích thược	8g
Xuyên khung	6g

- Nếu hư hàn gia thêm:

Đương quy	8g
Ngải diệp	10g
Xuyên khung	6g

- Nếu khí trệ gia thêm:

Thanh bì	6g
Tiểu hồi	4g

- Nếu sau đẻ ứ huyết, đau bụng gia thêm:

Sơn tra	16g
---------	-----

- Nếu kinh nguyệt không đều gia thêm

Xuyên khung	8g
Đương quy	10g
Thục địa	12g
Bạch thược	12g

107. TỬ VẬT ĐÀO HỒNG THANG

Xuyên khung	8g
Đương quy	10g
Thục địa	12g
Bạch thược	12g
Đào nhân	8g
Hồng hoa	6g

Chủ trị:

Phụ nữ lậu huyết do huyết ứ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

108. TÍCH TUYẾT LIÊN THẢO THANG

Rau Má tươi (Tích tuyết thảo) 500g

Cỏ Mực tươi (Hạn liên thảo) 300g

Chủ trị:

Phụ nữ lậu huyết do hai mạch xung nhâm hư tổn: huyết ra rỉ rỉ kéo dài ngày, không có hòn cục, bụng không đầy cứng, người gầy yếu dần.

Hoặc do tỳ hư không nhiếp được huyết: Huyết ra loãng màu đỏ nhạt, người mệt mỏi, ăn kém, hơi thở ngắn.

Cách dùng, liều lượng:

Rau Má, Cỏ Mực tươi, rửa sạch giã nhỏ, thêm ít hạt muối, vắt lấy nước, thêm 400ml nước chín nguội khuấy đều. Mỗi lần uống 100ml; Cứ 15 - 20 phút uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang, uống đến khi khỏi bệnh thì thôi.

109. TẦM SA A GIAO TÁN

Tầm sa (Phân tầm) sao vàng 300g

A giao (sao cát phồng) 300g

Phục long can

(Đất giữa lòng bếp) 20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị băng lậu do trung khí hư, thỉnh thoảng có sốt rét, ho, bụng dưới đau âm ỉ, mạch huyền sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 12g với rượu trắng trước bữa ăn.

Ngày uống 2 lần.

110. GIAO QUY HỒNG MƯỚP THANG

A giao (sao phồng) 40g

Đương quy 40g

Hồng hoa 20g

Mướp 1 quả (50g)

Chủ trị:

Phụ nữ hết tuổi hành kinh đã lâu; hoặc bà già đột nhiên băng huyết (Bạo kinh)

Cách dùng, liều lượng:

Mướp gọt vỏ sắt nhỏ cho vào 800ml nước, đun sôi kỹ, vớt bỏ mướp, cho Đương quy - A giao - Hồng hoa vào sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

111. ĐAN SÂM TRINH TỬ LIÊN NHỤC THANG

Đan sâm 12g

Trinh nữ tử 20g

Liên nhục 20g

Sa sâm 12g

Hoàng kỳ 12g

Gà trống choai 1 con

Chủ trị:

Phụ nữ bị Bạo kinh (Băng huyết).

Cách dùng, liều lượng:

Gà trống bóp chết, làm lông, mổ moi hết ruột gan nhồi thuốc vào bụng buộc kín, luộc kỹ cho nhừ, bỏ bã thuốc. Ăn thịt gà và nước luộc, ăn nhiều lần đến hết.

Ngày uống 1 thang.

112. LIÊN NHỤC TRỮ MA CĂN THANG

Liên nhục 12g

Trữ ma căn 12g

Nhu mễ (gạo nếp) 12g

Chủ trị:

Sẩy thai nhiều lần (Quán sản = đẻ non), khí huyết bị hư suy nhiều, không giữ được thai nhi.

Cách dùng, liều lượng:

Cả 3 vị cho nấu cháo nhừ (khi ăn bỏ củ Gai) mỗi buổi sáng ăn hết một lần, ăn thường xuyên như vậy nhiều lần và kết hợp uống nước củ Gai thay nước Chè hàng ngày.

113. NGẢI CỨU TRỮ MA CĂN THANG

Trữ ma căn (tươi) 20g

Lá ngải cứu (tươi) 12g

Chủ trị:

Phụ nữ động thai phát sinh đau bụng, đau lưng; do nội tạng nóng, hoặc trèo cao, gánh nặng trượt ngã hoặc tức giận lo nghĩ nhiều quá.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống.

Trường hợp đau nhiều thì pha thêm vào nước thuốc một ít nước tiểu trẻ em (mới tiểu tiện) uống.

114. THANH NHIỆT AN THAI HOÀN

Tri mẫu	40g
Mạch môn	40g
Hoàng cầm	12g
Trần bì	4g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, trong lòng buồn bực, thỉnh thoảng phát cơn phiền táo, tâm thần hoảng hốt không yên (đó là bệnh Tử phiền) là do thai nhiệt bốc nóng lên phế làm cho phế bị khô táo; hoặc do tâm hỏa vượng làm cho huyết nóng (nên tinh thần hoảng hốt không yên) hoặc do đờm hỏa tích trệ ở vùng sườn ngực làm trở ngại tâm khiếu (nên phát sinh bực dọc khó chịu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 10 - 15 viên với nước sôi. Ngày uống 2 lần trước bữa ăn.

115. TỬ TÔ KINH GIỚI THANG

Tử tô	12g
Kinh giới	8g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đột nhiên bị đờm dãi đưa lên, tay chân cứng nhắc như người bị trúng phong (đó là bệnh Tử giản).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc thêm vào 100ml nước tiểu trẻ em mới tiểu uống.

Chủ ý:

Nếu đờm dãi nhiều thì pha thêm vào nước thuốc:

Trúc lịch	50ml
Khương tráp	
(nước ép gừng tươi)	20ml

**116. CÁT CẦN HOẠT THẠCH
THĂNG MA THANG**

Cát cần	20g
Hoạt thạch	12g
Thăng ma	20g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, tiểu tiện buốt, dắt, không thông gọi là bệnh Tử lâm: Do khi có thai không kiêng cử, phòng dục quá độ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chủ ý gia giảm:

Nếu cơ thể suy yếu gia thêm:

Đương quy	12g
Hoàng kỳ	16g

117. LIÊN XA BẠCH THANG

Liên tiền thảo (Rau má)	40g
Xa tiền (Bông mã đề)	20g
Bạch mao căn	20g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai tiểu tiện buốt, dắt, không thông do ăn uống nhiều chất cay, nóng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

118. NGŨ BÌ ẨM

Ngũ gia bì	12g
Sinh khương bì	8g

Thổ phục linh	12g
Đại phúc bì	12g
Bạch truật	15g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên hay phát sinh phù thũng (đó là bệnh Tử Thũng).

Cách dùng, liều lượng:

Dùng một con Cá chép độ 200g, còn đang bơi, mổ bụng moi hết ruột gan, đem luộc kỹ gạn lấy 800ml nước luộc cho thuốc vào sắc lấy 200ml nước thuốc, uống.

Uống đến khi hết phù thũng thì thôi.

**119. KHƯƠNG HOÀNG
NGẢI CỨU THANG**

Khương hoàng (tươi)	20g
Ngải cứu (tươi)	50g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai chưa sinh hoặc sau khi sinh ho nhiều, ho lâu ngày gây suy nhược cơ thể, ăn kém, ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ tươi giã nhỏ, Ngải diệp thái nhỏ cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**120. HẬU PHÁC MA HOÀNG
CHỈ XÁC THANG**

Hậu phác	8g
Ma hoàng	4g
Chỉ xác (sao thơm)	8g
Bạch chỉ	8g
Bạch thược (sao rượu)	8g
Cam thảo chích	4g
Thương truật (sao nước gạo)	12g
Cát cánh	8g
Bạch linh	8g
Xuyên khung	8g
Xuyên quy	12g
Can khương	4g

Bán hạ chế	4g
Đại táo	3 quả
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị kiết lý dai dẳng: Đi đại tiện nhiều lần có máu hoặc có mũi, máu hoặc mũi lẫn lộn, kém ăn, kém ngủ gây nên suy nhược cơ thể.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào giấm thanh tắm ướm, để 30 phút cho thuốc ngấm đều, đem sao khô cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống làm 3 lần trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

121. THẦN CÔNG THÁC LÝ TÁN

Bạch thược	20g
Chỉ thực	20g
Xuyên sơn giáp	20g
Đương quy	5g
Hoàng kỳ	5g
Kim ngân hoa	5g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Phụ nữ sau khi sinh: Vú sưng đau nóng đỏ (nhũ ung) hoặc đầu vú lở loét (nhũ tiết) hoặc trong vú có hòn cục rắn (nhũ nham).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thêm Ngải cứu, Bạc hà (mỗi thứ vài ba lá) làm thang cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

122. BÁT VỊ TIÊU DAO TÁN GIA VỊ

Bạch linh	8g
Bạch thược	8g
Bạch truật	8g
Đương quy	8g
Sài hồ	8g
Đan bì	8g
Chi tử	8g
Cam thảo	4g

Bạc hà	6g
Bồ công anh	12g
Kim ngân hoa	10g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh vú bị sưng nóng đỏ đau, sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

kết hợp bên ngoài đắp các lá:

Lá Bồ công anh, lá Phũ dung, lá Khế tươi, lượng dùng tùy ý.

Các thứ rửa sạch giã nhỏ, trộn ít hạt muối đắp vào nơi vú sưng đau. Khi đắp thuốc để hở đầu vú cho sữa chảy ra.

123. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA VỊ

Thục địa	12g
Hoài sơn	8g
Sơn thù	8g
Bạch linh	8g
Dan bì	6g
Trạch tả	6g
Thổ bối mẫu	12g
Thiên hoa phấn	12g
Cát cánh	12g

Chủ trị:

Sản phụ mới sinh tắc tia sữa: Mỗi khi cho con bú đau nhức không chịu được, có khi phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thêm Hoa kinh giới, Ngải cứu mỗi thứ vài ba gam làm thang cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống hai lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

124. CHÁO MÓNG GIÒ LỢN

Tầm gửi cây Mít (sao vàng) 300g

Móng chân giò lợn

(nướng phồng) 4 - 6 cái

Hoài sơn	20g
Gạo nếp	40g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh, huyết dịch bị suy tổn, sức yếu kém ăn nên ít sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Tầm gửi cây Mít cho vào 1000ml nước, sắc kỹ gạn lấy nước, cho gạo nếp, Hoài sơn, móng chân giò lợn đã nướng phồng vào nấu như thành cháo, thêm chút muối cho vừa ăn trong ngày. Nấu ăn liên tục khi sữa về nhiều thì thôi.

125. CHÁO XUYÊN SƠN GIÁP MÓNG GIÒ LỢN

Móng chân giò lợn	
(nướng phồng)	6 cái
Xuyên sơn giáp	
(nướng phồng)	12g
Lá Mít non (sao vàng)	200g
Gạo nếp	50g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh mất sữa, thiếu sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Lá Mít non thái nhỏ sao vàng cho vào 1000 ml nước đun sôi kỹ gạn lấy nước (bỏ bã) cho gạo nếp vào nấu chín như thành cháo. Xuyên sơn giáp, Móng chân giò lợn rửa sạch, để ráo nước cho vào cháo nóng sao phồng giòn. Tán bột mịn, cho vào cháo, thêm chút muối quấy đều ăn trong ngày.

Ăn liên tục khi sữa về nhiều thì thôi.

126. CHÁO CHIM BỒ CÂU

Chim Bồ câu non	1 con
Bột Đậu nành	20g
Gạo nếp	50g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh sữa ít, không đủ sữa cho con bú.

Cách dùng, liều lượng:

Chim Bồ câu làm thịt, bỏ hết ruột, cho nấu cháo với Gạo nếp, bột Đậu nành.

Khi cháo chín cho thêm 1 - 2 lòng đỏ trứng gà vào khuấy đều, ăn.

127. ĐAN SÀI SA PHỤ PHÒNG PHONG THANG

Đan sâm	12g
Sài hồ	8g
Sa nhân	4g
Hương phụ	4g
Phòng phong	8g
Khương hoạt	8g
Độc hoạt	8g
Đại hoàng	8g
Hậu phác	8g
Chỉ thực	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị đau bụng, có người đau hàng tháng, (tục gọi là đau Cây, đau nhà con hay là Nhi trầm thống).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

128. THÔNG THIÊN THẢO THANG

Vỏ cây Thông thiên thảo (Cây So đũa)	20 - 40g
---	----------

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị đau bụng, có hiện tượng chảy máu sốt rét kéo dài, da mặt vàng bủng, ăn uống không tiêu, tiểu tiện vàng đục, đầu nhức, mắt hoa, ù tai, đêm ngủ không yên giấc, thường hay mê sảng, có khi phát sinh phù nề.

Cách dùng, liều lượng:

Vỏ cây Thông thiên thảo (có thể dùng lá và cành) thái nhỏ, sao vàng cho vào 600 ml nước tiểu trẻ em mới tiểu, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Hai ngày uống 1 thang. Uống liên trong 1 tuần.

129. NGA MẪU HƯƠNG NGẢI THANG

Nga truat	12g
Ich mẫu	12g
Hương phụ	12g
Ngải cứu	12g
Sinh khương	3 lát.

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh huyết dơ bẩn (ác lộ) ra không hết, ứ đọng ở bào cung, phát sinh đau bụng dưới, có khi đau từ bụng dưới xông thốc lên, có khi đau âm ỉ, ấn tay vào không chịu được, có khi nổi hòn cục. Bệnh nhẹ thì đau lâm lâm, nặng thì đau dữ dội.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, pha thêm nước tiểu trẻ em (50ml) uống lúc còn nóng. Kết hợp dùng viên gạch hoặc lá Ngải cứu tươi hơ nóng chườm nhẹ vào nơi đau.

Chú ý gia giảm:

Nếu sản phụ cơ thể hư yếu thì phải bồi gia thêm:

Đương quy	20g
-----------	-----

để bổ huyết.

130. LÝ TRUNG GIA NHỤC ĐẬU KHẨU THANG

Sa sâm	12g
Bạch truat	12g
Can khương	8g
Cam thảo chích	4g
Nhục đậu khấu	4g

Chủ trị:

Sản phụ mới sinh bị đi ỉa chảy do tỳ vị hư hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm

Ngày uống 1 thang..

131. LÝ TRUNG THANG GIA VỊ

Sa sâm	12g
Bạch truật	12g
Can khương	8g
Cam thảo chích	4g
Thương truật	16g
Trần bì	12g
Hậu phác	12g
Sa nhân	4g

Chủ trị:

Sản phụ mới sinh bị đi ỉa chảy do ăn phải đồ sống lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

132. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ GIA VỊ THANG

Phòng Đảng sâm	20g
Hoàng kỳ	20g
Đương quy	10g
Bạch truật	10g
Thăng ma	12g
Sài hồ	4g
Trần bì	6g
Cam thảo chích	5g
Tục đoạn	8g
Đỗ trọng	12g
Ngũ vị	6g
Thán khương	4g

Chủ trị:

Sản phụ sa dạ con do khí sinh (Trung khí yếu) phải ráng hết sức để rặn thai nhi ra; hoặc do gượng làm việc nặng, đi mạnh, hoặc do cưỡng bức phòng dục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn và khi thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp lấy 10 hạt Thấu dầu tía, giã nhỏ trộn với rượu đắp lên đỉnh đầu (huyệt Bách hội). Khi dạ con đã co lên rồi thì bỏ ngay hạt Thấu dầu đắp trên đỉnh đầu đi.

133. CỔ QUY KỲ THANG

Xuyên quy	40g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao)	40g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Sản hậu bị choáng (vệng huyết) do khí sinh huyết dịch mất nhiều, ảnh hưởng đến tâm, thần chí bị mờ mịt, ăn uống kém, miệng nói lảm nhảm một mình. Choáng vàng ngây ngất mắt nhìn các vật đều thấy lơ mờ, có khi như quay cuồng, không biết cho con bú, tay chân sờ soạng, có khi mê man không biết gì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liền 3 - 5 thang

134. SINH KHƯƠNG BÁN HẠ THANG

Sinh khương	12g
Bán hạ	8g

Chủ trị:

Sản phụ bị nôn mửa nhẹ.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

135. PHỤ TỬ LÝ TRUNG THANG

Sa sâm	12g
Bạch truật	12g
Can khương	8g
Cam thảo nướng	4g
Phụ tử	4g

Chủ trị:

Sản phụ bị nôn mửa nhiều.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Chú ý:

Khi hết nôn mửa cần ngừng thuốc ngay

Khi hết nôn mửa cơ thể suy nhược cần phải bổ khí huyết cho uống *Thập toàn đại bổ*.

136. BỔ ÂM TIẾP DƯƠNG THANG

Nhân sâm	12-20g
Hoàng kỳ	20g
Đương quy	20g
Thục địa (sao)	20g
Bạch truật	12g
Ngũ vị	12g
Quế Thanh (tốt)	4 - 8g

Chủ trị:

Sản phụ mới sinh đã mất máu nhiều, lại tự đổ mồ hôi (tự hãn) nhiều dẫn đến nguy cơ âm vong dương thoát (đây là chứng bệnh nguy kịch).

Cách dùng - liều lượng:

Quế Thanh để riêng

Các vị khác cho vào 80ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, mài Quế Thanh vào uống lúc thuốc còn ấm.

Chú ý:

Khi mồ hôi đã止 (cầm) rồi, cần bổ nguyên khí cho uống *Thập toàn đại bổ thang*.

137. ĐƯƠNG QUY KINH GIỚI THANG

Đương quy	20g
Kinh giới	4g

Chủ trị:

Sản phụ tay chân co giật nhẹ do mất máu quá nhiều (phát kinh nhẹ).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, pha thêm 50ml tiểu trẻ em mới tiểu vào uống.

138. THẬP TOÀN ĐẠI BỔ THANG GIA VỊ

Nhân sâm	4g
Phục linh	4g
Bạch truật	4g
Cam thảo	2g
Xuyên khung	4g
Đương quy	4g
Thục địa	4g
Bạch thược	4g
Hoàng kỳ	4g
Quế chi	4g
Tần giao	8g
Mộc qua	8g
Kinh giới	6g

Chủ trị:

Sản phụ tay chân co giật nặng do mất máu quá nhiều (phát kinh nặng).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước thêm 3 lát gừng, 2 quả táo sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

139. THỦ Ô ÍCH MẪU HY THIÊM TÁN

Hà thủ ô đỏ	500g
Ích mẫu hoa	300g
Hy thiêm hoa	1000g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh buồn nhức tay chân, các khớp xương, đau lưng, đau nhức nửa người; hoặc đau bại 2 móng, đi đứng nằm ngồi khó khăn, nặng có thể không đi lại được.

Cách dùng, liều lượng:

Hà thủ ô ngâm nước Đậu đen một ngày một đêm, sấy khô tán bột mịn.

Hoa Hy thiêm tẩm rượu, đồ (3 lần), phơi âm can khô, tán bột mịn.

Hoa ích mẫu sấy khô tán bột mịn.

Tất cả các bột trộn đều. Ngày uống 2 lần. Mỗi lần uống 2 thìa cà phê, chiêu thuốc với rượu. Uống trước bữa ăn.

140. VŨ DƯ LƯƠNG HƯƠNG HOÀN

Vũ dư lương (Củ nâu)	50g
Mộc hương	50g
Bình lang	50g
Xa tiền	50g
Nhân trần	50g
Nga truyệt	50g
Rễ cây Ruột gà (Uy linh tiên)	50g
Bạch chỉ	100g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị sôi bụng, đại tiện lỏng hoặc tiết tả (ỉa chảy kéo dài) thường gọi là Sản rốc.

Cách dùng, liều lượng:

Vũ dư lương thái mỏng phơi khô sao vàng tán bột mịn.

Các vị khác phơi sấy khô tán bột mịn trộn đều với bột Củ nâu, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 15 hoàn, uống trước bữa ăn với nước chín.

141. BẠCH NGẢI THANG

Bạch đồng nữ	12g
Ngải cứu	12g
Ích mẫu	12g
Hương phụ (tứ chế)	12g
Bạch phần đằng	
(Dây Chia vôi)	12g
Lá Mùi tươi	12g

Chủ trị:

Phụ nữ mắc chứng xích bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

142. TẮM SA HOÀNG BÁ MẪU LỆ HOÀN

Tắm sa (Phân tắm)	300g
Hoàng bá	300g

Mẫu lệ	500g
Thăng ma	200g
Tỳ giải	300g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh Đới hạ do mạch đới bị tổn thương.

Cách dùng, liều lượng:

Tắm sa tắm rượu (đem tắm ngày phơi 3 lần) sao vàng.

Hoàng bá tắm rượu sao vàng.

Mẫu lệ nung chín đỏ tán bột, hoà vào nước khuấy đều, gạn lấy bột phơi khô.

Tỳ giải tắm nước gạo một đêm phơi khô sao vàng.

Thăng ma tắm giấm sao.

Tất cả các vị tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 50 viên chia 2 lần, uống với nước chín, trước bữa ăn.

143. MẪU LỆ LỘC GIÁC SƯƠNG TÁN

Mẫu lệ (nung chín)	500g
Lộc giác sương	300g
Bạch chỉ	200g
Ô tặc cốt (bỏ màng cứng)	300g
Khiếm thực	400g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư bạch đới thường ra liên miên, hoặc ra sau ngày hành kinh, màu trắng đục; hoặc ra chất nhầy như mủ chuối hoặc vàng đục có mùi hôi tanh; lưng đau; vàng đầu, hoa mắt, tức ngực, mỏi gối, đau nhiều hai bên hố chậu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 thìa con với nước Thái lải tía đun sôi, uống trước bữa ăn.

144. THÁI SƠN BÀN THẠCH THANG GIA GIẢM

Xuyên quy	8g
Thục địa	10g

Bạch thực	6g
Sa sâm	12g
Bạch truật	10g
Đỗ trọng	12g
Tục đoạn	5g
Cam thảo chích	4g
Sa nhân	4g

Chủ trị:

Phụ nữ đẻ non (tiểu sản) do trượt ngã, băng huyết hoặc cơ thể suy yếu thường xuyên hề cứ có thai được 3, 5, 7 tháng lại sảy, hoặc sảy nhiều lần (quản sản).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối), uống lúc đói bụng.

Ngày uống 1 thang. Uống trước tháng thường bị sảy.

Chú ý:

Tuỳ theo người khoẻ, yếu mà thêm bớt lượng thuốc trong bài.

145. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA VỊ

Đảng sâm	12g
Hoàng kỳ	15g
Đương quy	10g
Bạch truật	10g
Thăng ma	6g
Sài hồ	4g
Trần bì	6g
Cam thảo	4g
Khiếm thực	12g
Tục đoạn	5g
Đỗ trọng	10g

Chủ trị:

Động thai, thai bị sa xuống làm cho bí tiểu tiện.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn, lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

146. BẢO SẢN VÔ ƯU THANG

Xuyên quy	8g
Thục địa	12g
Bạch thực	8g
Thỏ ty tử	12g
Bối mẫu	8g
Hậu phác	12g
Ngải diệp	8g
Hoàng kỳ	16g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai 6, 7, 8 tháng âm hộ bị sưng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**147. CỔ BẢN CHỈ BĂNG GIA
NGẢI DIỆP THANG**

Sa sâm	12g
Hoàng kỳ	16g
Xuyên quy	10g
Bạch truật	10g
Thục địa	12g
A giao	8g
Cam thảo	6g
Hắc kinh giới	12g
Ngải diệp	8g

Chủ trị:

Phụ nữ do sức yếu hoặc tiểu sản, sản hậu bị băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

148. CỔ QUY KINH THANG

Xuyên quy	30g
Kinh giới (sao đen)	40g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị huyết vưng: Váng đầu, hoa mắt, chóng mặt nặng có thể mê man bất tỉnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước thêm 3 lát gừng tươi, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liên 3 - 5 thang.

149. TỬ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	8g
Đương quy	10g
Thục địa	12g
Bạch thược	12g
Hồng hoa	8g
Đào nhân	8g
Ma hoàng	4g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị huyết vưng: Tử nhiên chóng mặt hoa mắt, váng đầu rồi ngã lảo, thậm chí mê man bất tỉnh, nặng có thể co giật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

150. TRỮ MA HƯƠNG NGẢI HOÀN

Trữ ma căn (sao)	120g
Hương phụ tử chế	80g
Ngải cứu (sao qua)	40g
Ich mẫu (sao qua)	80g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều khi sớm, khi muộn hoặc khi hành kinh đau bụng, đau lưng, chóng mặt.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 viên với nước chín.

151. CỐC LIÊN THẢO THANG

Hạt thóc tẻ (thán sao)	120g
Hạt liên thảo (Cỏ Mực) tươi	30g
Ngải diệp tươi	20g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết, hoặc khi có kinh rong huyết nhiều ngày không止 (cầm).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liên tục 3 ngày.

152. NHỌ NỔI THỐC TẼ LÁ MÓC THANG

Lá Nhọ nổi (sao tồn tính)	30g
Hạt thóc tẻ (thán sao)	40g
Lá cây Móc (sao tồn tính)	40g
Lá Dừa (sao tồn tính)	40g
Lá Lối tiền (sao qua)	30g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết không止 (cầm).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, cầm huyết thì thôi không uống nữa.

153. LOẠN PHÁT THANG

Tóc rối	80 - 100g
---------	-----------

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Tóc rối cho vào nồi đất rang cho cháy thành than tồn tính, để nguội cho nước vào khuấy nghiêng cho tan. Lọc gạn nhiều lần loại bỏ hết tóc chưa cháy hết.

Mỗi lần uống 80 - 100ml. Cứ 1 giờ uống 1 lần. Cầm huyết thì thôi.

154. XÍCH BẠCH ĐỒNG TÁN

Xích đồng nam	40g
Bạch đồng nữ	40g
Khiếm thực	40g
Ô tặc cốt (bỏ màng cứng)	40g
Ỗ dĩ	20g
Nam tỳ giải (củ Kim cang)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh đới hạ: Âm hộ rỉ ra chất hôi tanh như nhựa chuối hoặc trắng đục như nước vo gạo, có khi ra lẫn với kinh nguyệt. Khí hư ra nhiều thì người nhọc mệt, đau lưng, ù tai, hoa mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị đều sao vàng, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g uống với nước chín nóng.

155. TỖ GIẢI HẮC ĐẬU XA TIỀN HOÀN

Tỳ giải sao khô	160g
Hắc đậu sao vàng chín	120g
Xa tiền (Bông mã đề) sao khô	200g
Vỏ cây Sung	
(cạo vỏ ngoài sao khô)	120g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư - bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế khô tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 hoàn với nước chín nóng. Uống lúc đói.

156. TRỮ MA CẦN THANG

Củ gai tươi	100g
Cành Tía tô	20g
Ngải diệp tươi	10g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đau bụng, đau từng cơn sọc lên.

Cách dùng, liều lượng:

Củ Gai tươi cạo sạch vỏ ngoài thái mỏng phơi se, sao qua hộp với cành Tía tô, Ngải diệp cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống luôn 3 ngày.

157. CHÁO CÁ QUẢ

Cá quả làm sạch	1 con
Búp ngon Mít	7 - 10 ngọn
Gạo nếp	100g

Chủ trị:

Sản phụ nuôi con không đủ sữa cho con bú.

Cách dùng, liều lượng:

Cá quả khoảng 4 - 5 lạng, đánh vảy, mổ bỏ hết gan ruột.

Búp ngon mít rửa sạch thái nhỏ.

Tất cả hai vị cho nấu cháo cùng gạo nếp, chín như thêm chút muối, ăn trong vài 3 ngày sữa sẽ về nhiều.

158. BỔ CÔNG SÀI ĐẤT THANG

Bổ công anh (sao qua)	50g
Sài đất (sao qua)	50g

Chủ trị:

Vú sưng, nóng, đỏ, đau nhức và phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp lá Phù dung giã nát đắp vào nơi vú sưng.

159. HẠT MĂNG CẦU TÁN

Hạt Măng cầu (hạt Na)	40 hạt.
-----------------------	---------

Chủ trị:

Sản phụ bị nứt đầu vú.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Na sao vàng, tán bột mịn, hoà trộn đều với 4g Mỡ lợn, bôi lên chỗ nứt vú bị nứt đau.

Chú ý:

Khi bôi thuốc không cho con bú.

Trước khi cho con bú phải rửa đầu vú thật sạch bằng nước chín.

160. ĐẠI TÁO NHÂN TRẦN HOÀN

Nhân trần	40g
Đại táo nhục (phơi sấy khô)	50g
Chi tử	20g
Hắc phân	40g
Cam thảo	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, vô kinh: Sắc mặt vàng, tinh thần mệt mỏi, tay chân lạnh, đầu vàng, hồi hộp, hơi thở gấp, bụng đầy, ăn kém, đại tiện loãng, da khô, người gầy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 hoàn. Uống với nước chín.

161. THĂNG MA CÁT CẦN THANG

Thăng ma	12g
Cát cần	12g
Bạch thực	8g
Chi tử	8g
Hoàng liên	8g
Hoàng cầm	8g
Ma hoàng	8g
Quế chi	4g
Cam thảo	2g
Đại táo	2 quả
Sinh khương	3 bát

Chủ trị:

Sản phụ tuyến vú viêm căng, sưng nóng đỏ đau, phát sốt. Vú trở nên cứng chắc hơn, đau nhiều khi ấn vào, mất ngủ ăn kém...

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**162. MỘC XUYÊN SÂM KỶ
QUY TRUẬT THANG**

Mộc thông	8g
Thông thảo	8g
Xuyên sơn giáp	8g
Đẳng sâm	8g
Hoàng kỳ	12g
Đương quy	32g
Sinh địa	12g
Bạch truật	8g
Kỷ tử	8g
Ý dĩ	8g
Hoài sơn	12g
Đại táo	2 quả
Móng chân heo (rửa sạch, sao vàng)	2 cái

Chủ trị:

Sản phụ sữa không về hoặc về rất ít, vú không căng đau, hoặc căng đầy và đau, đầu choáng, tai ù, mệt mỏi, có khi sốt tinh thần bất dứt, phiền toái, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc. Uống 1 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tiếp 5 - 10 thang.

163. MIÊN TỬ THANG

Miên tử (Hạt bông vải)	20g
Thông thảo	12g
Đẳng tâm	4g
Đại táo	2 quả
Móng chân heo (rửa sạch, sao vàng)	2 cái

Chủ trị:

Sản phụ ít sữa và thiếu sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống 1 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên 5 - 10 thang.

164. ĐIỀU KINH CHỈ THỐNG THANG

Ích mẫu	20g
Tía tô	20g
Mần tưới	20g
Ngải cứu	20g
Hương phụ	20g

Chủ trị:

Thống kinh: Sắp đến ngày hành kinh là đau bụng dưới, khi hành kinh đau bụng giảm. Kinh nguyệt ra xấu có hòn cục, tím bầm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn nóng trước bữa ăn 1 giờ.

Ngày uống 1 thang. Uống 3 ngày liền.

165. ĐIỀU KINH THANG

Rễ Cỏ xước (sao vàng)	20g
Củ Nghệ (thái mỏng sao)	20g
Ngải cứu	20g
Hương phụ (sao vàng)	20g
Ích mẫu	20g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều: Vòng kinh thất thường khi sớm, khi muộn, tháng có tháng không.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn nóng, trước bữa ăn 1 giờ.

Ngày uống 1 thang, uống liền 5 - 6 thang. Uống trước kỳ kinh 1 tuần.

166. HẠN LIÊN TRẮC HUYẾT QUAN HOA THANG

Hạn liên thảo (sao đen)	20g
Liên diệp (sao đen)	20g
Liên phòng (sao đen)	20g
Trắc bách diệp	20g
Kê quan hoa (hoa Mào gà đỏ)	20g

Huyết dư thân (sao cháy tồn tinh)	20g
Mộc nhĩ khô	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe, người mệt mỏi xanh xao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống trước khi hành kinh 5 ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liền tiếp 3 ngày liền.

Tháng nào cũng uống 3 ngày, uống đến khi kinh trở lại bình thường thì thôi.

167. BẠC SAU DƯỚI LEO MỎ TRẮNG ĐỎ THANG

Lá Bạc sau	20g
Dây Dưới leo	20g
Lá Bạch đồng nữ	20g
Lá Xích đồng nam	20g
Lá Vòng	20g
Lá Tre	20g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liền 7 - 10 ngày.

168. BẠC SAU BỌ MẤY XÍCH BẠCH ĐỒNG THANG

Lá Bạc sau	20g
Lá Bọ mảy	20g
Xích đồng nam	20g
Bạch đồng nữ	20g
Đum dùm	20g
Cam thảo đất	20g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liền 7 - 10 ngày.

169. TRÚC NHỰ SINH KHƯƠNG THANG

Trúc nhự	50g
Sinh khương	5g

Chủ trị:

Phụ nữ ốm nghén: Có thai 2 - 3 tháng người ngầy ngất khó chịu buồn nôn hết ngày này qua ngày khác, người suy nhược không lợi cho thai nhi.

Cách dùng, liều lượng:

Trúc nhự (Tre cạo bỏ vỏ xanh ngoài cùng rồi cạo thành phơi thật mỏng) hoặc có thể thay bằng đợt Tre non (100g).

Cho Trúc nhự cùng gừng tươi vào 300 ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, để nguội uống.

Uống từ từ ít một để tránh nôn. Uống liền 3 - 5 ngày.

**170. CỎ GAI TÔ NGẠNH
NGẢI CỨU THANG**

Cỏ cây Gai (sao vàng)	50g
Tô ngạnh	
(cành Tía tô) sao vàng hạ thổ	50g
Ngải cứu	20g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đau bụng, đe dọa sẩy thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

171. AN THAI BỔ KHÍ HUYẾT HOÀN

Liên nhục (rang vàng giòn)	100g
Hoài sơn (sao vàng giòn)	500g

Chủ trị:

Sản phụ dễ non (tiểu sản) do quen dạ, khí huyết hư nhược (Rối loạn nội tiết) không giữ được thai đủ tháng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn luyện mật làm hoàn 5g

Ngày ăn 2 lần, mỗi lần 5 hoàn vào lúc đói.

**172. ĐĂNG SÂM BẠCH TRUẬT
BÁN HẠ THANG**

Đăng sâm	20g
Bạch truật	10g
Bán hạ chế	8g
Cam thảo (nướng)	6g
Can khương	3g

Chủ trị:

Phụ nữ nôn mửa khi thai nghén; Có thai 2 - 3 tháng nôn mửa khan, không muốn ăn, ghét mùi thức ăn, chóng mặt, hoa mắt, thần kinh mệt mỏi nặng nề, thích ăn của chua.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, để nguội uống ít một nhiều lần trong ngày (để tránh nôn).

Ngày uống 1 thang. Uống liên tiếp đến khi khỏi.

**173. HOẮC HƯƠNG SA NHÂN
XƯƠNG BỔ THANG**

Hoắc hương	8g
Sa nhân	8g
Thủy xương bổ	8g
Củ Sả (nướng)	8g
Trần bì (sao)	8g
Ổ khương	4g (4 lát)
Tổ tò vò (nung đỏ)	16g (1 cái)

Chủ trị:

Phụ nữ nôn mửa khi thai nghén chân tay lạnh (thai tiền ác trở thuộc thể hàn).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, để nguội uống ít một nhiều lần trong ngày (để tránh nôn).

Ngày uống 1 thang. Uống liên tiếp đến khi khỏi.

174. CHÁO THÔNG THẢO MÓNG CHÂN LỢN

Móng chân lợn	
(nướng phồng vàng)	10g
Chân giò lợn (làm sạch lông)	300g
Chân chó vàng	
(làm sạch lông)	100g
Gạo nếp mới	100g
Thông thảo	20g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh ít sữa do khí huyết hư nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào nấu thành cháo loãng cho sản phụ ăn trong ngày.

Ngày ăn 1 thang, ăn thường xuyên khi sữa về nhiều thì thôi.

175. TIÊU THẤP TRỪ ĐỘC THANG

Ké đầu ngựa	12g
Cỏ Mần chầu	12g
Rễ Cỏ tranh	12g
Hương nhu	8g
Hoắc hương	
(hoặc Hoa kinh giới)	8g
Cam thảo đất	8g
Cỏ Nhọ nồi	10g
Vỏ Quýt	4g
Củ Sả	4g

Chủ trị:

Phụ nữ âm hộ lở ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng:

Cây Sà sàng	200g
-------------	------

nấu nước xông vào nơi âm đạo lở ngứa. Sau khi nước nguội dùng rửa âm hộ.

176. ĐỘC LỰC BA KÍCH ÍCH MẪU THANG

Rễ Độc lực	10g
Ba kích	10g
Ích mẫu	10g
Cà gai leo	10g
Cây Đinh trống (cỏ Sen)?	10g
Cây Vòi voi	10g
Lá Đại bi	10g
Lá Dây đuối leo	10g
Hy thiêm	10g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị phù, nôn ọe, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng hạ thổ cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống đến khi khỏi.

177. NHÂN BẠCH THỦ Ô THANG

Nhân trần	12g
Bạch đồng nữ	12g
Hà thủ ô trắng (củ)	12g
Tầm gửi cây Ngái	12g
Mơ quả (chế muối)	12g
Ba chạc (Chè đắng)	6g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh bị phù thường nôn ọe, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liên tiếp 7 - 10 thang.

178. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

Phòng đẳng sâm	20g
Hoàng kỳ	20g
Đương quy	12g

Bạch truật	12g
Thăng ma	20g
Sài hồ	12g
Trần bì	12g
Cam thảo (chích)	12g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ sa dạ con, tử vị hư nhược, ăn kém tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm, xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng thêm:

Lá và hạt Thấu dầu tía (tươi)	20g
Lá Dứa dại (tươi)	20g
Giấm thanh	10ml

Các thứ lá rửa sạch giã nhỏ trộn với giấm thanh, đắp lên đỉnh đầu (huyệt Bách hội) ngày đắp 2 lần.

Khi dạ con đã co lên thì ngừng đắp thuốc ngay.

179. THANG RAU NGÓT

Lá Rau ngót tươi	100g
Thực diêm	2g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh nhau thai không ra hết (sốt nhau): Bụng sưng đầy, đau tức, huyết còn ra.

Cách dùng, liều lượng:

Rau ngót rửa sạch, giã nhỏ trộn với muối ăn, thêm 100ml nước chín nguội, quấy đều để lắng, gạn lấy nước thuốc uống.

Ngày giã Rau ngót uống 2 lần. Uống trong 2 - 3 ngày nhau thai bong ra hết thì thôi.

180. PHỤC LONG XÀ THOẠI TÁN

Phục long can (đất lòng bếp)	20g
Xà thoái (xác Rắn lột)	20g
Bách thảo sương	20g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh nhau thai không ra hết (sốt nhau).

Cách dùng, liều lượng:

Xà thoái đốt tồn tính hợp với Phục long can, Bách thảo sương tán bột mịn.

Mỗi lần uống 1 thìa cà phê (12g) hoà vào 50 ml rượu trắng uống (hoặc để lắng gạn uống).

181. TỬ VẬT THANG GIA GIẢM

Sinh địa	30g
Xuyên quy	
(tẩm rượu sao thơm)	12g
Xuyên khung	15g
Bạch thược	12g
Hương phụ tứ chế	10g
Ích mẫu	30g
Huyền hồ sách (tẩm rượu sao)	20g
Ngải diệp (sao vàng)	30g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hoặc bế kinh, xích bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần sáng, trưa, tối trước bữa ăn 30 phút.

Ngày uống 1 thang, uống liên tục 6 thang.

Kiểm kỵ:

Kiểm các thứ cay, nóng, các chất tanh nhờn, cá không vẩy.

182. NGA HƯƠNG NGẢI HOÀN

Nga truật (tẩm giấm sao vàng)	40g
Hương phụ tứ chế sao vàng	40g
Ngải diệp	40g
Hoàng kỳ (tẩm mật sao qua)	15g
Đương quy (tẩm rượu sao qua)	15g
Cam thảo (chích)	10g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ra huyết đen, tím hoặc loãng, đau bụng trước khi thấy kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện Mật ong làm hoàn 5g
Mỗi ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), uống sau bữa ăn 1 giờ với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua ốc, các loại rau cải.

**183. HỖ THIÊM HƯƠNG PHỤ
ÍCH MẪU HOÀN**

Hỗ thêm	160g
(tẩm rượu đồ chín, 9 lần sao vàng)	
Hương phụ tứ chế (sao vàng)	80g
ích mẫu (sao vàng)	80g
Ngải diệp (sao qua)	40g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, tháng thấy tháng không lên xuống không nhất định, khi hành kinh thì đau bụng, đau lưng, hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi, huyết đen có hờn cục, da vàng bủng, ăn kém, ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần uống 20 viên với nước chín.

Chú ý:

- Người nhiệt: Nấu Đổ đen lấy nước làm thang chiêu với thuốc.

- Người hàn: Sắc gừng tươi lấy nước làm thang chiêu với thuốc.

- Người có khí hư bạch đới dùng:

Bạch đồng nữ	30g
Kê huyết đằng	20g

Sắc lấy nước làm thang chiêu với thuốc.

184. NGŨ LINH CHI TỬU

Ngũ linh chi	20g
Rượu trắng	100ml

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, kinh nguyệt không thông.

Cách dùng, liều lượng:

Ngũ linh chi ngâm tan trong rượu, ngày uống 2 lần lúc bụng đói.

185. HƯƠNG NGẢI HỒNG ĐÀO NGA TÁN

Hương phụ chế (sao vàng)	40g
Ngải diệp	40g
Hồng hoa	12g
Đào nhân	12g
Nga truyệt (tẩm giấm sao)	40g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh: Bụng dưới nổi hờn cục như có bóng, có thai, da vàng, ho và mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế khô giòn tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần uống 10 - 12g với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn cua, ốc, thức ăn lâu tiêu.

186. VẠN THỐNG HOÀN

Hoàng nàn chế	40g
Nam Mộc hương	
(cạo vỏ ngoài sao)	40g
Trầm hương	20g
Nga truyệt (tẩm giấm sao)	40g
Hương phụ tứ chế	40g
Ngũ linh chi	20g

Chủ trị:

Phụ nữ trước hoặc trong khi hành kinh bị đau bụng (đau bụng máu)

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng nàn cạo sạch vỏ vàng bên ngoài ngâm nước tiểu trẻ em 3 ngày rửa sạch, lại ngâm nước gạo 3 ngày (thay nước tiểu, nước gạo hàng ngày), rửa sạch sấy khô, hợp cùng các vị khác tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 1 lần, uống 5 hoàn với người thể trạng yếu. Uống 10 viên với người thể trạng khỏe.

Chú ý:

Trường hợp đau nhiều mới uống ngày 2 lần.

Thông thường mỗi ngày chỉ uống 1 lần.

Kiêng kỵ:

Có thai hoặc bị mất huyết do chảy máu cam, chấn thương chảy máu, kiết lỵ không được uống.

187. BẠCH Ô HOÀN

Bạch chỉ	300g
Ô tặc cốt	150g
Kinh giới tuệ	150g
Xuyên tiêu	30g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bạch đới hạ.

Cách dùng, liều lượng:

Bạch chỉ thái mỏng ngâm nước sôi 3 ngày 3 đêm (vôi đã tời 15g hoà trong 2 lít nước) lấy ra rửa sạch sao vàng.

Kinh giới lấy toàn hoa sao đen.

Ô tặc cốt bóc vỏ cứng nướng vàng.

Xuyên tiêu chọn hoa đã nở (quả nhỏ đã mở mắt) bỏ hạt đen ở trong.

Tất cả các vị sao chế xong tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn nặng 1g.

Ngày uống 2 lần (trưa, tối) mỗi lần 10 viên, chiêu thuốc với nước chín.

Chú ý:

- Người béo do thấp đàm dùng bài sau sắc lấy nước làm thang chiêu thuốc:

Thanh bì	10g
Xương truật (Thương truật)	8g
Hoàng bá	8g

- Người gầy do nhiệt dùng bài sau sắc lấy nước làm thang chiêu thuốc:

Thanh bì	10g
Hoàng cầm	8g
Trắc bách diệp	8g

- Nếu có thai dùng bài sau sắc lấy nước làm thang chiêu thuốc:

Thanh bì	10g
Hoàng cầm	8g
Bạch truật	10g

188. ÔN BỔ TỶ THẬN AN THAI THANG

Phòng đẳng sâm	12g
Hoài sơn	16g
Bạch truật	12g
Đương quy	12g
Cẩu tích	12g
Tục đoạn	12g
Khiếm thực	12g
Trần bì	10g
Trữ ma căn	16g
Tô ngạnh	12g
Ngải diệp	12g
Sa nhân	4g

Chủ trị:

Phụ nữ xảy thai liên tiếp do tỷ thận hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

189. SA NHÂN HƯƠNG PHỤ TÁN

Sa nhân (sao vàng)	100g
Hương phụ tứ chế (sao vàng)	100g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị nôn ọe.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần uống 12g.

Chiêu thuốc với nước lá Tía tô sắc đặc.

190. CHÁO CHÂN GIÒ LỢN SAU

Chân giò lợn sau	1 cái
Móng chân giò nướng vàng	4 cái
Thông thảo	40g
Đu đủ xanh	1 quả
Hoa chuối hạt bao tử	1 cái
Gạo nếp	100g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh không có sữa, hoặc có ít sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Thông thảo, Đu đủ gọt bỏ vỏ, hột thái miếng, Hoa chuối thái nhỏ cho vào nước nấu kỹ gạn lấy nước (bỏ bã) cho Gạo nếp, Chân giò lợn sau (đã làm sạch chất nhỏ) Móng chân lợn nướng phồng vào nấu như, nêm thêm chút ít muối ăn.

Ăn hàng ngày khi có sữa về thì thôi.

Kiêng kỵ:

Hạn chế ăn mặn

**191. BỔ CÔNG CHỈ THỰC
THANH BÌ THANG**

Bổ công anh (sao vàng)	80g
Chỉ thực (sao vàng)	40g
Thanh bì (sao vàng)	40g

Chủ trị:

Sản phụ bị tắc tia sữa, vú sưng đỏ, có khi loét mủ, người phát sốt nóng rét.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Khi thấy sữa thông, vú bớt sưng nóng thì ngừng uống. Nếu uống quá liều ảnh hưởng tới can vị hoá làm cạn sữa (phạt can vị hoả).

**192. XUYỀN SƠN VƯƠNG
BẤT LƯU HÀNH THANG**

Xuyên sơn giáp	
(tấm giấm sao phồng)	40g
Vương bất lưu hành	40g
Xuyên quy	20g
Đẳng sâm	20g
Ngưu tất	12g
Hạnh nhân (bỏ đầu nhọn)	12g
Thục địa	12g
Bạch truật	12g

Hồng hoa	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Sản phụ bị tắc tia sữa, điều hoà khí huyết làm cho sữa ra nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần sau bữa ăn 1 giờ, uống khi thuốc còn nóng, uống xong nằm nghỉ.

Ngày uống 1 thang.

**193. DẦU MÙ U
TRỊ VIÊM LOÉT CỔ TỬ CUNG**

Dầu mù u nấu sôi	100ml
------------------	-------

Chủ trị:

Phụ nữ bị viêm loét cổ tử cung như: Cổ tử cung lộ tuyến, cổ tử cung lộ tuyến bẩm sinh, tuyến cổ trong tăng sinh nang tuyến Naboth.

Cách dùng, liều lượng:

Dầu Mù u nấu sôi được chấm vào nơi viêm loét cho đến khi chỗ viêm cháy trắng. Sau khi chấm thuốc, cổ tử cung được phủ bởi một lớp màng (vảy) trắng.

Một tuần lễ sau, lớp màng trắng bong ra để lộ một vùng đỏ láng, sau đó các lớp biểu mô lát tầng tái tạo bao phủ mau chóng vết đốt.

Cổ tử cung lành trong thời gian từ 1 tháng, 1 tháng rưỡi đến 2 tháng tùy theo bệnh nặng nhẹ.

194. VIÊN HƯƠNG PHỤ ÍCH MẪU

Hương phụ tứ chế	640g
Ích mẫu (tẩm giấm phơi khô)	480g
Ngải cứu	800g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh thường đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ, Ích mẫu sấy giòn tán bột mịn.

Ngải cứu nấu cao đặc thêm ít giấm và hồ luyện với bột thuốc làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 50 viên chia làm 2 lần, uống với nước chè hoặc nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất cay nóng.

Ích mẫu (sao qua) 200g

Vỏ bưởi đào

(cạo bỏ cùi trắng sao vàng) 80g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh không thông (bế kinh) đau bụng, vàng da, phù nề.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 15 - 20 viên, uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Không ăn các chất tanh, lạnh, khó tiêu.

195. VIÊN HƯƠNG PHỤ HY THIÊM

Hương phụ chế 80g

Hy thiêm

(tẩm rượu, đồ, phơi khô) 80g

Ích mẫu (tẩm rượu sao khô) 80g

Ô dược (sao) 40g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, máu xấu, sắc đen mùi hôi, khi hành kinh thường đau bụng dưới (do khí uất huyết ngưng).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 - 40 viên với nước chín.

Kiêng kỵ:

Không ăn các thứ tanh lạnh.

198. VIÊN HƯƠNG PHỤ KINH GIỚI

Hương phụ chế 80g

Ích mẫu (sao qua) 80g

Kinh giới (sao qua) 80g

Nghệ vàng (sao) 40g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, da vàng xanh, xây xẩm đầu, mặt.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao sấy giòn, tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20 - 30 viên uống với nước chè nóng trước khi ăn cơm 1 giờ.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng.

196. VIÊN HƯƠNG Ô

Hương phụ chế 500g

Ô dược (sao giòn) 300g

Hà thủ ô chế 500g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, máu xấu, thiếu máu, hay đau bụng dưới, hay ù tai hoa mắt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện với mật làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 90 viên chia làm 3 lần, uống với nước chè.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn hành, tỏi, cá không vảy, rau cải, mỡ lợn luộc.

199. CAO HƯƠNG NGẢI

Hương phụ tứ chế 2000g

Ngải cứu (tẩm rượu sao) 1000g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ít, loãng và sắc nhợt, thường hay đau bụng, tử cung lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị cho nước nấu thành cao lỏng.

Mỗi lần uống 1 thìa canh (15 ml) hoà với nước sôi.

Ngày uống 2 lần sáng, tối.

197. VIÊN HƯƠNG PHỤ TRẠCH LAN

Hương phụ tứ chế 640g

Trạch lan (sao qua) 200g

Kiêng kỵ:

Không ăn các thứ sống lạnh.

Trường hợp kinh nguyệt nhiều, đỏ đặc, đau bụng do huyết nhiệt không nên dùng.

200. THUỐC MUỐI "CỔ ẤM"

Thảo quả (bỏ vỏ già nát)	60g
Phèn chua (phi già nát)	80g
Đại hồi (bỏ cuống già nát)	80g
Hồ tiêu (giã nát)	60g
Hậu phác	400g
(cạo vỏ thái mỏng tẩm gừng sao vàng)	
Trần bì (sao)	400g
Hương phụ tứ chế (sao)	640g
Phèn đen	1280g

Chủ trị:

Các chứng sản hậu hư hàn, ăn uống khó tiêu, vàng da, phù nề, kinh nguyệt không đều.

Cách dùng, liều lượng:

Trần bì, Hậu phác tán bột mịn để riêng.

Dùng một nồi đất to, mới, cho vào đáy nồi một lớp muối ăn dày 5 cm, trải kín lên trên mặt muối 4 - 5 lớp giấy bản to sau đó cho Phèn đen vào xoa bằng mặt rồi cho tiếp Đại hồi, Phèn chua, Thảo quả, Hồ tiêu, Hương phụ lên trên mặt Phèn đen, gấp giấy gói tròn thuốc lại, đổ muối vào chung quanh và trên mặt gói thuốc một lớp dày 5 cm đập vung lại trát đất sét thật kín, bắc lên bếp đun. Khi nồi thuốc nóng đều thì giập tắt lửa, dùng lửa than hầm 6 giờ. Bắc ra để nguội mở vung, bỏ hết muối ở trên và chung quanh gói thuốc lấy gói thuốc ra không để lẫn muối vào gói thuốc. Thuốc trong gói đem tán bột mịn trộn đều với bột, Trần bì, Hậu phác cho vào lọ kín, tránh ẩm, khi dùng gói vào giấy bản nuốt (không nhai).

Ngày uống 2 lần mỗi lần 2 - 3g sau bữa ăn 1 giờ, chiêu thuốc với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng.
- Phụ nữ có thai, người nhiệt gầy còm, khát nước, nóng âm ỷ không được dùng.

201. VIÊN NGA TRUẬT

Nga truật (tẩm giấm sao)	400g
Dải Nghê vàng tẩm giấm sao	400g
Hương phụ tứ chế	250g
Ô dược (sao giòn)	120g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng do huyết tích, khi đau nắn thấy hòn cục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 20 - 30 viên với nước chín nóng.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối).

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, cá mè.
- Không có huyết tích ứ không nên dùng.

202. BỘT HƯƠNG PHỤ TÔNG LƯ

Hương phụ chế	40g
Tông lư (Bẹ móc) đốt tồn tính	80g
Kính giới (sao đen)	80g

Chủ trị:

Phụ nữ rong huyết có ứ tích sinh ra đau âm ỉ ở bụng dưới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 8 - 12g uống với nước tiểu trẻ em mới tiểu.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng.

203. BỘT XƠ MƯỚP

Xơ mướp khô	2 - 3 cái
-------------	-----------

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh băng huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Xơ mướp bỏ hạt, xé nhỏ cho vào nồi rang cháy lốm đốm, úp vung lại đem ra để nguội, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g, uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng.

204. VIÊN KÊ QUAN HOA

Hoa mào gà	200g
Liên tu	200g
Khiếm thực	200g
Mẫu lệ (để sống)	160g
Hạt Mã đề	120g
Hương phụ tứ chế	120g
Ích mẫu	120g
Long cốt (nướng)	160g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới lâu ngày không khỏi; kinh nguyệt không đều.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị phơi khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 20 - 30 viên, ngày uống 2 lần (sáng, tối).

Uống với nước chín nóng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh và cay nóng.

205. VIÊN BẠCH ĐỒNG NỮ

Bạch đồng nữ (hoa, lá, rễ)	100g
Trắc bách diệp	40g
Rễ cỏ xước tía	40g
Lá Khổ sâm	10g
Cây Chó đẻ răng cưa	10g
Bồ Bồ	20g
Trần bì	10g
Ích mẫu	10g
Cát sâm	20g
Nhân trần	20g
Nghệ đen	10g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư bạch đới màu sắc trắng hoặc vàng, thường đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị rửa sạch, thái nhỏ, sao vàng, tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối), mỗi lần uống 20 - 30 viên với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh nhờn, cay nóng.

- Người hư hàn không nên dùng.

206. VIÊN HOÀI SƠN LỘC GIÁC SƯƠNG

Hoài sơn (sao vàng)	200g
Lộc giác sương	100g
Dây Mơ lông (sao vàng)	80g
Bạch đồng nữ	150g
Tỳ giải	40g
Ý dĩ (sao vàng)	80g
Đậu đen (sao chín)	40g
Chi tử (sao đen)	20g
Hà thủ ô đồ chế	100g
Mẫu lệ (nung)	100g
Nam sâm	100g
Hương phụ tứ chế	40g

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư bạch đới, đau lưng, mỗi gối ra nhiều chất nhầy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô, tán bột mịn, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh.

Mỗi lần uống 30 - 40 viên ngày uống 2 lần với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay, nóng và dầu mỡ.

207. VIÊN HOÀNG TINH

Hoàng tinh (chế)	20g
Hà thủ ô (chế)	16g
Ngải cứu	12g
Hương phụ tứ chế	12g
Thổ phục linh	12g

Kê huyết đằng	16g
Xích đồng nam	16g
Bạch đồng nữ	16g
Ích mẫu	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư bạch đới, thân thể gầy còm, da xanh xao, ăn uống kém, mặt xây xẩm; kinh nguyệt không đều; có kèm thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Hoàng tinh, Hà thủ ô, Hương phụ, Thổ phục linh sấy khô tán bột mịn.

Kê huyết đằng, Xích đồng nam, Bạch đồng nữ, Ngải cứu, Ích mẫu nấu cao mềm, thêm đường trộn với thuốc trên luyện kỹ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 - 40 viên với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, cay nóng, dầu mỡ.

208. VIÊN HÀ THỦ Ô HƯƠNG PHỤ

Hà thủ ô (chế)	80g
Đậu đen (sao chín)	80g
Hương phụ tứ chế	40g
Xích đồng nam	40g
Bạch đồng nữ	40g
Nhân trần	40g
Ngải cứu	40g
Dây Tơ hồng	20g
Ích mẫu	40g
Lộc giác sương	20g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư, có mùi tanh hôi lâu ngày không khỏi, người gầy, da xanh, mặt xây xẩm, ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ, Hà thủ ô, Đậu đen, Lộc giác sương tán bột mịn.

Xích đồng, Bạch đồng, Nhân trần, Ngải cứu, Tơ hồng, Ích mẫu nấu cao mềm, thêm đường trộn với bột thuốc trên làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 -40 viên với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng, dầu mỡ.

209. CAO ÍCH MẪU TRẠCH LAN

Ích mẫu (sao vàng)	5000g
Mần tưới (sao vàng)	3000g
Hy thiêm	
(tẩm rượu, mật sao vàng)	2000g
Ngải cứu (sao vàng)	1000g
Hương phụ tứ (chế) sao vàng	700g
Nghệ đen (sao vàng)	300g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi đẻ, huyết cũ ra chưa hết (huyết tích ứ) sinh đau bụng hoặc phụ nữ tích huyết đau bụng nổi cục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho nấu thành cao lỏng.

Mỗi lần uống 5 - 6 thìa cà phê, pha với nước sôi cho loãng, ngày uống 3 lần vào lúc đói bụng.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, dầu.

- Phụ nữ có thai hoặc trường hợp đau bụng không phải do huyết ứ không nên dùng.

210. BỘT ÍCH MẪU KHƯƠNG HOÀNG

Ích mẫu (tẩm rượu sao)	120g
Mần tưới (Trạch lan)	80g
Khương hoàng (sao)	40g
Hương phụ tứ chế	60g
Nhục quế	20g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi đẻ, huyết cũ ra chưa hết ứ lại, sinh đau bụng phù thũng, tiểu tiện ít, cơ thể nặng nề, tay chân lạnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g, uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, lạnh, dầu, mỡ.
- Trường hợp người táo nhiệt không nên dùng.

211. BỘT HƯƠNG HỐI

Hương phụ (giã nát bỏ lông tằm nước tiểu trẻ em (sao vàng) 200g	
Đại hồi hương (tắm nước tiểu trẻ em phơi khô)	100g
Nghệ vàng (tắm nước tiểu trẻ em sao vàng)	100g
Ô dược	100g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh khí huyết ứ trệ, sinh đau bụng, tức ngực, phù nề, ăn kém, thuộc thể hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế phơi sấy khô tán bột mịn. Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 8g uống với rượu hay nước gừng.

Kiêng kỵ:

- Không ăn các chất tanh, lạnh.
- Trường hợp người táo nhiệt không nên dùng.

212. HƯƠNG HÀ TRẠCH MẪU TÁN

Hương phụ tứ chế	640g
Hà thủ ô đồ chế	240g
Trạch lan (Mẫu tươi)	200g
Ích mẫu	200g
Nghệ đen (ngâm nước tiểu 7 ngày đêm)	120g
Cỏ Nhọ nồi	160g
Gừng đốt cháy đen	80g
Bạch chỉ	40g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi đẻ huyết kém có ứ huyết sinh đau bụng, buồn nôn, kinh nguyệt không đều, nhức đầu chóng mặt.

Cách dùng, liều lượng:

Nghệ đen ngâm nước tiểu trẻ em 7 ngày đêm (đêm ngâm ngày phơi khô, mỗi ngày thay nước tiểu 1 lần).

Các vị sao chế, phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g, uống với nước chè nóng trước khi ăn cơm.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng, dầu mỡ.
- Phụ nữ có thai hoặc mới tắt kinh không được dùng.

213. VIÊN HƯƠNG PHỤ TAM LĂNG

Hương phụ tứ chế	80g
Vỏ Dọt (Nam Mộc hương)	80g
Ích mẫu	40g
Tam lăng	20g
Nghệ đen	40g
Trần bì	
(Cạo bỏ cùi trắng sao)	40g
Thanh bì	
(Cạo bỏ cùi trắng tắm giấm sao)	40g
Ô dược	40g
Trạch lan tía (Mẫu tươi tía)	40g
Quế chi	40g
Đinh hương	20g
Hồi hương	20g
Can khương	
(ngâm nước tiểu sao)	20g
Hồ tiêu	20g
Dái Nghệ vàng	
(ngâm nước tiểu sao)	40g

Chủ trị:

Các chứng sản hậu hư hàn, huyết xấu không ra hết kết thành hòn cục, ăn uống không tiêu đầy bụng, đau bụng hay đi ngoài, da bủng, mặt xanh vàng nhức đầu, ho có đờm vướng ở cổ, người mệt mỏi đau nhức.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, phơi sấy khô, tán bột mịn, luyện với mật đã cô thành châu làm viên bằng hạt đậu đen.

Mỗi lần uống 20 viên, ngày uống 2 lần với nước chè nóng.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ chua, cay nóng.
- Trường hợp người khô gầy, táo bón, hay khát, âm hư, ít ngủ không nên dùng.

214. THUỐC MUỐI

Phèn đen	800g
Đại hồi	600g
Hắc sủi	500g
Nhân trần	600g
Phèn chua (phi khô tán nhỏ)	300g
Đinh hương	500g
Hồ tiêu	500g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh phù thũng, bụng to, da vàng, ăn uống kém tiêu, ỉa lỏng, người mệt mỏi và sốt rét lâu ngày.

Cách dùng, liều lượng:

Dùng một nồi đất mới, cho muối ăn vào 1/3 nồi dàn muối cho phẳng, trải lên mặt muối 1 lớp lá Trầu không cho kín. Rồi rải phèn đen trên lá trầu không.

Các vị thuốc khác giã nát đổ lên trên phèn đen ấn chặt; rắc bột phèn chua phi, tán nhỏ lên trên thuốc, đập vung trét đất sét cho thật kín. Dùng lửa than nấu trong 5 giờ. Đem ra để thật nguội, mở vung lấy thuốc và phèn (bỏ trầu không và muối) tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1- 2 g - cho bột thuốc vào giữa miếng chuối chín nuốt, chiêu với nước chín.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, sống lạnh, dầu mỡ.
- Có thai không dùng.

215. THUỐC PHÈN

Phèn chua	200g
Đinh hương	10g
Quế chi	10g
Phèn đen	1.600g

Hồi hương	10g
Thảo quả (bỏ vỏ)	10g

Chủ trị:

Phù nề sau khi đẻ (sản hậu) ăn không tiêu, đau bụng, da vàng, ho, kinh nguyệt không đều.

Cách dùng, liều lượng:

Phèn đen, Phèn chua hợp lại phi khô.

Các vị khác phối sấy khô hợp lại với Phèn phi khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 - 2g cho thuốc vào giữa miếng chuối nuốt, nuốt xong ăn cơm.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn mỡ, rau cải, nước mắm, cá.
- Người âm hư khô gầy, huyết kém, táo bón, ít ngủ không dùng.

216. XÍCH BẠCH ĐỒNG THANG

Rễ Xích đồng nam (sao)	16g
Rễ Bạch đồng nữ (sao)	16g
Bồ cu vè (sao)	16g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư viêm âm đạo do trực trùng roi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng nước rửa âm đạo:

Lá nhội	200g
Phèn chua	50g
Khổ sâm (lá)	200g

Sắc để nguội, ngày rửa 2 lần.

217. NHÂN TRẦN ÍCH MẪU THANG

Ích mẫu (sao qua)	16g
Nhân trần	16g
Ngải cứu (sao qua)	16g
Hương phụ (sao cháy lông)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh hoặc kỳ kinh khi trời khi sục.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang.

218. HƯƠNG NGẢI BẠCH ĐỒNG THANG

Lá Ngải cứu (sao qua)	16g
Hương phụ (sao cháy lông)	12g
Rễ Bạch đồng nữ (sao)	16g
Cây Trinh nữ (sao)	16g
Cây Trâu cổ	
(Dây Vẩy ốc) sao	16g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, sớm hoặc muộn trên 1 tuần lễ, khi hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang.

219. HƯƠNG PHỤ Ồ DƯỢC THANG

Hương phụ tứ chế	12g
Trần bì	4g
Tía tô	4g
Ồ dược	4g
Can khương	2g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều khí xông lên đầu mặt xa sầm, nôn mửa; hoặc khí xông lên ngực đầy tức, đau nhói; hoặc trong bụng hết hòn cục, bụng đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang, uống liên tiếp 4 - 5 thang.

220. HẮC XÍCH ĐẬU THANG

Đậu đen (sao đen)	10g
Xích đậu (đậu đỏ) sao đen	10g
Quế khâu	5g

Trần bì	4g
Gừng tươi nướng	5g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang. Uống liên 5 thang.

Mỗi tháng uống 5 thang thì kinh nguyệt đều.

221. TẾ ÂM THANH NANG HOÀN

Hương phụ	300g
Ồ dược	100g
Quế chi	100g

Chủ trị:

Các chứng bệnh của phụ nữ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn chia làm 2 phần.

- 1 phần tẩm giấm

- 1 phần tẩm rượu.

Phơi khô tán bột mịn lại, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 4 - 6g

Tuỳ chứng bệnh dùng thang như sau:

- Bệnh về huyết uống với rượu

- Bệnh về khí uống với sắc Tiểu hồi.

- Bệnh ngoại cảm uống với nước sắc Hành tươi và Gừng tươi.

- Bệnh về hỏa uống với nước chín nguội.

- Đờm suyễn uống với nước sắc Gừng tươi và hạt Cải củ.

- Ho uống với nước sắc Tang bạch bì.

- Đầy trướng bụng uống với nước sắc Trần bì và Sinh khương.

222. BÁT TRẦN GIA VỊ TÁN

Thục địa (nướng)	10g
Bạch thược (sao)	10g
Xuyên khung	6g
Đương quy	10g

Hồng sâm	6g
Phục linh	10g
Bạch truật	10g
Cam thảo	2g
Long cốt (đốt)	6g
Mẫu lệ (nướng)	6g
Liên nhục (sao)	10g
Đại táo (bỏ hạt thái nhỏ)	3 quả

Chủ trị:

Phụ nữ bị xích bạch đới người suy nhược kém ăn, ít ngủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần sáng, chiều, tối, mỗi lần 15g hoà vào nước sôi hãm uống.

Chú ý:

Uống thuốc nên ăn thêm 1 quả trứng gà luộc cho mau lại sức.

223. ĐƯƠNG QUY TƠ HỒNG THỦ Ô THANG

Đương quy	10g
Dây Tơ hồng (sao vàng)	10g
Hà thủ ô chế	10g
Đậu đen (sao vàng)	10g
Hạt Bình linh (sao đen)	6g
Cam thảo chích	4g

Chủ trị:

Phụ nữ sau khi sinh bị sản hậu, khí huyết suy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 5 - 7 thang.

Chú ý gia giảm:

Người nóng (nhiệt) gia thêm Sinh khương: 3 lát.

Người lạnh (hàn) gia thêm ổi khương: 5g

224. MIÊN HOA TÔ MỘC THANG

Mộc miên hoa (Hoa cây gạo)	40g
Tô mộc	80g

Vỏ cây Nhội	80g
Lá Móng tay	40g
Mẫu lệ	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Mẫu lệ nung chín, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 300 ml nước thuốc, chia uống 3 lần, mỗi lần uống cho vào 1/3 bột Mẫu lệ, quấy đều uống, xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

225. VIÊN HƯƠNG NGẢI Ô DƯỢC

Hương phụ tứ chế	1000g
Ngải cứu	150g
Ô dược	400g

Chủ trị:

Phụ nữ trước hoặc trong khi hành kinh đau bụng dữ dội.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 3 lần (sáng, chiều và đêm) mỗi lần uống 20 viên với nước chín nguội, uống xa bữa ăn.

226. MÃ TIÊN THẢO CAO

Mã tiên thảo (sao vàng hạ thổ)	160g
-----------------------------------	------

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh lâu ngày bụng to, đầy trướng khó chịu, ăn, ngủ ít.

Cách dùng, liều lượng:

Mã tiên thảo cho vào 1500 ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần, uống lúc đói. Lúc uống chế thêm ít rượu.

227. HẠN LIÊN BÁCH THẢO THANG

Hạn liên thảo	16g
Bách thảo sương	8g

Hương phụ	16g
Kinh giới (sao cháy)	8g
Ngải cứu	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh lâu ngày, khi thấy kinh ra nhiều như băng huyết, màu huyết đỏ tươi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc bụng đói.

Thấy huyết ra ít thì thôi uống.

228. TRỮ MA NGẢI CỨU THANG

Trữ ma căn (sao rượu)	120g
Ngải cứu (sao)	80g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị trệ thai (thai lệch): Bụng dưới nặng, đi tiểu nước tiểu ra không thẳng, đi lại khó khăn đau hoặc âm đạo có rỉ huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần (trưa, đêm) uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục 3 thang

Kiêng kỵ:

Kiêng lao động nặng, tránh phòng sự.

229. QUY THẮNG TRỮ MA THANG

Đương quy	20g
Thăng ma	12g
Trữ ma căn	12g
Lá Vông nem	12g
Rễ Cối xay	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai động thai: Đau bụng, trệ thai (thai lệch).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

230. CHÂN VỊT ÍCH MẪU HƯƠNG NGẢI THANG

Cỏ chân vịt	12g
Ích mẫu	12g
Ngải cứu	12g
Hương phụ	12g
Răng cưa chó đẻ	12g
Quas nước	10g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

231. HUYẾT DỤ TRẮC BÁ DIỆP THANG

Huyết dụ	16g
Trắc bách diệp	16g
Can khương	1g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Có thể thay bài trên bằng bài sau:

Huyết liên kinh tán

Huyết dụ	16g
Liên phòng	8g
Kinh giới	8g

Chủ trị:

Phụ nữ rong kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao tồn tính. Tán bột mịn, cho vào nước cháo loãng, quấy đều uống; Hoặc cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

232. KHIẾM THỰC THANG

Khiếm thực (sao vàng)	100g
Cỏ Sữa nhỏ lá	100g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng nước sắc Vỏ rễ cây Dâm bụt 200g đun sôi trong 3 lít nước, để ấm rửa âm hộ hàng ngày đến khi khỏi bệnh.

Tỳ giải	10g
Thương truật	8g
Hoàng bá	8g
Hoạt thạch	25g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh đới hạ do thấp nhiệt: Khí hư ra đục như nước gạo, hơi vàng xám như mủ, có mùi hôi nhiều, âm hộ ngứa, nước tiểu đỏ và ngắn, họng khô, miệng đắng, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

233. TỬ VẬT THANG GIA GIẢM

Xuyên quy	20g
Thục địa	20g
Bạch thược	12g
Liên nhục	20g
Huyền sâm	20g
Hoè hoa	12g
Mạch môn	12g
Ngũ vị	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh xích bạch đới, tâm hoả vượng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

235. BỔ TRUNG GIA VỊ THANG

Sa sâm	20g
Hoàng kỳ	12g
Xuyên quy	16g
Bạch truật	12g
Thăng ma	12g
Sài hồ	12g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g
Quế Thanh (loại quế tốt)	4g
Ngũ vị	4g
Phá cố chỉ	12g
Liên nhục	20g
Khiếm thực	20g
Tục đoạn	12g
Mẫu lệ (nướng chín)	16g
Đỗ trọng	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bị bệnh đới hạ thuộc thể hư hàn: Chất dịch ở âm đạo chảy ra sắc trắng hoặc hơi vàng, nhầy như mũi không có mùi hôi, liên miên không dứt, sắc mặt trắng nhợt tinh thần mỏi mệt, ăn ít đại tiện lỏng, 2 chân hơi phù, chất lưỡi bình thường hoặc nhạt, rêu lưỡi trắng.

Hoặc chất dịch chảy ra trong trắng, hơi tanh và lượng nhiều hơn, suốt ngày rỉ ra không ngừng, sắc mặt hơi sạm, đại tiện lỏng, đi tiểu tiện luôn trong và dài ban đêm đi nhiều hơn

234. BỔ TRUNG GIA VỊ THANG

Phòng đởng sâm	20g
Hoàng kỳ	12g
Xuyên quy	16g
Bạch truật	16g
Thăng ma	12g
Sài hồ	12g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g
Chi tử	12g

lưng đau mỗi, bụng dưới lạnh, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**236. THĂNG TỖ HOÀNG MẪU
TẮM SA HOÀN**

Thăng ma	
(tắm giấm phơi khô)	300g
Tỳ giải	300g
(tắm nước vo gạo đặc phơi khô)	
Hoàng bá	300g
(tắm rượu phơi khô)	
Mẫu lệ (nung chín)	300g
Tắm sa	400g
(Phân tắm tắm nước tiểu sao)	

Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 - 40 viên, uống với nước chín.

237. THỰ NGẢI HOÀN

Hồng thự (Thự đỏ)	
thái lát phơi khô sao vàng	50g
Ngải cứu	20g
Hương phụ	20g
(ngâm nước tiểu già nát sao vàng)	
Đương quy	15g
Trạch lan	10g
Vỏ bưởi (sao vàng)	10g
Đại hồi	5g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt khi trời khi sục, có khi kinh nguyệt xuống ít, kéo dài hàng tuần lâu ngày thành bế kinh, sắc mặt vàng ửng

hoặc mặt bủng da chì, tinh thần suy sụp, người trở nên ốm yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 15 - 20 viên trước khi ăn, chiều thuốc với nước chín.

Chú ý gia vị:

Trường hợp can kinh bị uất: vùng gan bị đau, có khi đau từ bụng dưới lan lên hông sườn phát sốt rét ảnh hưởng đến kinh nguyệt dùng:

Ô dược	15g
Sài hồ	15g
Sinh khương	3 lát

Sắc lấy nước thuốc uống cùng thuốc viên.

Ghi chú:

Hồng thự hay Thự đỏ là Khoai lang hà (bị mò ăn) có tác dụng hành ứ tiêu độc, bổ tỳ tiêu thực chữa chứng đau bụng, hội chứng dạ dày, rối loạn tiêu hoá cấp và mạn, các chứng ứ trệ.

238. HƯƠNG NGẢI SÀI HỒ THANG

Hương phụ tứ chế	16g
Ngải cứu	12g
Sài hồ	12g
Ngưu tất	12g
Hoàng cầm	12g
Xuyên quy	16g
Xuyên khung	12g
Bạch thược	12g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt do can khí bị tổn thương: Kinh nguyệt đến trước hoặc sau kỳ kinh, kinh nguyệt nhiều hoặc ra ít. Khi hành kinh hay bức tức, đau gắt, ngực sườn đầy tức, trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, uống xa bữa ăn lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang. Uống 1 đợt 15 - 20 ngày.

Kiểm kỵ:

Kiểm các chất cay, nóng, chua.

239. LIÊN CHI HƯƠNG THANG

Liên tiền thảo (rau Má)	20g
Chi tử	8g
Hương phụ tứ chế	16g
Bạch thược	10g
Đương quy	16g
Thanh bì	12g
Chỉ xác	12g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt do can bị tổn thương.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay, nóng, chua.

240. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	16 - 20g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	12g
Đan bì	8g
Trạch tả	8g
Bạch linh	10 - 16g
Ích mẫu	12g
Ngải diệp	12g
Hương phụ	12 - 16g
Nhục quế	6 - 8g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt do thận khí bất túc: Đau lưng ù tai, hoa mắt, đái dầm, kinh không đều, râu lưỡi dày, mạch trầm nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

241. HÀ HƯƠNG THANG

Hà thủ ô (chế)	16g
Đậu đen (sao)	20g
Hương phụ tứ chế	16g
Ích mẫu	12g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt do thận khí bất túc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu kinh ra nhiều gia thêm:

Ngải cứu (sao đen)	12g
Cỏ Mực	12 - 16g

242. HƯƠNG NGẢI Ô SÀI THANG

Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g
Ô dược	12g
Sài hồ	12g
Xuyên khung	10g
Đương quy	16g
Bạch thược	12g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng kinh thuộc thể thực: Trước hoặc trong khi hành kinh đau bụng dưới, máu ra không đều ắn vào thì càng đau, kinh sẫm màu, có máu cục. Khi kinh ra được thì giảm đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

243. XÍCH XUYỀN HƯƠNG THANG

Xích thược	12g
Xuyên khung	12g
Hương phụ	16g

Thục địa	16g
Ngưu tất	12g
Mộc hương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ hành kinh đau bụng thuộc thực chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

244. BÁT TRẦN THANG GIA GIẢM

Xuyên khung	12g
Đương quy	16g
Bạch thược	12g
Đảng sâm	16g
Bạch linh	8g
Bạch truật	16g
Sa nhân	12g
Hà thủ ô chế	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g

Chủ trị:

Phụ nữ hành kinh đau bụng thuộc hư chứng: Đau từng cơn, hoặc đau nhiều trong suốt đợt hành kinh, bụng dưới đầy, khi xoa nắn cơn đau giảm, lượng kinh ít, nhợt loãng; đau vùng thắt lưng, vầng đầu, hồi hộp, ăn kém, rêu lưỡi trắng, mạch tế nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

245. TỬ VẬT THANG GIA GIẢM

Xuyên khung	12g
Đương quy	16g
Thục địa	16g
Xích thược	12g
Ngải diệp	12g
Ích mẫu	12g
Hương phụ tứ chế	16g

Đào nhân	8g
Hồng hoa	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh (khí trệ huyết ứ) thuộc thể hư: Đau vùng bụng dưới, trướng đầy, đau tức ngực, sườn, thích nơi thoáng khí, mạch trầm nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**246. ĐAN SÂM ÍCH MẪU
HỒNG HOA THANG**

Đan sâm	12g
Ích mẫu	10g
Hồng hoa	8g
Ngưu tất	12g
Sinh địa	12g
Sài hồ	12g
Bạch truật	16g
Hương phụ tứ chế	16g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh (khí trệ huyết ứ) thuộc hư chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

247. BÁT TRẦN THANG GIA GIẢM

Đảng sâm	16g
Bạch linh	10g
Bạch truật	16g
Đương quy	16g
Thục địa	12g
Bạch thược	12g
Ngưu tất	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Nhục quế	8g

Hồng hoa	8g
Phụ tử chế	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh thuộc hư chứng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Ngưu tất	12g
Ba kích	12g
Đan sâm	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do tỳ thận lưỡng hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

248. LỤC VỊ THANG GIA GIẢM

Thục địa	20g
Hoài sơn	16g
Sơn thù	12g
Đan bì	10g
Đương quy	16g
Bạch thược	10g
Hương phụ tứ chế	16g
Ích mẫu	12g
Ngưu tất	12g
Đào nhân	6g
Sa nhân	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do tỳ thận hư: Người gầy khô, môi nhợt, mệt mỏi, có cảm giác nóng, ra nhiều mồ hôi, đầu vầng hờn, sờ da nóng khô.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

250. QUY THẤT ĐÀO HỒNG THANG

Đương quy	12g
Tam thất	10g
Đào nhân	8g
Hồng hoa	6g
Hương phụ tứ chế	16g
Hoài sơn	12g
Sa nhân	12g
Đảng sâm	16g
Cam thảo chích	6g
Can khương	8g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh do tỳ thận hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

249. HÀ SƠN Ô NGẢI ĐAN SÂM THANG

Hà thủ ô đồ chế	16g
Sơn thù	10g
Ô dược	12g
Ngải diệp	12g
Hoàng kỳ	16g
Thục địa	16g
Hoài sơn	12g
Nhục quế	10g
Xuyên khung	12g

251. LIÊN SINH CHI TỬ ĐAN BÌ THANG

Hạn liên thảo	12g
Sinh địa	12g
Chi tử (sao đen)	8g
Đan bì	12g
Đương quy	16g
Đảng sâm	16g
Ngải cứu (sao đen)	12g
Huyết dư (Tóc rối) thán sao	8g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu do huyết nhiệt: máu ra nhiều, rỉ rỉ nhưng kéo dài, màu nâu tím sẫm,

có máu cục máu đông, hồi hộp, khát nước, đầu vầng, đại tiện táo, lưỡi đỏ rêu lưỡi vàng, mạch nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800-1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

252. HƯƠNG NGẢI TÔ XUYÊN THANG

Hương phụ tử chế	16g
Ngải cứu (sao đen)	16g
Tô mộc	12g
Xuyên khung	8g
Ngưu tất	8g
Đương quy	16g
Hoè hoa (sao đen)	20g
A giao (nướng phồng)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu: máu chảy ra ngoài âm đạo có màu đen sẫm, có máu cục, bụng đầy trướng đau, không thích sờ nắn, lưỡi màu đỏ sẫm, có thể có các nốt chấm đỏ

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

253. HÀ SÂM QUY TRUẬT THANG

Hà thủ ô đồ chế	16g
Đảng sâm	16g
Đương quy	16g
Bạch truật	20g
Hoài sơn	16g
A giao (nướng phồng)	12g
Hoè hoa (sao đen)	12g
Hương phụ tử chế	16g
Bạch cập	12g
Sa nhân	12g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu do Tỳ hư: Cơ thể suy nhược, ăn ngủ kém, huyết ra màu đỏ có ánh vàng,

tim hồi hộp đánh trống ngực, sắc mặt trắng, bụng dưới lạnh đau, dễ ra mồ hôi, rêu lưỡi trắng, chất lưỡi bệu, mạch tế nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800-1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

254. TAM THẤT ĐƯƠNG QUY THANG

Tam thất	30g
Đương quy	16g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu do tỳ hư suy kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

255. LỤC VỊ THANG GIA GIẢM

Thục địa	20g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	12g
Bạch linh	8g
Đương quy	16g
Hà thủ ô đồ chế	20g
Ngải cứu (sao đen)	12g
Hoè hoa (sao đen)	12g
Hương phụ tử chế	16g
A giao (nướng phồng)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu thuộc thể thận hư: Đầu vầng mắt hoa, lưng đau gối mỏi, về chiều có cảm giác hâm hấp sốt, hồi hộp, họng khô, lưỡi đỏ, mạch nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

256. TAM THẤT THỰC ĐỊA THANG

Tam thất	20g
Thực địa	20g
Cẩu tích	20g
Ba kích	12g

Chủ trị:

Phụ nữ băng lậu thuộc thể thận hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

257. HƯƠNG HOÀI SA Ý NGẢI THANG

Hương phụ tứ chế	16g
Hoài sơn	16g
Sa nhân	12g
Ý dĩ	16g
Ngải diệp	12g
Củ Sả	10g
Trần bì	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư màu trắng như nước bột, không hôi, người mệt mỏi cổ cảm giác nặng nề, chân tay lạnh, tiểu nhiều, phân nát, ăn kém, rêu lưỡi trắng, mạch hoãn yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

258. TỨ QUÂN GIA VỊ THANG

Đảng sâm	16g
Bạch linh	10g
Bạch truật	16g
Cam thảo	6g
Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g
Can khương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư. Cơ thể suy nhược, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

259. SÂM NGẢI SA TỶ THANG

Đảng sâm	20g
Ngải diệp	12g
Sa nhân	12g
Tỳ giải	12g
Ý dĩ	16g
Trần bì	12g
Can khương	8g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư, cơ thể suy nhược, ăn uống kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

260. MẪU LỆ THỦ Ô TÁN

Mẫu lệ (nung chín)	40g
Hà thủ ô đỏ chế	40g
Khiếm thực (sao)	40g
Đậu đen (sao chín)	40g
Lộc giác sương	40g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể thận suy yếu: Khí hư ra nhiều như lòng trắng trứng, sắc mặt sạm đen, chân tay lạnh, đi tiểu tiện nhiều trong, đại tiện phân nát, ù tai, lưng đau gối mỏi, đau vùng hạ vị, rêu lưỡi trắng dày, mạch trầm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn tán bột mịn trộn đều.

Ngày uống 40 - 50g chia làm 2 lần, uống với nước chín.

261. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	20g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	12g
Đan bì	8g
Bạch linh	8g
Trạch tả	8g
Kim anh tử	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Can khương	8g
Liên phòng	8g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư do thận suy yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

262. LIÊN BÁ THỔ ĐAN SINH THANG

Hoàng Liên	10g
Hoàng Bá	10g
Thổ phục linh	12g
Đan bì	12g
Sinh địa	12g
Bạch mao căn	12g
Ngải diệp	12g
Hương phụ tứ chế	16g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư do thấp nhiệt: Khí hư ra màu vàng hoặc hơi hồng, đặc dính, đau nặng đầu, mệt mỏi, khát mà không muốn uống, bồn chồn, bứt dứt, ít ngủ, đại tiện táo, tiểu tiện vàng sẫm hoặc dất, buốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

263. TÔ MỘC HOÀNG BÁ THANG

Tô mộc	16g
Hoàng bá	12g

Bạch linh	12g
Thổ phục linh	12g
Ngải cứu	12g
Trạch tả	12g
Hương phụ tứ chế	12g
Quế chi	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư do thấp nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng thêm các vị:

Lá Móng tay	30g
Bình lang	10g
Thương truật	20g
Khô phàn (Phèn phi)	6g
Tô mộc	30g

Cho vào 2000ml nước, đun sôi kỹ 10 - 15 phút, gạn nước thuốc ra chậu để ấm rửa âm đạo. Ngày rửa 1 - 2 lần.

264. BÁN HẠ TRẦN BÌ THỔ PHỤC CHỈ XÁC THANG

Bán hạ (chế)	12g
Trần bì	12g
Thổ phục linh	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Sơn tra (sao)	16g
Chỉ xác	12g
Mộc thông	12g
Đương quy	16g
Can khương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ béo, toàn thân nặng nề, khí hư ra nhiều như đờm (Đàm thấp trệ) dễ chóng mặt, hoa mắt, tức ngực, ăn kém, thở nhanh; lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**265. BÁN HẠ TRẦN BÌ SƠN TRA
HƯƠNG PHỤ THANG**

Bán hạ chế	12g
Trần bì	12g
Sơn tra (sao)	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Bạch truật	16g
Đương quy	16g
Bạch linh	12g
Ngải cứu	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Phụ nữ béo, toàn thân nặng nề ra khí hư nhiều như đờm (đám thấp trệ), chóng mặt, hoa mắt, tức ngực thở nhanh, ăn uống kém, lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**267. HOÀNG SÀI HƯƠNG
CHI BẠCH THANG**

Hoàng cầm	12g
Sài hồ	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Chi tử	8g
Bạch thược	12g
Ngải diệp	12g
Ích mẫu	12g
Chỉ thực	12g
Đương quy	12g
Bạch linh	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể can uất.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay nóng, kích thích.

**266. XÍCH BẠCH ĐỒNG CHI TỬ
UẤT KIM THANG**

Xích đồng nam	12g
Bạch đồng nữ	12g
Chi tử	10g
Uất kim	12g
Thanh bì	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư thể cam uất: Khí hư ra màu đỏ nhợt hoặc trắng dính ra kéo dài và kinh nguyệt không đều; tính tình hay cáu gắt bức bối, hai bên mạng sườn đầy tức, miệng khô đắng, nước tiểu vàng, rêu lưỡi vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

268. TỬ QUÂN TỬ GIA VỊ THANG

Đảng sâm	20g
Bạch linh	12g
Bạch truật	20g
Cam thảo	4g
Trần bì	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Sa nhân	12g
Ngải diệp	12g
Tô ngạnh	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai tỳ vị hư nhược: Vùng thượng vị phát sinh đầy trướng, nôn ra nước trong; sau ăn là nôn, người mệt mỏi; Rêu lưỡi trắng, mạch nhanh không có lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày, để tránh nôn mất thuốc.

Ngày uống 1 thang; uống liên 3 - 5 thang.

269. SA NHÂN HƯƠNG PHỤ THANG

Sa nhân	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Củ Gai	12g
Tục đoạn	12g
Hoài sơn	16g
Đảng sâm	16g
Trần bì	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, vùng thường.

Vị đẩy trứng, nôn ra nước trong; sau ăn là nôn do tỷ vị hư nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống nhiều lần trong ngày để tránh nôn mất thuốc.

Ngày uống 1 thang, uống liền 3-5 thang

270. CÚ GAI TÔ NGẠNH HOÀNG CẨM THANG

Củ Gai	12g
Tô ngạnh	12g
Hoàng cầm	12g
Tục đoạn	12g
Đảng sâm	16g
Bạch truật	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Thanh bì	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đau lâm râm vùng bụng dưới, ngực sườn đầy tức, nôn, dễ cáu gắt, rêu lưỡi vàng, mạch huyền hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

271. SA NHÂN TỤC ĐOẠN HOÀNG CẨM THANG

Sa nhân	12g
Tục đoạn	12g

Hoàng cầm	12g
Bạch truật	16g
Hà thủ ô đồ chế	16g
Thục địa	16g
Hoài sơn	12g
Sơn thù	12g
Ngải diệp	12g
Đương quy	16g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, nôn mửa, chán ăn, người gầy yếu xanh yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày để tránh nôn mất thuốc.

Ngày uống 1 thang.

272. THỎ TY ĐỔ TRỌNG ĐƯƠNG QUY THANG

Thỏ ty tử	10g
Đổ trọng	16g
Đương quy	16g
Củ Gai	12g
Tô ngạnh	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Tục đoạn	12g
Sa nhân	12g
Xuyên khung	6g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, nôn mửa, ăn ít, người gầy yếu xanh xao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày để tránh nôn mất thuốc.

Ngày uống 1 thang.

273. TỨ QUÂN THANG GIA GIẢM

Nhân sâm	12g
Bạch truật	20g
Phục linh	12g

Tô ngạnh	12g
Trần bì	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Trạch tả	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị phù chân do công năng vận hoá của tỳ kém, thường gọi là "Xuống máu chân".

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

274. TÔ NGẠNH THANG

Tô ngạnh	12g
Bạch thực	8g
Đảng sâm	16g
Đương quy	16g
Trần bì	12g
Đại phúc bì	10g
Xuyên khung	6g
Thông bạch (Hành)	6g
Sinh khương	4 lát

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, thai động không yên, ngực sườn đầy trướng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

275. ĐƯƠNG QUY A GIAO THANG

Đương quy	16g
A giao (sao phồng)	12g
Đảng sâm	20g
Cam thảo	4g
Hành tươ (cả rễ)	10g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai - thai động không yên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**276. HƯƠNG NGẢI
BÁN LINH TRẦN THANG**

Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g
Bán hạ	8g
Bạch linh	12g
Trần bì	12g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai, thể trạng béo, vẻ nặng nề chậm chạp, trong lòng thấy buồn phiền không yên.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Nếu chỉ thấy buồn phiền, cảm giác nóng nhiều có thể dùng:

Tinh tre xanh (Trúc nhự) 40g

Sắc kỹ lấy nước, uống lúc thuốc còn ấm.

277. TRỮ MA GIAO NGẢI THANG

Trữ ma căn	12g
A giao (nướng phồng)	12g
Ngải diệp (sao đen)	12g
Hoè hoa (sao)	12g
Hạ liên thảo	16g
Hoàng cầm	16g
Hương phụ	16g
Đương quy	16g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai động thai: Đau bụng ra máu ở âm đạo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

278. SƠN HÀ QUY TRUẬT THANG

Hoài sơn (sao)	16g
Hà thủ ô đỏ (chế)	16g
Đương quy	16g
Bạch truật	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Xuyên khung	12g
Ngải diệp	12g
Chỉ thực	12g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ huyết hư bụng đau nhưng bụng không trướng, xoa nắn hay chườm thấy đỡ, lưỡi nhợt, mạch nhỏ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

279. ĐAN ĐÀO HƯƠNG NGẢI ÍCH QUY THANG

Đan sâm	12g
Đào nhân	6g
Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g
Ích mẫu	12g
Đương quy	12g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ đau bụng, huyết hôi ra khó khăn, bụng đầy cứng, táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Khi thấy sản dịch ra nhiều, hết đau bụng thì ngưng uống thuốc.

280. ĐAN SÂM THANG

Đan sâm	20g
Hương phụ tứ chế	16g
Ngưu tất	12g

Đại hoàng

10g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ đau bụng, huyết hôi, sản dịch ra khó khăn, bụng đầy trướng, táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Khi thấy sản dịch ra nhiều, hết đau bụng thì ngưng uống thuốc.

281. TỬ QUÂN THANG GIA GIẢM

Đảng sâm	16g
Bạch truật	16g
Bạch linh	10g
Sơn tra (sao)	12g
Hoàng kỳ	16g
Thần khúc	12g
Trần bì	12g
Sa nhân	10g
Nhục quế	10g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ, chán ăn, ăn không tiêu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

282. KHƯƠNG QUẾ NGẢI HƯƠNG THANG

Can khương	12g
Nhục quế	10g
Ngải diệp	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Đương quy	16g
Xuyên khung	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ nhiễm lạnh gây đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

283. TỬ VẬT THANG GIA VỊ

Xuyên khung	8g
Đương quy	16g
Thục địa	16g
Thược dược	10g
Mạch môn	12g
Chỉ thực	10g
Thảo quyết minh (để sống)	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Can khương	8g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi đẻ táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Hết táo thì ngưng dùng thuốc.

284. CÔNG ANH THANH BÌ THANG

Bồ công anh	16g
Thanh bì	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Đan sâm	16g
Đương quy	16g
Xuyên khung	12g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ tắc tia sữa: vú có quầng tấy đỏ, vú căng đau sốt cao, gai rết, chưa có mủ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng:

Lá Bồ công anh tươi 100 - 200g

Rửa sạch để ráo nước giã nhỏ thêm ít muối đắp vào nơi vú sưng nóng đỏ đau.

285. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	20g
Hoài sơn	16g
Sơn thù	16g
Đan bì	10g
Bạch linh	10g
Trạch tả	8g
Sài hồ	12g
Hoàng cầm	12g
Hương phụ tứ chế	16g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh thận suy kém:

Kinh nguyệt thất thường, đầu vàng mắt hoa, đau mỗi vùng thắt lưng, buổi chiều có cảm giác hâm hấp nóng (triệu nhiệt), gò má đỏ, lòng bàn tay bàn chân nóng, mất ngủ ra nhiều mồ hôi, miệng khô, đại tiện táo, lưỡi đỏ rêu ít, mạch nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

286. TỬ VẬT THANG GIA VỊ

Xuyên khung	10g
Đương quy	10g
Thục địa	16g
Bạch thược	12g
Ngưu tất	12g
Cẩu tích	20g
Ba kích	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Thảo quyết minh (sao)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh thận suy kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

287. THỰC BA KỶ NHỤC DUNG THANG

Thực địa	16g
Ba kích	12g
Câu kỷ tử	12g
Nhục thung dung	8g
Sài hồ	12g
Sơn thù	12g
Ích mẫu	12g
Hoàng cầm	12g
Ngũ vị	8g
Cam thảo chích	6g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh thận suy kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

288. THỰC BA ĐỖ CẦU NHỤC NGƯU THANG

Thực địa	16g
Ba kích	12g
Đỗ trọng	12g
Cầu tích	20g
Nhục thung dung	10g
Ngưu tất	12g
Đương quy	16g
Hương nhu (sao)	16g
Thanh bì	10g
Ngải diệp	12g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh thận dương hư: Tinh thần uể mị, sắc mặt sạm, đau mỗi lưng gối, sợ lạnh. Chân tay lạnh, đái nhiều, mạch trầm không có lực - hơi nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

289. SÀI CẨM QUY THỰC THANG

Sài hồ	12g
Hoàng cầm	12g
Đương quy	16g
Bạch thực	12g
Đan bì	10g
Xuyên khung	8g
Hương phụ tứ chế	16g
Uất kim	10g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh can suy kém: kinh nguyệt thất thường lúc ra nhiều, lúc ra ít; người thấy bứt rứt khó chịu, đầu đau. Tinh tình thất thường hay thay đổi, dễ cáu gắt, hồi hộp, mất ngủ; ngực sườn đầy tức đau, họng khô, miệng khô, xung quanh lưỡi đỏ, rêu vàng dày, mạch trầm nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

290. SÀI CẨM SINH ĐỊA THỦ Ô THANG

Sài hồ	12g
Hoàng cầm	12g
Sinh địa	12g
Hà thủ ô chế	16g
Hương phụ tứ chế	16g
Cầu tích	20g
Ba kích	12g
Thanh bì	12g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh Can suy kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

291. QUY TỶ THANG GIA GIẢM

Đẳng sâm	20g
Hoàng kỳ	12g
Toan táo nhân (sao)	12g
Đương quy	16g
Bạch truật	16g
Phục thần	10g
Long nhãn	16g
Đại táo	16g
Can khương	8g
Hương phụ tứ chế	16g
Đan sâm	10g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh tâm, tỷ yếu: Kinh nguyệt rối loạn lúc nhiều lúc ít, toàn thân mệt mỏi, ăn uống kém, bụng đầy trướng, phần lỏng nát; Hay hồi hộp mất ngủ, đánh trống ngực hay thở dài, da mặt vàng xanh, có thể ra nhiều khí hư, rêu lưỡi dày bệu, mạch hư nhanh nhỏ yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

292. LINH QUY SA TRUẬT TÁO NHÂN THANG

Bạch linh	10g
Đương quy	16g
Sa nhân	12g
Bạch truật	16g
Táo nhân (sao)	12g
Hương phụ tứ chế	16g
Ngải diệp	12g
Xương bồ	8g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh tâm tỷ suy tổn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

293. TỨ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	8g
Đương quy	16g
Thục địa	12g
Thược dược	10g
Đan sâm	12g
Đẳng sâm	16g
Liên nhục	20g
Hương phụ tứ chế	16g
Ô dược	12g
Ngải diệp	12g

Chủ trị:

Phụ nữ giai đoạn tiền mãn kinh tâm tỷ suy yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 - 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

294. SÂM NGẢI LIÊN KINH THANG

Sâm Bố chính (tẩm gừng sao)	40g
Ngải cứu	16g
Hạn liên thảo (sao đen)	16g
Kinh giới (sao đen)	16g
Trắc bách diệp	12g
Thán khương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết: Huyết ra loãng, người mệt mỏi, ra mồ hôi, sợ lạnh, mạch hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Chú ý gia vị:

- Nếu băng huyết mà huyết ra sắc đỏ sẫm, người nóng, khát nước, lưỡi khô rêu lưỡi vàng, mạch hoạt sắc (là do nhiệt và có nhiễm trùng) gia thêm các vị:

Nôn lá Sen (sao vàng)	40g
Lá Huyết dụ (sao vàng)	40g
Chi tử (sao đen)	30g

- Nếu huyết ra có cục, bụng dưới đau, ấn tay vào không chịu được, mạch sắc (là có ứ huyết) gia thêm các vị:

Trạch lan (sao)	20g
Hương phụ (tứ chế)	20g
Nghệ xanh (sao đen)	10g

295. LƯỢNG HUYẾT THANH NHIỆT ĐIỀU KINH THANG

Hương phụ tứ chế	20g
Ích mẫu	16g
Cỏ Nhọ nổi (sao)	40g
Rau Má tươi	40g
Chỉ xác (sao đen)	16g
Sinh địa	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể huyết nhiệt; Kinh tới trước kỳ, lượng kinh nhiều, sắc hồng sẫm hoặc tím đen hoặc có hòn cục, mùi hôi, sắc mặt có khi đỏ, môi đỏ, miệng khô ráo, đại tiện táo, tiểu tiện đỏ, lưỡi đỏ rêu vàng mạch to mạnh hoặc nhanh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

296. LIÊN TIẾN HƯƠNG PHỤ THANG

Liên tiền thảo (Rau Má)	40g
Hương phụ chế	40g
Trữ ma căn (sao)	40g
Bạch đồng nữ	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

297. HY THIÊM ÍCH MẪU THANG

Hy thiêm	40g
Hương phụ tứ chế	20g
Ích mẫu	16g
Bạch mao căn	30g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

298. ÔN KINH THANG

Hương phụ tứ chế	40g
Ngải cứu	30g
Ích mẫu	30g
Thán khương	16g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể huyết hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

299. CỔ KINH BỔ KHÍ THANG

Hương phụ chế	20g
Ngải cứu (sao đen)	20g
Bổ chính sâm (tẩm gừng sao)	40g
Gừng nướng (ổi khương)	8g
Rễ Vú bò	16g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể khí hư: kinh tới trước kỳ, lượng nhiều loãng, sắc nhạt, sắc mặt nhạt, tinh thần mệt mỏi, không thích nói, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi mỏng ướt, mạch hư nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

300. BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

Hà thủ ô chế	40g
Hương phụ tứ chế	40g
Ngải cứu	16g
Củ Gai	20g
Lá Sung	40g
Ích mẫu	20g
Đậu đen	40g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể huyết hư: Kinh tới sau kỳ, ít, nhợt nhạt, loãng, người gầy yếu, sắc mặt vàng úa, môi lưỡi, móng tay nhợt da khô, hoa mắt, hồi hộp, ít ngủ, chất lưỡi mỏng không rêu, mạch hư tế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

301. ĐIỀU KINH BỔ KHÍ HUYẾT THANG

Sâm bổ chính (tẩm gừng sao) 20g	
Hương phụ tứ chế	20g
Hà thủ ô chế	20g
Hoàng tinh chế	20g
Rễ Vú bò	16g
Ngải cứu	12g
Củ Gai	20g
Ích mẫu	20g
Lá Sung	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể khí huyết đều hư: Kinh khi trời khi sụt kèm thêm các triệu chứng khí hư và huyết hư.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

302. HÀNH HUYẾT TRỤC Ứ ĐIỀU KINH THANG

Hương phụ tứ chế	40g
Ngải cứu	16g
Mã tiên thảo	30g
Ích mẫu	20g
Trạch lan	30g
Nga truyệt	20g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt do huyết ứ: Kinh tới sau kỳ, lượng ít, sắc bầm đen, có hòn cục, sắc mặt xanh xám, bụng dưới đau, nắn không chịu được, máu cục ra được thì đỡ đau, ngực bụng đầy trướng, đại tiện táo, nước tiểu vàng ít; lưỡi hồng sẫm, mạch trầm sáp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

303. THƯ KHÍ GIẢI UẤT ĐIỀU KINH THANG

Hương phụ tứ chế	40g
Ô dược (sao)	20g
Chỉ xác (sao)	16g
Thanh bì (sao)	30g
Dải Nghê vàng (sao)	30g

Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt thể khí uất: Kinh nguyệt tới trước hoặc sau kỳ không nhất định, lượng ít có hòn cục, sắc mặt xanh xám, tình thần không thư thái, trước khi kinh tới vú căng đau, kinh tới bụng dưới đau lan lên tới ngực sườn, ợ hơi thì đỡ đau, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

304. BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

Hà thủ ô chế	40g
Hương phụ tứ chế	40g
Đậu đen (sao)	40g
Củ Gai (sao)	20g
Lá Sung (sao)	40g
Ích mẫu	20g
Ngải cứu	16g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, thể huyết hư - Huyết khô: Kinh một vài tháng không thấy, sắc mặt vàng úa, đầu mặt choáng váng, có khi đầu đau, tim hồi hộp, người gầy da khô, mạch hư tế sáp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

305. BỔ TỖ DƯỠNG KHÍ HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

Bổ chính sâm (tẩm gừng sao)	40g
Hương phụ tứ chế	20g
Hoài sơn (sao vàng)	20g
Thổ phục linh	16g
Vỏ Dọt	20g
Ích mẫu	16g
Vỏ quýt	16g
Sa nhân	16g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh thể tỳ hư - huyết khô: Sắc mặt xanh vàng, tinh thần mệt mỏi, chân tay lạnh, ăn không ngon, có kinh bụng đầy, tim hồi hộp, miệng nhạt, đại tiện nhão, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch trầm, hoãn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

306. ĐIỀU KINH ĐIỀU KHÍ THƯ UẤT THANG

Sài hồ	12g
Rau Má	20g
Ngải cứu	8g
Ích mẫu	16g
Hương phụ tứ chế	20g
Củ Sả	10g
Thanh bì (sao)	8g
Hoài sơn	16g
Cảm thảo dây	12g
Hồi đầu (tẩm gừng sao)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh thể khí uất - huyết trệ: Sắc mặt xanh vàng, tinh thần không thư thái tính tình gắt gỏng, đầu vầng tai ù, ngực sườn đầy tức, ăn ít, ợ hơi, rêu lưỡi vàng dày, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

307. ĐIỀU KINH HOẠT HUYẾT TIÊU Ứ THANG

Hương phụ tứ chế	40g
Ích mẫu	30g
Trạch lan (Mẩn tươi)	30g
Cỏ Roi ngựa	30g
Ngải cứu	16g
Nga truyệt	20g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh thể huyết ứ, huyết ngưng - huyết trệ: Sắc mặt xanh sẫm, bụng dưới đau nắn thấy cứng, ngực bụng đầy trướng khó chịu, miệng ráo không muốn uống nước, da khô ráo có vảy, đại tiện táo, tiểu tiện lợi, chất lưỡi đỏ sẫm hoặc có điểm tia, mạch huyền sáp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

Trường hợp người bệnh có hàn nhiều gia thêm:

Gừng khô	8g
Quế tâm	8g

Cùng sắc với thang trên, uống.

308. BỔ KHÍ CHỈ HUYẾT THANG

Bổ chính sâm tẩm gừng sao (hoặc Rễ Đinh lăng nhỏ lá)	40g
Mộc nhĩ (sao cháy)	40g
Rễ Vú bò	20g
Thán khương	10g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết sẩy thai do hư hàn: Đột nhiên huyết ra nhiều đầm đìa không dứt, sắc hồng nhạt, chất loãng tinh thần mệt mỏi, khí đoản, ngại nói, không muốn ăn, đại tiện nhão, ra mồ hôi, sợ lạnh, lưỡi nhạt rêu mỏng, mạch đại mà hư hoặc tế nhược (nếu bị nặng thì mặt mày xám xịt, ngả lằn mê man, mạch muốn tuyệt).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Có thể cho uống kết hợp Bột cầm máu:

Bẹ mót (Tông lư)	100g
Kinh giới	100g
Cỏ Nhọ nổi	100g
Bồ hoàng	100g
Ngải cứu	100g

Tất cả các vị (có đủ thì tốt nếu không thiếu vài ba vị cũng được) cho vào nồi đậy nắp kín sao cháy thành than tồn tính, tán bột mịn.

Mỗi lần uống 1 thìa canh với nước.

309. THANH NHIỆT LƯƠNG HUYẾT CHỈ HUYẾT THANG

Nón lá Sen (sao vàng)	40g
Cỏ Nhọ nổi (sao vàng)	40g
Lá Huyết dụ (sao vàng)	40g

Lá Trắc bá (sao đen)	20g
Chi tử (sao đen)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết sẩy thai do huyết nhiệt: Đột nhiên huyết ra nhiều, đầm đìa, sắc hồng đậm, người nóng, khát nước, đầu xám xịt, ngủ không yên, lưỡi hồng khô, rêu vàng, mạch hoạt sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao hạ thổ cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

310. TÔNG LƯ KINH GIỚI HOÈ HOA TÁN

Tông lư (sao cháy)	40g
Kinh giới tuệ (sao cháy)	30g
Hoè hoa (sao cháy)	40g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết sẩy thai do huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, mỗi lần uống 8 - 12g, uống với nước tiểu trẻ em dưới 5 tuổi mới tiểu.

311. THỦY NGƯU TÁN

Chóp nhọn sừng Trâu (đốt tồn tính)	40g
Ô tặc cốt (bóc bỏ vỏ cứng nướng)	40g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết sẩy thai do huyết nhiệt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, mỗi lần uống 4 - 8g với nước chín nguội.

312. TIÊU Ứ CHỈ HUYẾT THANG

Cỏ Nhọ nổi (sao đen)	20g
Mần tươi (Trạch lan) sao	20g
Nghệ xanh (sao giấm)	20g

Hương phụ (chế)	20g
Ngải cứu (sao đen)	16g
Tô mộc	16g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết sẩy thai do huyết ứ, huyết ngưng, khí trệ: Đột nhiên huyết ra nhiều, sắc tím đậm, đen, có cục, bụng dưới đau không sờ vào được, huyết cục ra được thì đỡ đau; rêu lưỡi thường, mạch trầm sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, trưa, tối).

313. NHỊ TRẦN THANG GIA GIẢM

Trần bì	12g
Bán hạ (tẩm gừng sao vàng)	12g
Cam thảo	12g
Trúc nhự	12g
Sinh khương	12g

Chủ trị:

Phụ nữ thai nghén: Có thai 2 - 3 tháng mỗi mệt, muốn nằm, đầu mặt xây xẩm, nôn mửa, khát, không muốn ăn, miệng nhạt, đắng, bụng cồn cào, rêu lưỡi trắng mỏng hoặc vàng, mạch hoạt sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày (mỗi lần uống 15 - 20ml, cách nhau 1 giờ) để tránh uống vào lại nôn ra ngay.

Chú ý gia giảm:

- Người mệt mỏi không muốn ăn gia thêm:

Bổ chính sâm (sao gừng)	16g
Hoàng tinh chế	20g

- Tiêu hoá chậm gia thêm:

Sa nhân	10g
Chỉ xác	8g

- Nếu có ợ chua gia thêm:

Chi tử (sao cháy)	12g
Rau Má	16g

314. VIÊN BỔ TỖ ÍCH KHÍ

Bổ chính sâm	
(tẩm gừng sao vàng)	40g
Liên nhục (sao vàng)	20g
Trần bì	12g
Tỳ giải	20g
Ý dĩ (sao vàng)	40g
Sa nhân	10g
Củ Sả (sao)	12g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư do tỳ hư: khí hư sắc trắng như nước bọt, không hôi thối, lưng bụng không đầy đau, kinh nguyệt bình thường, da trắng nhợt, tinh thần mệt mỏi, tay chân lạnh, đại tiện phân sệt sệt, nước tiểu trong và nhiều rêu lưỡi trắng mạch hoãn nhược.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế song sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô nhỏ.

Mỗi lần uống 20g ngày uống 2 lần (sáng, tối) uống với nước chín.

315. BỘT THANH NHIỆT TRỪ THẤP

Kiểm thực (sao vàng)	40g
Ý dĩ (sao vàng)	40g
Hoa Mã đề	40g
Hoa Mào gà	20g
Vỏ Núc nác (sao rượu)	20g

Chủ trị:

Phụ nữ thấp nhiệt khí hư ra nhiều, có khi lẫn huyết, chất đặc dính hơi hôi, đầu choáng và nặng, mỗi mệt, khát mà không uống nước nhiều, bứt rứt ít ngủ, đại tiện không bình thường, tiểu tiện đỏ sẫm hoặc đi nhiều mà buốt, rêu lưỡi vàng nhờn, mạch nhu sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong, sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 20g (sáng, tối) uống với nước chín.

316. KIẾN TỶ TRỮ THẤP HOÁ ĐÀM THANG

Thổ phục linh (sao vàng)	20g
Trần bì	
(ngâm bỏ cùi trắng) sao	16g
Bán hạ chế	16g
Vỏ Dọt (sao)	20g
Củ Gấu (sao đồng tiện)	20g
Chỉ xác	12g
Sinh khương	8g

Chủ trị:

Phụ nữ đàm thấp, người béo mập, ra khí hư nhiều chất như đờm, đầu nặng xây xẩm, miệng nhạt, ngực tức bụng đầy, ăn ít, đờm nhiều thở mạnh và gấp, lưỡi nhạt, rêu lưỡi trắng nhờn, mạch huyền hoạt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng-tối).

Ngày uống 1 thang.

317. THANH NHIỆT ĐIỀU CAN GIẢI UẤT THANG

Xích đồng nam (sao vàng)	40g
Bạch đồng nữ (sao vàng)	40g
Chi tử (sao cháy)	20g
Khương hoàng	20g
Thanh bì	20g
Cam thảo dây	16g

Chủ trị:

Phụ nữ can uất khí hư màu đỏ nhợt, hoặc trắng chất đặc dính, dai dẳng không dứt, hành kinh không nhất định ngày, tinh thần không thư thái, dưới sườn đầy tức, miệng đắng cổ khô, sắc mặt vàng nhuận, đại tiện thường, tiểu tiện vàng, rêu lưỡi trắng vàng lẫn lộn, mạch huyền.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, tối).

Ngày uống 1 thang.

318. VIÊN THỦ Ô KHIÊM THỰC

Hà thủ ô (chế)	40g
Khiêm thực (sao vàng)	40g
Lộc giác sương (sao vàng)	40g
Đậu đen (sao vàng kỹ)	40g
Mẫu lệ (nung chín)	40g

Chủ trị:

Phụ nữ thận hư khí hư ra trắng như lòng trắng trứng gà, lâu ngày không hết, sắc mặt sạm tối, đại tiện sệt sệt, nước tiểu trong và nhiều, eo lưng đau nhiều, bụng dưới đau, chất lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng, mạch trầm tế.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong, sấy khô, tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt ngô nhỏ.

Mỗi lần uống 20g ngày uống 2 lần (sáng, tối) uống với nước chín.

319. MẪU LỆ LIÊN PHÒNG TÁN

Mẫu lệ (nung chín)	50g
Liên phòng (đốt tồn tính)	50g
Rễ ích mẫu (đốt tồn tính)	50g
Hương phụ chế	50g
Can khương (đốt tồn tính)	25g

Chủ trị:

Phụ nữ thận hư ra khí hư sắc trắng như lòng trắng trứng gà, ra lâu ngày không dứt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 8g, ngày uống 2 lần (sáng, tối) uống với rượu.

320. XUYỀN BỔ THANG

Xuyên sơn giáp (sao gấm)	20g
Bổ công anh	40g
Sài hồ	20g
Thông thảo	12g

Chủ trị:

Sản phụ sau đẻ có những tia sữa không thông, vú sưng đỏ, đau tức, có khi phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào ấm, đổ 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**321. BỔ CÔNG SINH ĐỊA
THIỆN HOA THANG**

Bổ công anh	40g
Sinh địa	12g
Thiên hoa phấn	12g
Chi tử	12g
Sài hồ	8g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai 7 - 8 tháng vú sưng đau, sặc đỏ (do nhiệt nhiều).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**322. NGÂN HOA CHI TỬ
NGƯU BÀNG THANG**

Kim ngân hoa	12g
Chi tử	12g
Ngưu bàng tử	12g
Thiên hoa phấn	12g
Hương phụ (sao giấm)	12g
Tạo giác thích	8g
Trần bì	8g
Thanh bì	12g
Sài hồ	12g

Chủ trị:

Phụ nữ tuyến vú căng, tấy, sưng đỏ, đau nóng rất phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

323. THÔNG SỮA BỔ KHÍ HUYẾT THANG

Chân giò lợn	1 cái
Móng chân lợn	
(sao cát phồng)	20g
Quả mít non (gọt bỏ vỏ)	100g
Đu đủ non (gọt bỏ vỏ)	50g
Lá Sung tật	100g
Hạt Mùi	10g
Gạo nếp	100g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh sữa ra ít hoặc không ra mà vú không căng, sưng đau (do khí huyết hư tổn).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho hầm như, chia ăn 2 lần trong ngày (cần hâm lại trước khi ăn để phòng ôi thiu).

Cho sản phụ ăn nhiều ngày, sữa về nhiều thì thôi.

324. THIÊN KIM BẠCH THANG

Thiên hoa phấn	8g
Kim ngân hoa	8g
Bạch cập	8g
Xuyên sơn giáp (sao phồng)	6g
Tri mẫu	8g
Nhũ hương	4g
Tạo giác thích	4g
Bối mẫu	8g
Bán hạ chế	6g

Chủ trị:

Phụ nữ tuyến vú căng, tấy sưng đỏ đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm ít rượu chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp lấy bã thuốc thêm lá cây Phù dung giã nát thêm chút mật ong đắp lên nơi vú sưng đau.

325. BẠCH QUẢ HƯƠNG DƯƠNG THANG

Nhân hạt Bạch quả (đập vỡ) 10g
Thân cành hương dương
(bỏ vỏ lấy lõi) 12g
Bạch biển đậu 30g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm chút đường đỏ quấy tan, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

326. BẠCH MẪU TÁN

Bạch thược 10g
Mẫu lệ (nung chín) 5g
Thục địa 10g
Hoàng kỳ 5g
Can khương 4g
Lộc giác giao (cao Ban long) 5g
Quế tâm 2g

Chủ trị:

Phụ nữ chảy máu tử cung.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g uống với nước chín.

327. BÌNH CAN DƯỠNG HUYẾT TÁN

Bạch thược 12g
Đương quy 12g
Hương phụ chế 12g
Thanh bì 5g
Sài hồ 5g
Xuyên khung 5g
Sinh địa 5g
Cam thảo 4g

Chủ trị:

Phụ nữ hành kinh đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g, uống với nước chín.

328. CÔNG ANH BỐI MẪU LIÊN KIỂU THANG

Bồ công anh 12g
Bối mẫu 6g
Liên kiều 8g
Thiên hoa phấn 8g
Thanh bì 8g

Chủ trị:

Phụ nữ vú sưng đau mới khởi phát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng 100g lá Bồ công anh tươi rửa sạch, thêm chút muối, giã nát đắp vào nơi vú sưng đau.

329. KIM TẢO KHIẾM LINH THANG

Kim anh 9g
Táo nhân (sao vàng) 9g
Khiếm thực 9g
Phục linh 9g
Hoài sơn 9g
Đảng sâm 9g
Bạch truật 9g
Viễn chí 5g
Ngũ vị tử 5g
Cam thảo 5g

Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

330. ĐÀO HỒNG TAM QUY THANG

Đào nhân	9g
Hồng hoa	4g
Tam lăng	6g
Đương quy	9g

Chủ trị:

Phụ nữ bế kinh, ứ huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

331. ĐÀO NHÂN ĐƯƠNG QUY THANG

Đào nhân	9g
Đương quy	9g
Xuyên khung	4g
Gừng sao xém	4g
Cam thảo	3g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi đẻ, huyết hời (ứ huyết) không ra hết, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

332. HỒNG ĐĂNG QUY THỰC THANG

Hồng hoa	8g
Đăng tiêu	10g
Đương quy	10g
Thực địa	10g
Bạch thược	8g
Xuyên khung	5g

Chủ trị:

Phụ nữ tắc kinh, vô kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. (Một liệu trình 7-10 thang)

333. ĐƯƠNG ĐỊA HOÀNG HƯƠNG TÁN

Đương quy	10g
Địa du	12g
Hoàng liên	5g
Mộc hương	5g
A giao	10g
Kha tử	10g
Ô mai nhục	10g

Chủ trị:

Phụ nữ xích bạch đới lâu ngày không khỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với mật ong làm hoàn bằng bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g với nước chín.

334. ĐỔ BẠCH THANG

Đổ trọng (sao qua)	15g
Bạch truật (sao hoàng thổ)	15g
Tang ký sinh	15g
Tục đoạn	15g
A giao	9g
Đương quy	9g
Thỏ ty tử	4g

Chủ trị:

Phụ nữ bị sẩy thai nhiều lần.

Cách dùng, liều lượng:

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho A giao vào khuấy tan, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

335. TRỮ MA TÔ NGẢI THANG

Trữ ma căn	20g
Tô ngạnh	15g
Ngải cứu	10g
Tang ký sinh	15g
Thực địa	10g

Chủ trị:

Phụ nữ động thai hoặc uống phòng cho người có tiền sử sảy thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống 4 - 5 ngày đến khi yên thai.

336. GAI DẦU TÍA TÔ THANG

Hạt gai dầu (Hoả ma nhân) 15g

Hạt Tía tô 10g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh để tân dịch khô gây ra táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Hoả ma nhân uống nhiều có thể tổn hại mạch máu.

Người bị ỉa lỏng, hoạt tinh, liệt dương không được dùng.

337. VIÊN HỔ ĐÀO ĐỎ TRỌNG

Hổ đào nhân (rang khô) 80g

Đỗ trọng 60g

Chủ trị:

Phụ nữ có thai đau lưng.

Cách dùng, liều lượng:

Đỗ trọng sấy khô giòn tán bột mịn, sau đó cho Hổ đào vào tán mịn trộn đều luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g uống với nước chín.

338. HOÀN KHIẾM LINH

Khiếm thực 30g

Bạch linh 30g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với mật ong làm hoàn.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần uống 10g với nước chín.

339. KHỔ SÂM HOÀNG BÁ THANG

Rễ khổ sâm 30g

Hoàng bá 18g

Sà sàng tử 30g

Địa phu tử 18g

Chè lâu năm 10g

Chủ trị:

Phụ nữ ngứa âm hộ (do thấp), trùng roi âm đạo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 3000ml nước, đun sôi kỹ, đổ ra chậu, để ấm ngồi vào chậu ngâm, rửa âm đạo, âm hộ.

Ngày ngâm rửa 2 lần (sáng, tối).

340. LONG NHA THIẾN THẢO THANG

Long nha thảo 15g

Thiến thảo 10g

Liên ngẫu (ngó sen) 15g

Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết, lậu huyết.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

341. TRẠCH LAN XÍCH THƯỢC THANG

Trạch lan 12g

Xích thược 10g

Đương quy 10g

Sinh địa 15g

Sinh khương 8g

Đại táo	8g
Cam thảo	4g
Quế tâm	4g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh, huyết hôi ra không hết ngực bụng trường đau.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

342. TRẠCH HƯƠNG ĐAN THANG

Trạch lan	12g
Hương phụ chế	16g
Đan sâm	20g

Chủ trị:

Phụ nữ tắc kinh do huyết ứ, đau bụng khi thấy kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

343. DIỄN QUY TÁN

Diễn hồ sách	12g
Đương quy	12g
Một dược	6g
Hồng hoa	6g

Chủ trị:

Phụ nữ tắc kinh do huyết ứ, đau bụng khi thấy kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 5g, uống với nước chín còn nóng ấm.

344. NGẢI DIỆP ĐƯƠNG QUY THANG

Ngải diệp	16g
Đương quy	8g

A giao	8g
Sinh khương	8g
Đan sâm	8g
Nhân sâm	8g
Cam thảo	8g
Đại táo	4 quả

Chủ trị:

Phụ nữ có thai được 2 tháng bị động thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

345. HƯƠNG NGẢI XUYÊN NGÔ HOÀN

Hương phụ chế	8g
Ngải diệp	16g
Xuyên khung	8g
Ngô thù	8g
Đương quy	8g
Thục địa	16g
Bạch thược	8g
Tục đoạn	16g
Hoàng kỳ	8g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 - 6g, uống với nước chín.

346. BẠCH MẪU KHUNG QUY THANG

Bạch thược	10g
Mẫu đơn bì	10g
Xuyên khung	5g
Đương quy	10g
Khương hoàng	5g
Hồng hoa	5g
Nga truyệt	5g
Quế tâm	5g

Chủ trị:

Phụ nữ tử cung lạnh, kinh nguyệt không đều, bụng đau nhói.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

347. SÀI BẠCH HOÀNG ĐAN THANG

Sài hồ	9g
Bạch thược	9g
Hoàng cầm	9g
Đan bì	9g
Uất kim	9g
Đương quy	9g
Hương phụ	6g
Chi tử	6g
Bạch giới tử	5g

Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng trước khi hành kinh do can uất.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

348. NGA TRUẬT THUỘC DƯỢC TÁN

Nga truật	6g
Thuộc dược	10g
Thục địa	10g
Xuyên khung	5g
Bạch chỉ	10g

Chủ trị:

Phụ nữ tắc kinh, đau bụng

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 8g uống với nước chín.

349. NGƯU HỒNG KHUNG QUY THANG

Ngưu tất	12g
Hồng hoa	5g

Xuyên khung	5g
Nhục quế	4g
Đương quy	10g
Xa tiền tử	10g

Chủ trị:

Sản phụ dễ khó, thai chết lưu không ra.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống 1 lần trong ngày.

350. SÂM LIÊN THANG

Nhân sâm	8g
Liên nhục	8g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh không nói được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

351. NHỤC DUNG ĐỒ TRỌNG SÀ SÀNG HOÀN

Nhục thung dung	15g
Đồ trọng	10g
Sà sàng tử	10g
Ba kích	10g
Thỏ ty tử	10g
Viễn chí	5g
Ngũ vị tử	5g
Phụ tử chế	10g
Phòng phong	10g

Chủ trị:

Phụ nữ không thụ thai được thận yếu, liệt dương, lưng đau, gối mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với mật ong làm hoàn 5g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 hoàn, uống với nước chín pha thêm chút muối nhạt.

352. LỘC GIÁC THIẾN THẢO THANG

Lộc giác sương	15g
Thiến thảo	10g
Ô tặc cốt (bỏ màng cứng)	10g
Mẫu tỳ (nung chín)	10g
Hoài sơn	15g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia vị:

Trường hợp xích đới gia thêm:

Bạch thược	10g
Rễ Khổ sâm	10g

353. XÍCH THUỘC ĐAN BÌ THANG

Xích thược	8 - 12g
Đan bì	8 - 12g
Bạch linh	6 - 8g
Bạch chỉ	6 - 8g
Sài hồ	6 - 8g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, tắc kinh có kèm theo sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao qua, nghiền nát vụn thêm:

Sinh khương	3 lát
Đại táo	2 quả

Cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

354. XÍCH PHỤ THANG

Xích thược	15g
Hương phụ	8g

Chủ trị:

Phụ nữ tử cung chảy máu, ra khí hư, đau bụng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm ít muối, quấy tan chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

355. HOẠT HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

Đương quy	10g
Ngô thù	6g
Xuyên khung	4g
Bạch thược	6g
A giao	4g
Đan bì	6g
Nhân sâm	6g
Quế chi	4g
Cam thảo	4g
Sinh khương	4g
Bán hạ chế	4g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, người yếu lạnh không thụ thai.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

356. GIAO QUY THANG

A giao	10g
Đương quy	10g
Nhung hươu	1g
Bồ hoàng	5g
Ô tặc cốt	15g

Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt ra quá nhiều, tử cung chảy máu, khí hư bạch đới.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 3g ngày uống 2 lần với nước chín.

357. MẪU LIÊN HOÀN

Mẫu lệ	10g
Liên nhục	10g
Liên tu	10g
Kiểm thực	10g
Kim anh tử	10g
Sa yển tạt lê	10g

Chủ trị:

Phụ nữ khí hư bạch đới, tử cung chảy máu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, uống với nước chín.

358. HOÀN QUY BẢN

Quy bản chế	30g
Hoàng cầm	30g
Bạch thược	30g
Hoàng bá	9g
Hương phụ tứ chế	8g

Chủ trị:

Phụ nữ âm hư huyết nhiệt kinh nguyệt ra quá nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 8g với nước chín.

359. THÔNG SỮA THANG

Xuyên sơn giáp (sao vàng)	5g
Cát cánh	5g
Đương quy	5g
Phục linh	5g
Bổ chính sâm	10g
Xuyên khung	5g
Đảng sâm	10g
Bạch thược	5g

Chủ trị:

Sản phụ sau khi sinh ít sữa, tắc tia sữa.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp ăn uống bồi dưỡng đủ chất.

PHẦN BA

NHI KHOA

Nhi khoa người xưa gọi là "Á khoa" ý nói là trẻ em chưa biết nói và chưa biết kể bệnh với thầy thuốc khi bị ốm đau. Vì vậy khi chẩn đoán bệnh và dùng thuốc cho trẻ em cần phải hết sức kỹ càng khéo léo, thận trọng và có phương pháp riêng khác với người lớn.

TÓM TẮT PHƯƠNG PHÁP XEM BỆNH CHO TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ EM

1. Xem sắc mặt và mắt:

Ngũ tạng thuộc ngũ hành, ngũ sắc ứng với ngũ tạng, trẻ em có bệnh biểu hiện ra sắc mặt rất rõ.

- Sắc xanh là bệnh ở can
- Sắc đỏ là bệnh ở tâm
- Sắc vàng là bệnh ở tỳ
- Sắc đen (xám) là bệnh ở thận.
- Sắc trắng là bệnh ở phế.

2. Xem sắc ở sơn căn (khoảng trên sống mũi, giữa 2 đầu khoé mắt):

- Sơn căn có gân xanh hiện lên là can nhiệt (nóng)
- Sơn căn có gân đỏ hiện lên là tâm nhiệt (nóng)
- Sơn căn có gân vàng hiện da vàng là bệnh ở tỳ.

3. Xem lưỡi:

- Lưỡi đỏ tía là tâm nhiệt.
- Lưỡi sưng và đen là tâm rất nóng.
- Lưỡi trắng nhợt là bệnh thuộc hư.

4. Xem mũi và lợi:

- Mũi đỏ và khô là tỳ nhiệt.
- Mũi vàng nhợt là tỳ hư.

- Lỗ mũi khô ráo là nhiệt.
- Lỗ mũi chảy nước trong là hàn.
- Lợi đỏ sưng là nhiệt.
- Lợi đỏ, loét, hôi là vị nhiệt.

5. Xem tai và răng:

- Tai chảy mủ nước là thận nhiệt.
- Tai ù là khí không hoà.
- Răng vàng là thận khí tuyệt.

6. Xem mắt:

- Mắt trợn ngược mà liếc là bệnh thuộc phong.
- Mắt trợn ngược mà con người không chuyển động là can khí sắp tuyệt.
- Lòng đen hiện sắc vàng là bệnh có triệu chứng xấu.
- Lòng trắng hiện sắc xanh là can phong hại phế.
- Lòng trắng vàng nhợt là tỳ có tích trệ.
- Lòng trắng hiện sắc vàng sẫm là phế thụ thấp.
- Đuôi mắt ngoài loét là phế có phong.
- Đuôi mắt (khoé mắt) trong loét là tâm nhiệt.
- Mí mắt trên sưng là tỳ thụ thương.

- Mí mắt dưới xanh là vị có phong.
- Ngủ mà mắt nhắm không kín là tỳ có nhiệt.

7. Xem môi:

- Môi đỏ mà hay thổ (nôn, ói) là vị nhiệt.
- Môi trắng nhợt mà thổ là vị hư.
- Môi sắc bình thường mà thổ là vị bị tổn thương (thượng vị)

8. Xem hõ khẩu (vân tay):

Ngón tay trở (thực chỉ) của trẻ em chia làm 3 bộ:

Đốt dưới gần gốc bàn tay là phong quan.

Đốt giữa là khí quan.

Đốt trên cùng là mệnh quan.

Trẻ em là nam xem hõ khẩu tay trái.

Trẻ em là nữ xem hõ khẩu tay phải.

- Vân ở phong quan là bệnh nhẹ.
- Vân lên khí quan là bệnh nặng.
- Vân lên đến mệnh quan là bệnh nguy cấp.
- Vân lên đến đầu ngón tay là bệnh rất nguy.
- Vân hiện nổi rõ ở trên là bệnh tại biểu (tà khí còn ở ngoài bì phu).
- Vân hiện chìm, mờ là bệnh đã vào lý.
- Vân đỏ tươi là hàn tà mới nhập bì phu, làm ứ trệ kinh lạc, thuộc hư hàn.
- Vân đỏ sẫm là đã hoá nhiệt vì hàn bế ngoài bì thu làm cho tấu lý không thông.
- Vân tia thẫm thuộc bệnh nhiệt.

- Vân xanh là bệnh thương phong.
- Vân mờ nhợt là bệnh thuộc hư, nếu đỏ nhợt là hư hàn, xanh nhợt là hư phong, tia nhợt là hư nhiệt;

Nói chung là cơ thể suy nhược, trung khí yếu.

Chú ý:

- Khi xem vân hõ khẩu cần nhẹ nhàng cầm ngón tay trẻ để trẻ bình tĩnh, không nên để trẻ sợ hãi, khóc cự mạnh, rồi từ từ vuốt nhẹ ngón tay trẻ từ dưới lên đầu ngón tay cho vân hiện lên rõ ràng.

Nếu thấy vân hiện lên xuyên vào trong khe lòng bàn tay là bệnh tà từ ngoài xâm nhập vào; nếu vân hiện lên xuyên ra phía ngoài là bệnh từ trong phát ra.

Sau mỗi buổi xem lại nếu thấy vân xuống thấp dần từ trên xuống là bệnh giảm trái lại nếu thấy vân cao dần lên là bệnh tăng.

- Ngoài ra cần quan tâm xem thêm:

+ Nước tiểu của trẻ:

Tiểu tiện vàng dầy, buốt đau là tâm nóng (nhiệt).

Tiểu tiện trong dài, lợi là tâm hư.

+ Đại tiện của trẻ:

Đại tiện bón kết là phế nhiệt.

Phế không nhiệt mà đại tiện táo bón là huyết khô.

+ Miệng đắng là đờm nhiệt.

+ Nghe tiếng nói to, tiếng động mạnh mà giật mình, sợ là can hư.

SỬ DỤNG VÀ LIỀU LƯỢNG THUỐC DÙNG CHO TRẺ EM

Cơ thể trẻ em có những đặc điểm sinh lý riêng khác người lớn, do đó vấn đề sử dụng thuốc cho trẻ em đòi hỏi phải cân nhắc tác dụng của thuốc và sức dung nạp thuốc của cơ thể trẻ em. Có những thuốc chỉ dùng cho người lớn mà không dùng cho trẻ em được hoặc chỉ dùng cho trẻ đã lớn tuổi mà không dùng cho trẻ con còn nhỏ tuổi được.

Khi sử dụng thuốc cho trẻ em phải thận trọng và tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Chỉ định phải cụ thể: Phải ghi rõ tên thuốc, liều lượng, thời gian dùng và ghi theo đơn vị gam (g).
2. Theo dõi các phản ứng của thuốc (tác dụng phụ) thí dụ: Đau đầu, chóng mặt, nôn, ỉa chảy, làm giãn mạch... để thận trọng khi cho thêm thuốc hoặc ngưng thuốc.
3. Phản xạ ho, nôn của trẻ em (nhất là trẻ sơ sinh) thường là không mạnh cho nên thuốc phải được nghiền nhỏ (loại thuốc bột, thuốc hoàn...) và trộn với nước, sữa hoặc bột cho trẻ uống và cho uống từ từ ít một.
4. Không dùng rượu thuốc, đối với trẻ em thuốc phải ngọt dễ uống.
5. Đặc điểm da của trẻ em mỏng, có nhiều nước cho nên khi dùng thuốc bôi xoa ngoài không nên dùng các loại thuốc kích thích da nhiều và không nên bôi xoa ở diện da rộng để tránh độc cho trẻ.
6. Niêm mạc ruột trẻ em có nhiều nếp nhăn, lông hút nhiều uống thuốc vào niêm mạc ruột hấp thu nhanh hơn người lớn nên ngộ độc thuốc ở trẻ em do đường uống xảy ra cũng rất nhanh do đó lượng thuốc cho trẻ uống phải thích hợp.

Trẻ nhỏ dưới 5 tuổi lượng thuốc bằng 1/4 của người lớn.

Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi lượng thuốc bằng 1/6 của người lớn.

Đối với người mẹ trong thời kỳ đang cho con bú nên thận trọng lúc dùng các vị thuốc có độc và liều phải ít hơn bình thường để tránh ngộ độc thuốc cho trẻ.

7. Bệnh mới mắc, bệnh nhi còn khoẻ liều thuốc dùng có thể nhiều hơn bệnh nhi mắc bệnh lâu ngày, cơ thể đã suy yếu. Bệnh cấp và phản ứng mạnh nên dùng lượng nhiều hơn để khu tả. Bệnh tiến triển chậm, triệu chứng nhẹ nên dùng lượng thuốc ít hơn.

Bệnh lâu ngày cơ thể bệnh nhi hư nhược cần kết hợp dùng thuốc bổ (phù chính khu tả) nhưng lượng phải bắt đầu ít và tăng dần để khỏi ảnh hưởng đến chức năng của tỳ vị.

8. Tính chất khí vị của thuốc:

- Thuốc có khí vị bình nhạt, tác dụng hoà hoãn có thể dùng lượng nhiều.
- Thuốc có khí vị nồng hậu, tác dụng mãnh liệt, tẩy xổ, trục thủy, phá khí tán kết, phá huyết thông ứ lượng nên dùng ít.
- Thuốc có độc lượng dùng phải ít, thuốc không độc lượng dùng có thể nhiều hơn.
- Thuốc có trọng lượng nặng (các loại khoáng chất, các loại quả, rễ, củ) lượng có thể dùng nhiều, các loại hoa, lá, trọng lượng nhẹ, lượng nên dùng ít, thuốc tươi lượng dùng có thể gấp 2-3 lần lượng thuốc khô.
- Thuốc giải biểu phát tán tính cay ấm có tinh dầu, lượng dùng thường ít.

Thuốc khu hàn, thuốc bổ dương tính nóng nên dùng lượng ít.

Thuốc bổ âm tính ngọt mát hoặc ngọt hàn có thể dùng lượng nhiều.

Tóm lại, liều lượng thuốc sử dụng trong điều trị cho bệnh nhi phải tùy thuộc vào tuổi, vào tình hình bệnh lý, thể chất trạng thái yếu khoẻ của bệnh nhi và tính chất khí vị của thuốc mà tăng giảm cho thích hợp.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ EM

1. KINH GIỚI CÁT CẦN THANG

Kinh giới	12g
Rau Má	12g
Cát căn	12g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi.

Khi trẻ bị sởi thường có các biểu hiện sau: Trẻ biếng ăn, người sốt hâm hấp, sốt nóng vài ngày rồi đột nhiên sốt hơi cao, tai lạnh, hoặc ỉa lỏng ngũ hay giạt mình; sáng hôm sau thấy châu mết mội, mắt cộm cộm hay chảy nước mắt, hay hắt hơi chảy nước mũi, thỉnh thoảng ho khan; trán hoặc sau tai, sau gáy, lưng có một vài nốt đỏ như muỗi đốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, hoà thêm đường đủ ngọt cho trẻ uống dần trong ngày.

Kết hợp xoa ngoài: Lấy 10g hạt mùi, giã dập cho ít rượu vào sao nóng bọc vào miếng vải (áp thử lên má thấy vừa nóng) xoa lên trán, hai má, sau tai, gáy và dọc 2 bên sống lưng và cột sống của trẻ.

Cho trẻ uống thuốc và đánh hạt mùi như vậy nếu đúng là sởi thì sau vài tiếng đồng hồ sẽ thấy nốt sởi (nốt đỏ như muỗi đốt) mọc đều ở đầu, mặt và trán, giảm đi ỉa, tỉnh táo, không gây biến chứng nặng cho trẻ. Nếu không phải sởi trẻ cũng giảm sốt và có thể khỏi bệnh.

Chú ý:

Nếu trẻ sau khi hết sốt mà thấy nổi nốt ban đỏ, nhưng trẻ vẫn tỉnh táo, ăn chơi bình thường đó là sởi giả, không nên nhầm là sởi.

2. CAM TÍCH TÁN

Nam bạch chỉ	12g
Bạch chỉ di thực	12g
Sử quân tử (cắt bỏ hai đầu nhọn)	6g

Sơn tra	8g
Thần khúc	12g
Hoài sơn	20g

Chủ trị:

Trẻ em tý hự có trùng tích: Người gầy, da xanh, bụng to, ăn kém, đi ỉa phân lúc rắn lúc nát, hay ốm vặt luôn.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g vào sáng sớm và tối trước khi đi ngủ, uống với nước chín có pha thêm chút đường.

Trẻ uống thấy ăn khoẻ, chịu chơi thì cho uống tiếp 1 - 2 tuần lễ.

3. TRẤU KHÔNG SINH KHƯƠNG THANG

Lá trấu không (tươi to)	5 - 10 lá
Gừng tươi	10g
Muối ăn	3g

Chủ trị:

Trẻ em khóc đêm (dạ đề) hoặc đầy trướng bụng:

- Trẻ em 1 - 2 tuổi chưa biết nói, trong bụng khó chịu thường chỉ biết khóc. Khi khóc thường ưỡn bụng lên, hai bàn chân cọ sát vào nhau, đặt nằm không chịu, bế lên vỗ nhẹ vào lưng, mông thì tạm nín, có khi quấy khóc suốt đêm (ta thường gọi là dạ đề).

- Ngoài ra có khi trẻ bị lạnh bụng hoặc bí đái, bí ỉa cũng chỉ biết khóc thôi, lúc đó nếu gõ nhẹ vào bụng trẻ nghe thấy bong bong là trong bụng trẻ khó chịu.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị giã dập nát cho thêm ít rượu, sao nóng già bọc vào miếng vải (áp thử lên má thấy vừa nóng) đem đặt lên vùng rốn của trẻ, băng lại.

Làm như vậy sau vài phút trẻ ngủ yên không khóc nữa hoặc đi đái đi ỉa được bụng hết trướng đầy.

4. TANG DIỆP HOÀI SƠN TÁN

Lá Dâu (Tang diệp)	20g
Hoài sơn	20g
Khiêm thực	20g
Địa cốt bì	12g

Chủ trị:

Trẻ em ra mồ hôi trộm do chân âm kém: Khi trẻ ngủ thì thấy mồ hôi ra ở trán và đầu mặt, lòng bàn chân bàn tay nóng, môi đỏ, da xanh, ăn uống kém, ỉa phân nát nhưng thường đi ít một ngày 2 - 3 lần.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 - 2 thìa cà phê (tùy theo tuổi). Hoà với nước chín và đường cho uống.

5. TRẦN THANH HẮC BẠCH SỬ THANG

Trần bì	12g
Thanh bì	12g
Hắc sủi già dập	12g
Bạch sủi già dập	12g

Chủ trị:

Trẻ em cam sưng (thũng).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, cho uống mỗi lần 3 thìa cà phê (tùy trẻ lớn hay nhỏ mà thêm bớt liều lượng), ngày uống 2 lần (sáng và chiều), lúc đói bụng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mặn.

6. SỬ QUÂN LIÊN NHỤC HOÀI SƠN TÁN

Sử quân tử (bỏ màng và 2 đầu nhọn) sao	30g
Liên nhục (bỏ vỏ cứng và tim) sao qua	50g
Hoài sơn	50g
Nam sa sâm (tẩm gừng sao)	30g
Nam mộc hương (cạo bỏ vỏ thô)	10g

Hậu phác (cạo bỏ vỏ thô)	10g
Sa nhân	10g
Trần bì	10g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích, bụng to, da xanh, đít beo, đại tiện không đều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, chế, sấy, giòn, tán bột mịn.

Trẻ em: 1 tuổi mỗi lần uống 1 thìa cà phê.

2 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 thìa cà phê.

4 - 5 tuổi mỗi lần uống 3 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) trộn với mật ong ăn.

Sau khi uống thuốc được 2 - 3 ngày cho trẻ ăn thêm thịt đùi cóc vàng (bắt cóc vàng lột bỏ da gan, ruột rửa sạch, chặt lấy 2 đùi, băm nhỏ thêm hành nước mắm chưng chín cho ăn với cơm). Cho trẻ uống thuốc 2 - 3 ngày lại cho ăn thêm thịt đùi cóc vàng như vậy liên tục trong 2 tháng.

Kiêng kỵ:

Thịt mỡ, trứng gà, trứng vịt và các thứ sống, lạnh.

7. TAM BẠCH THIÊN THẦN THANG

Bạch linh	8g
Bạch truật	4g
Bạch thược	4g
Thiên ma	4g
Thần sa	4g
Cam thảo	2g

Chủ trị:

Trẻ em mắt chứng mạn kinh phong.

Cách dùng, liều lượng:

Thần sa tán thủy phi phơi khô chia làm 3 phần để riêng.

Các vị khác cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 lần, mỗi lần uống hoà vào nước thuốc một phần bột Thần sa đã thủy phi ở trên.

Ngày uống 1 thang, uống liền 3 thang.

Kiêng kỵ:

Khi cho trẻ uống thuốc, người mẹ cho trẻ bú phải kiêng:

Ăn thịt gà, các thứ cay nóng, giao hợp.

8. TRẦN KINH THANG

Kinh giới tuệ	
(hoa Kinh giới)	20g
Câu đằng	20g
Mật dư ngư vĩ	
(đuôi con Sam đực)	1 cái

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng kinh giản (bệnh động kinh).

Cách dùng, liều lượng:

Đuôi con Sam chặt nhỏ rang vàng, giã dập.

Cả 3 vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc để nguội cho trẻ uống.

Kiêng kỵ:

Kiêng thịt gà, các thứ cay nóng.

9. THANH ĐẠI CẦN THANG

Rễ Thanh đại (Chàm mèo) 150g

Chủ trị:

Trẻ em mắc bệnh viêm não Nhật Bản não B.

Cách dùng, liều lượng:

Rễ Chàm mèo cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Nếu trẻ đã hôn mê thì dùng ống thông qua mũi để đưa thuốc vào dạ dày (uống thuốc qua sonde).

10. THẠCH CAO VIỄN CHÍ CÂU ĐẰNG THANG

Thạch cao (tán vụn)	40g
Viễn chí	20g
Câu đằng	20g
Dây Bông bong	40g
Kim ngân hoa	40g
Cúc hoa	20g

Chủ trị:

Trẻ em mắc bệnh viêm não Nhật Bản B, sốt cao, khát nước...

Cách dùng, liều lượng:

Cho Thạch cao vào 800ml nước sắc trước 15 phút sau cho các vị Viễn chí dây Bông bong, Kim ngân hoa, Cúc hoa vào sắc cùng với Thạch cao. Khi sắc gần được thì cho Câu đằng vào sắc cùng. Sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Bệnh nhẹ ngày uống 1 thang, bệnh nặng ngày uống 2 thang. Nếu hôn mê dùng ống thông qua mũi đưa thuốc vào dạ dày.

Uống liên 3 - 5 ngày. Khi nhiệt độ đã trở lại bình thường, liều lượng thuốc trong thang giảm bớt còn một nửa.

11. THANG PHÒNG BỆNH TẾ PHONG

Lá Ngải cứu khô 200g

Chủ trị:

Phòng trẻ sơ sinh nhiễm trùng rốn, uốn ván rốn (Tế phong).

Cách dùng:

Lá Ngải cứu khô bỏ hết gân lá, giã thật nhỏ lấy nguyên tố (Ngải nhung) gói vào miếng vải gạc vô trùng dặt vào rốn trẻ sơ sinh lúc vừa rụng rốn trong 3 ngày liên, sau đó thay miếng Ngải nhung khác dặt tiếp 4-7 ngày nữa.

12. HỒNG ĐƠN HÙNG HOÀNG TÁN

Hồng đơn 2 phần
Hùng hoàng 1 phần

Chủ trị:

Phòng bệnh Tế phong = trẻ sơ sinh uốn ván rốn, nhiễm trùng rốn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, thấm một ít vào gạc hay bông vô trùng dặt băng vào rốn trẻ sơ sinh lúc mới rụng rốn, băng trong 3 ngày.

Chú ý:

Không nên băng thuốc lâu quá 3 ngày để phòng trẻ bị nhiễm độc thuốc.

13. BỘT BỔ TỶ TIÊU CAM

Hoài sơn 16g
Biển đậu 16g

Bạch truật	12g
Ý dĩ	20g
Sử quân tử	
(bỏ màng, bỏ 2 đầu nhọn)	8g

Chủ trị:

Trẻ em 1 - 3 tuổi cam tích: Bụng ửng da vàng, ăn kém xanh xao, gầy còm, miệng chảy nước bọt, đau bụng giun, đại tiện phân thất thường.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng thơm sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em: 1 tuổi mỗi lần ăn 1 thìa cà phê.

2 tuổi mỗi lần ăn 2 thìa cà phê.

3 tuổi mỗi lần ăn 3 thìa cà phê.

Ngày ăn 3 lần trộn lẫn vào bột hoặc cháo cho trẻ ăn.

14. MẠC THẢO THẦN CHẤP THANG

Hạn liên thảo	
(Cỏ Nhọ nổi) tươi	20g
Hắc diện thần	
(Rau Ngót) tươi	10g

Chủ trị:

Trẻ em sơ sinh bị tưa lưỡi (đẹn).

Cách dùng, liều lượng:

Cỏ Nhọ nổi, rau Ngót rửa sạch bằng nước muối pha loãng, giã nhỏ, vắt lấy nước cốt đựng vào một chén nhỏ. Lấy tăm bông đã khử trùng nhúng vào nước thuốc rồi bôi lên lưỡi bị tưa của trẻ, bôi nhiều lần cả ngày, cả đêm (cần giã thuốc 2 lần sáng, tối).

Sau khi bôi thuốc, không được cho trẻ bú mẹ ngay, nửa giờ sau hãy cho trẻ bú.

15. BẢNG HỒNG TÁN

Bảng sa (Hàn the)	3 phần
Hồng đơn	1 phần

Chủ trị:

Sài vòi tưa lưỡi ở trẻ sơ sinh: Họng, lưỡi, miệng, môi lợi trẻ có những điểm trắng dày như vôi làm cho trẻ khi bú đau không bú được, chỉ khóc, có khi bị rớm máu ở đầu lưỡi và môi.

Cách dùng, liều lượng:

Bảng sa, Hồng đơn tán bột mịn.

Lấy một ít bột (1g) hoà vào nước cốt rau Má đặc (dùng 300g rau Má tươi rửa sạch bằng nước muối loãng, giã nát, ép lấy nước cốt). Dùng tăm bông sạch nhúng vào nước thuốc bôi nhiều lần (30 phút bôi 1 lần) cả ngày lẫn đêm vào những chỗ bị sài vòi tưa lưỡi ở họng, lưỡi, môi, miệng, lợi.

Sau khi bôi thuốc không được cho trẻ bú mẹ ngay, 30 phút sau hãy cho trẻ bú.

16. HÀ MÔ KHÔ PHÀN TÁN

Hà mô (Con Chấu chàng)	1 con
Khô phàn (Phèn chua phi)	10g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng cam lưỡi ốc bò: Lưỡi lở loét cam do tỷ vị hư yếu khí huyết khô trệ có tích, có nhiệt, có đờm mà sinh ra.

Cách dùng, liều lượng:

Chấu chàng bọc đất sét nung cháy đỏ, lấy ra để nguội đập vỡ đất, cạo lấy than đen óng ánh trộn với Khô phàn tán bột mịn rắc vào nơi lưỡi bị loét đau.

Ngày rắc 3 - 4 lần.

17. KINH GIỚI TỬ TÔ THANG

Kinh giới	4g
Tử tô	4g
Tang bạch bì	4g
Cam thảo đất	4g
Cây Chỉ thiên	4g
Trần bì	2g
Gừng tươi	1 lát
Hành	1 củ

Chủ trị:

Trẻ em mắc cảm mạo phong hàn: Mũi sốt, hơi sợ lạnh, không có mồ hôi, hắt hơi sổ mũi, chảy nước trong, ho, chỉ tay của trẻ nổi hồng, rêu lưỡi trắng mỏng, tiểu tiện trong.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, đun sôi, để nguội vừa ấm chắt ra, chia uống làm 3 lần, uống xong ủ ấm bệnh nhi cho ra mồ hôi.

18. CÁT CẢN HOẠT THẠCH CAM THẢO HOÀN

Cát cản	80g
Hoạt thạch	40g
Cam thảo	12g

Chủ trị:

Trẻ em bị cảm sốt thuộc thực chứng, thực nhiệt: bệnh mới mắc ở trẻ vốn khoẻ, hổ khẩu và chỉ tay màu tía, mạch sắc có lực, rêu lưỡi trắng dày khô, hoặc giữa lưỡi hơi vàng, đầu lưỡi gai đỏ, tiếng khóc vang, sắc mặt đỏ, hơi thở nóng...

Cách dùng, liều lượng:

Ba vị sấy khô tán bột mịn, luyện với hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em 3 - 11 tháng mỗi lần uống 1 - 2g

1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g.

Ngày uống 2 - 4 lần.

Tuỳ chứng mà uống với các thang sau:

- Nếu cảm sốt nóng có mồ hôi, mặt đỏ, khát nước thì cho trẻ uống thuốc với nước chín ấm.
- Nếu sốt nóng, ho khan thì cho trẻ uống thuốc với nước sắc rau Má tươi làm thang.
- Nếu sốt nóng kèm khát, ra mồ hôi, trằn trọc không ngủ được thì cho trẻ uống thuốc với nước sắc lá Tre làm thang.
- Nếu sốt nóng, ho kèm theo ngạt mũi, sổ mũi, nhức đầu, thì cho trẻ uống thuốc với nước sắc Bạc hà, Kinh giới làm thang.
- Nếu bệnh nhi ăn vào lập tức mửa ra, tiểu tiện ít, vàng đỏ hoặc ỉa phân hoa cà hoa cải, mùi chua, ỉa ra hơi có gợn phân, bụng hay sôi rỏ mạnh, tiểu tiện đỏ ít (thể nhiệt tích) thì cho trẻ uống thuốc với nước sắc:

Râu ngô	4g
Bông mã đề (hoa)	2 bông
Búp chè tươi	20 ngọn

Nếu uống với thang như vậy mà mửa hoặc ỉa vẫn chưa cầm thì cho thêm: tổ Tò vò nung đỏ để nguội một cái cùng sắc với: Râu ngô, Bông mã đề, Búp chè tươi làm thang.

Kiêng kỵ:

- Trong thời gian uống thuốc chữa bệnh nên cho trẻ bú và ăn cháo.
- Không nên cho ăn cơm, các loại trái cây, bánh kẹo, các chất béo nhờn.

19. LỤC NHẤT TÁN BỐ VỊ

Bột Hoạt thạch	6 phần
Bột Cam thảo	1 phần

Chủ trị:

Sốt trẻ em, tiểu tiện khó khăn, nước tiểu đỏ, khát..

Cách dùng, liều lượng:

Trộn đều hai vị thuốc trên, mỗi lần cho trẻ uống 2 - 4g tuỳ theo tuổi, ngày uống 1 - 2 lần.

Tuỳ theo nguyên nhân phát sinh bệnh mà bố vị làm thang như sau:

- Nếu sốt nóng do cảm nắng dùng:

Lá Hương nhu tươi 3 ngọn

Đun nước làm thang uống với bột Lục nhất.

- Nếu do phong nhiệt gây sốt nóng có mồ hôi, sợ gió, khát nước, dùng:

Kinh giới tươi 6 - 8 ngọn

Bạc hà tươi 3 ngọn

Đun nước làm thang uống với bột Lục nhất.

- Nếu sốt nóng do nhiệt thử, nhiệt tà gây khát nước, tiểu tiện không thông, nước tiểu ít, đỏ dùng:

Cát cản 6g

Bông mã đề 3 bông

Đun nước làm thang uống với bột Lục nhất.

20. KHẨU SANG PHƯƠNG

Băng sa (Hàn the)	6g
Hoàng bá	4g
Thanh đại	4g
Nhân trung bạch	
(cặn nước tiểu người)	4g
Bồ hoàng	4g
Mai phiến	
(Mai hoa băng phiến)	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị khẩu sang, trong miệng lở loét, đau không bú được.

Cách dùng, liều dùng:

Các vị thuốc trên tán bột mịn, trộn đều. Dùng tăm lông thấm thuốc bôi vào những chỗ lở loét

trong miệng trẻ. Sau khi bôi thuốc được 1 - 2 giờ trẻ sẽ dịu đau có thể ngậm vú và bú được.

21. KINH GIỚI TÍA TÔ THANG

Kinh giới	20g
Tia tô	20g

Chủ trị:

Trẻ em bị sỏi mới mọc thể nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

22. KINH CÁT NGÂN HOA THANG

Kinh giới	5 - 15g
Cát căn	5 - 15g
Kim ngân hoa	5 - 15g
Vỏ quả vải khô	5 - 15g

Chủ trị:

Trẻ em lên sỏi, mới mọc, thể nặng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Mỗi ngày 1 thang (liều lượng trong thang dùng cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi).

Hạt Mùi	20g
---------	-----

Giã dập, ngâm với 200ml rượu, phun hoặc xoa vào cơ thể bệnh nhi.

23. HỒ TUY TỬ THANG

Hồ tuy tử (hạt rau Mùi)	10g
Liên tiền thảo (rau Má)	50g

Chủ trị:

Trẻ em bị lên sỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Mùi giã dập và rau Má tươi cho vào 300ml nước đun sôi kỹ, chắt lấy nước thuốc cho bệnh nhi uống hàng ngày. Uống liên tục từ lúc sỏi mọc đến lúc sỏi bay hết.

Chú ý gia vị:

- Nếu bệnh nhi sốt nhiều, khát nước thì dùng:

Bột Sắn dây 1 - 2 thìa cà phê

Hoà vào nước thuốc cho bệnh nhi uống.

- Nếu thấy sỏi không mọc được ra ngoài da thì dùng thêm:

Hạt Mùi 10g

Giã nát, cho vào 50ml nước đun sôi, gạn lấy nước để nguội cho thêm 100ml rượu phun hoặc xoa khắp người bệnh nhi, ủ kín bệnh nhi trong 1 - 2 giờ để thúc sỏi mọc ra ngoài hết.

Kiêng kỵ:

Không được để bệnh nhi nhiễm lạnh.

24. HƯƠNG LIÊN THANG GIA VỊ

Mộc hương	12g
Hoàng liên	
(tắm nước Ngô thù sao)	6g
Hồng sâm (tắm gừng sao)	8g
Ngô thù	2g

Chủ trị:

Trẻ em bị kiết lỵ.

Cách dùng, liều lượng:

Ngô thù cho vào 50ml đun sôi kỹ, chắt lấy nước, tắm Hoàng liên sao khô.

Các vị sao chế xong cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần, cách 2 giờ uống 1 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng mỡ và các chất tanh.

25. GIA VỊ NGŨ QUÂN THANG

Hồng sâm (tắm gừng sao)	12g
Hoài sơn	12g
Bạch linh	8g
Trần bì	6g
Cam thảo	4g
Hoàng liên	
(tắm nước Ngô thù sao)	6g

Mộc hương	6g
Thăng ma	6g
Trư linh	6g
Trạch tả	6g

Chủ trị:

Kiết lỵ ra máu mũi, chất nhầy.

Cách dùng, liều lượng:

Dùng Ngò thù 2g cho vào 50ml đun sôi kỹ chất lấy nước, tẩm Hoàng liên, sao khô.

Các vị sao chế xong, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Cho bệnh nhi ăn cháo nhẹ
- Kiêng ăn các thứ sống, lạnh, mỡ, chất tanh.

**26. TỬ QUÂN GIA SỬ QUÂN
BẠCH CHỈ THANG**

Đảng sâm	8g
Bạch linh	8g
Bạch truật	8g
Cam thảo	8g
Sử quân tử	
(bỏ màng, bỏ hai đầu nhọn)	8g
Bạch chỉ	8g

Chủ trị:

Trùng tích ở trẻ em (giun đũa).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc cho bệnh nhi uống 1 lần vào sáng sớm lúc đói (cho cả trẻ từ 1 - 5 tuổi).

Ngày uống 1 thang.

Uống liên tục 3 ngày liền.

Đối với trẻ từ 5 tuổi trở lên tăng liều lượng của mỗi vị lên 12g.

27. PHÌ NHÌ CAM TÍCH HOÀN

Hoài sơn (sao)	40g
Ý dĩ (sao)	40g

Liên nhục (sao)	40g
Bạch biển đậu (sao)	40g
Sơn tra	20g
Thần khúc (sao)	20g
Sử quân tử	
(bỏ màng, bỏ hai đầu nhọn)	30g
Đương quy	200g
Gạo nếp (rang)	150g

Chủ trị:

Trẻ em cam tích: gầy yếu, bụng ỏng đít beo, có giun, hay rối loạn tiêu hoá.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị đều sao vàng giòn, tán bột mịn, luyện hồ (bằng bột gạo nếp rang) làm hoàn bằng hạt ngò.

Trẻ em: Từ 1 - 5 tuổi uống 5 - 10g ngày.

Từ 5 - 10 tuổi uống 10 - 20g ngày.

Chia uống 2 lần với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất sống lạnh.

28. BÁCH BỘ RỄ CHANH THANG

Bách bộ (tẩm mật sao)	10g
Rễ Chanh (sao qua)	10g
Húng chanh (tươi)	5g
Lá Hẹ (tươi)	5g
Rễ Xạ can	3g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà mới mắc (thể nhẹ): Thời kỳ bệnh xâm nhập, bệnh nhi viêm niêm mạc mũi, sổ mũi, hắt hơi, ho, ho khan, ho nhiều về đêm, họng hơi đỏ, nhiệt độ bình thường hoặc hơi cao (không quá 38°C) biếng ăn, suy giảm sức lực.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối).

Ngày uống 1 thang.

29. SÂM HÀNH MO NANG TRE THANG

Sâm đại hành	10g
Mo nang tre (đốt tồn tinh)	10g
Kim ngân hoa	5g
Bạc hà	5g
Thổ phục linh	10g
Bách bộ (tẩm mật sao)	8g

Chủ trị:

Trẻ em mắc bệnh ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối).

Ngày uống 1 thang.

30. THANG KIM NGÂN RAU MÁ

Rau Má	30g
Kim ngân dây	20g
Rau Dệu	12g
Cỏ Xước	12g
Cỏ Màn châu	10g
Cà Gai leo	10g
Dây Bim bim	10g

Chủ trị:

Sởi đã mọc ở trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị dùng tươi hay khô cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

31. CANH CHÂU THANG

Lá Canh châu (Trần châu)	30g
Đậu đen xanh ruột (sao vàng)	30g
Ngải cứu	20g
Dấp cá	10g
Kim ngân dây	20g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

32. KIM SÀI KINH CÁT THANG

Kim ngân hoa	30g
Sài đất	20g
Kinh giới	10g
Cát căn	20g
Trúc diệp	20g

Chủ trị:

Sởi trẻ em giai đoạn mọc ban.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối).

Ngày uống 1 thang.

33. RAU DỆU NGÂN HOA THANG

Kim ngân hoa	16g
Rau Dệu	16g
Lá Giấp cá	16g
Cam thảo đất	12g
Bèo cái	12g

Chủ trị:

Sởi trẻ em giai đoạn toàn phát, ban sởi bắt đầu mọc từ đầu, mặt, cổ trở xuống.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

34. XÍCH ĐẬU MẠCH MÔN TÁN

Xích đậu (đậu đỏ)	100g
Mạch môn (bỏ lõi)	80g
Tang diệp (lá dâu non)	100g
Liên nhục	150g
Hoài sơn	160g

Chủ trị:

Sởi trẻ em giai đoạn các nốt ban sởi bay.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao vàng giòn, tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 30g chia làm 2 - 3 lần. Hoà vào cháo hoặc nước chín.

35. TẮM SA THANG

Tắm sa (phân Tắm) sấy khô 30g

Củu thái diệp (lá Hẹ) tươi 20g

Mề thố (Giấm thanh) 20ml

Chủ trị:

Viêm hạch, quai bị.

Cách dùng, liều lượng:

Tắm sa sấy khô tán bột.

Lá Hẹ tươi giã nhỏ.

Cả hai thứ trộn lẫn thêm Giấm thanh trộn đều, đắp vào nơi sưng đau.

Ngày đắp 2 - 4 lần.

36. THANG LÁ NA LÁ GẮC

Lá Na (lá Mãng cầu ta) tươi 16g

Lá Gấc tươi 16g

Lá Cà độc dược tươi 10g

Chủ trị:

Trẻ em bị lên quai bị.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch, giã nhỏ đắp vào nơi sưng đau.

Ngày đắp 1 lần.

37. THANG MỘC MIẾT TỬ

Mộc miết tử (hạt Gấc) 5 - 6 hạt

Bẹ hoa chuối hột 40 - 50g

Muối ăn 1 - 2g

Chủ trị:

Trẻ em lên quai bị.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Gấc đã đồ sôi đập bỏ vỏ cứng lấy nhân nướng vàng, giã nhỏ cùng với Bẹ hoa chuối, trộn thêm muối đắp lên chỗ đau.

Ngày đắp 1 lần.

38. KIM SÀI CÔNG GIỚI THANG

Kim ngân hoa (hoặc dây) 12g

Sài đất 20g

Bồ công anh 16g

Kinh giới 12g

Bạc hà 6g

Chỉ xác 8g

Cam thảo dây 8g

Chủ trị:

Trẻ em lên quai bị - đau ê ẩm vùng dai tai, sưng nóng đỏ đau, phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

39. LA BẠC TỬ THANG

La bạc tử 20g

Giấm thanh 10ml

Chủ trị:

Viêm hạch do quai bị.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt Cải củ (La bạc tử) giã nhỏ trộn với Giấm đắp vào nơi sưng đau.

Ngày đắp 1 lần.

**40. MUỐNG TRÂU CỎ MỤC
HÀN THE THANG**

Lá Muống trâu tươi 50g

Cỏ Mục tươi 50g

Hàn the 5g

Chủ trị:

Các bệnh tưa (đẹn) lưỡi, môi, miệng ở trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị giã nhỏ ép lấy nước cho thêm 10ml mật ong trộn đều, dùng tấm bông vô trùng chấm thuốc rả miệng cho trẻ.

Ngày rả 3 - 4 lần. Mỗi lần rả miệng thuốc cho trẻ phải 30 phút sau mới cho trẻ bú mẹ.

41. THUỐC CAM HÀNG BẠC

(Bổ tỳ tiêu cam trẻ em)

Mạch nha (loại hạt dài)	1000g
Liên nhục	500g
Sử quân tử	250g

Chủ trị:

Cam tỳ trẻ em: Bụng ỏng đít beo, người gầy, mặt vàng bủng, tóc khô sớ sác, môi đỏ, mắt trố, có di lèm nhèm, vành mắt thâm quầng, cổ ngẳng, chân gầy nhẽo, ăn không tiêu, uống nước nhiều, đi ngoài phân tanh hoặc chua còn lẫn nhớt thức ăn hoặc như cứt cò, hoặc có giun. Nước tiểu đục, nặng thì trắng như nước vo gạo. Người phù nề, hăm hấp sốt về chiều, tinh thần ủ rũ, thích nằm chỗ tối, hay quấy khóc, ưa nằm sấp.

Cách dùng, liều lượng:

Mạch nha sao thơm tới khi nổ lép bép vỏ tách ra để nguội, sàng sảy sạch hết mảy, tán nhỏ, rây lấy bột mịn bỏ bã.

Hạt Sen sao vàng thơm, tán bột mịn.

Sử quân tử sát bỏ hết màng, mày vỏ, sao phồng thơm sát lại 1 lần nữa cho sạch hết mảy, tán bột mịn.

Cả ba thứ bột trộn đều.

Trẻ em từ:

- 6 tháng - 1 năm dùng 1 - 2 thìa con 1 ngày.
- 1 năm - 3 năm dùng 2 - 4 thìa con 1 ngày.
- 3 năm - 5 năm dùng 4 - 5 thìa con 1 ngày.
- 5 năm - 15 năm dùng 5 - 8 thìa con 1 ngày.

Bột thuốc hoà với cháo hoặc quấy với lòng đỏ trứng gà hấp cơm cho trẻ ăn.

Có thể luyện với mật ong hoặc kẹo mạch nha làm hoàn cho dễ ăn.

Chú ý:

- Tuỳ theo nguyên nhân phát sinh cam mà bổ vị làm thang như sau:

+ Thể cam tả dùng:

Vỏ cây Lộc vừng	
(bỏ vỏ ngoài sao vàng)	12g
Lá Ổi	12g

Sắc lấy nước làm thang hoà với 12g thuốc bột uống 1 lần. Ngày uống 3 - 4 lần.

+ Thể cam thũng (chân, tay, mặt phù nề) dùng:

Đảng tâm thảo	3 sợi bắc
Khương bì (vỏ Gừng)	8g
Bông mã đề	16g

Sắc lấy nước làm thang hoà với 12g thuốc bột uống 1 lần. Ngày uống 3 - 4 lần.

+ Thể cam âm mục, cam mắt (mắt sưng, nhắm không mở được) và có giun kim dùng:

Kê can (gan Gà) không được rửa nước, băm nhỏ trộn đều với 4 thìa thuốc bột, gói vào lá chuối non sạch, nướng chín cho trẻ ăn.

- Bài này thông trị ngũ cam và bổ tỳ, trẻ em ăn nhiều càng tốt.

Kiêng kỵ:

Kiêng cho trẻ ăn các thứ ngọt, mỡ, các thức ăn khó tiêu.

42. CAM SÀI MÒN TÁN

Cóc sống (loại cóc vàng)	5 con
Xác rắn	1 - 2 xác
Tổ Ong bồ vẽ khô	
(ong đã bỏ đi)	100g
Lá Cam sành tươi	200g

Chủ trị:

Trẻ em cam sài mòn: Bụng ỏng đít beo, mặt vàng bủng, người gầy chân tay nhẽo, tinh thần ủ rũ, hay quấy khóc, biếng ăn, ỉa sống phân, uống nước nhiều, nước tiểu đục.

Cách dùng, liều lượng:

Cóc đập chết bọc vào đất sét, vùi vào than trấu hay mùn cưa nung đến khi đất đỏ hồng lấy ra để nguội, đập cạo lấy than cóc tồn tinh, đen óng ánh như than đá, tán bột mịn để riêng. Xác rắn, tổ Ong khô sao tồn tinh, tán bột mịn. Lá Cam sành tươi phơi âm can khô, thái nhỏ sao vàng thơm tán bột mịn.

Tất cả các vị sao chế tán bột mịn xong trộn đều.

Trẻ em từ 1 - 2 tuổi mỗi lần uống 3 - 5g.

3 - 5 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

6 - 8 tuổi mỗi lần uống 9 - 10g

Ngày uống 2 lần. Hoà bột thuốc vào nước cháo hay mật ong cho trẻ uống.

Kiêng kỵ:

Không cho trẻ ăn đồ ngọt, mỡ, các chất khó tiêu.

43. HOÀN BỔ TỶ TIÊU CAM

Bổ chính sâm	30g
Bạch truật	20g
Hoài sơn	100g
Mạch nha	80g
Thần khúc	40g
Bạch linh	16g
Cam thảo	16g
Biến đậu	16g
Sơn tra	16g
Hồ hoàng liên	8g
Cóc vàng đốt tồn tính	5 con

Chủ trị:

Cam tỳ trẻ em.

Cách dùng, liều lượng:

Cóc vàng đập chết bọc vào đất bùn ao (luyện dẻo với rơm băm nhỏ) độ dày của đất bọc cóc độ 2 - 3 phân, vùi vào lửa trấu hầm một đêm cho đất cháy đỏ. Sáng hôm sau lửa tàn lấy ra để nguội đập vỡ nhặt cạo lấy xương cóc đã cháy thành than đen nhánh, tán bột mịn.

Các vị khác sao qua tán bột mịn trộn với bột than cóc, luyện với mật ong hay kẹo mạch nha làm hoàn 4g.

Trẻ em 1 tuổi ngày uống 3 viên

2 tuổi ngày uống 6 viên

3 tuổi ngày uống 9 viên

4 tuổi ngày uống 12 viên

5 tuổi ngày uống 15 viên.

Chia uống làm 3 lần (sáng, trưa, tối). Uống với nước chín nguội.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ khó tiêu, các thứ béo, ngọt.

44. TIÊU ĐỘC GIẢI BIỂU THANG

Thăng ma	6g
Phòng phong	6g
Tiền hồ	6g
Cam thảo	4g
Cát căn	4g
Ngưu bàng (sao)	8g
Kinh giới	4g
Chỉ xác (bỏ ruột)	6g
Cát cánh	6g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi ở giai đoạn đầu có chứng trạng: sốt đã 3 ngày mà sởi mọc thưa không đều (mọc lồi do bị phong hàn làm bế tắc không phát ra được) sắc sởi đỏ nhạt không tươi nhuận, vẫn sốt nóng, không có mồ hôi, đầu nhức, nôn oẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng gió, nước, các thứ tanh (tôm, cua, cá).

45. HOÁ ĐỘC THANH BIỂU THANG

Ngưu bàng (sao)	8g
Thiên hoa phấn	8g
Mộc thông	6g
Cát cánh	6g
Cam thảo	4g
Huyền sâm	6g
Chi tử (sao đen)	6g
Địa cốt bì	8g
Trĩ mẫu (sao)	6g
Hoàng liên	4g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi ở giai đoạn sởi bay có chứng trạng: sởi đã mọc được 3 ngày vẫn còn sốt cao không lui, ho, miệng khô, họng ráo (là do hư nhiệt còn lưu lại ở phế và cơ biểu).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn tôm, cua, cá, không cho trẻ ra gió và rửa nước.

46. TẢ LY TÁN

Bạch truật (tẩm hoàng thổ sao)	8g
Hoàng liên (tẩm rượu sao)	2g
Mộc hương	4g
Anh túc xác	
(rửa nước gạo sao)	8g

Chủ trị:

Trẻ em đi tả ly, sống phân, phân trắng bệch, tanh...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, chế, sấy khô, tán bột mịn.

Trẻ em: Dưới 5 tháng mỗi lần uống 0,05g.

5 tháng mỗi lần uống 0,10g

2 - 4 tuổi mỗi lần uống 0,15g

5 - 7 tuổi mỗi lần uống 0,20g

Ngày uống 3 - 5 lần, uống với nước chín hoặc nước chè.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ hoa quả, các thứ sống, lạnh, mỡ, trứng, chua.

47. MỘC MIẾT CỬU THÁI TÁN

Mộc miết tử (hạt Gấc)	3 - 4 hạt
Cửu thái (rau Hẹ) tươi	50 g
Rau Răm tươi	50g
Tỏi	3g

Chủ trị:

Trẻ em lên quai bị - hai mang tai sưng đau, nóng hai quai hàm, há miệng đau, sốt nhẹ, ăn ít, ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Chọn hạt Gấc đã đồ sôi, đập lấy nhân, thái nhỏ sấy khô.

Lá Hẹ, rau Răm, Tỏi, phơi sấy khô.

Tất cả các vị tán bột mịn trộn đều.

Lấy 3 thìa cà phê bột thuốc cho vào 50ml nước khuấy đều, để lắng gạn lấy 1/2 nước ngâm 5-10 phút nhỏ đi; còn 1/2 nước thuốc và bã dùng tăm bông thấm thuốc bôi lên nơi sưng đau nhiều lần (khô thuốc lại bôi tiếp).

48. PHÌ NHÌ CAM TÍCH TÁN

Liên nhục (sao vàng)	200g
Ý dĩ (sao vàng)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	300g
Sử quân tử	
(cắt hai đầu nhọn, bỏ màng)	
sấy khô	60g

Công dụng:

Cam trẻ em, trẻ em bụng ỏng đít beo, mặt vàng bủng, người gầy chân tay nhẽo, cổ gù.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn trộn đều.

Trẻ em từ:

2 - 3 tuổi ngày uống 2 lần mỗi lần 2 - 3g.

4 - 5 tuổi ngày uống 2 lần mỗi lần 4 - 5g

Hoà vào cháo hoặc khuấy đều với lòng đỏ trứng Gà hấp cơm cho trẻ em.

Kiêng kỵ:

Kiêng cho trẻ ăn các thứ ngọt, mỡ, các thức ăn khó tiêu.

49. VIÊN HỒ GÀ

Bột bách hộ (bỏ lõi)	0,005g
Bột lá Tía tô	0,025g
Bột Trần bì	0,005g
Bột Tang bạch bì	0,025g
Bột cát căn	0,025g
Rượu Cà độc dược 1/10	0,015g
Tá dược (mật, hồ)	
vừa đủ làm 1 viên	0,1g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng ho gà: Ho từng cơn dài, đỏ mặt tía tai, nước dãi và đờm đặc thường khạc ra sau cơn ho, khi ho xong hít hơi vào có tiếng giống như tiếng rít thừa của gà gáy.

Cách dùng, liều lượng:

Công thức trên là để chế thành 1 viên 0,1g

Trẻ em 1 tuổi uống mỗi lần 1 viên (chia làm 2 lần).

Trẻ em cứ tăng 1 tuổi mỗi lần uống thêm 1 viên, cho đến 13 tuổi uống 13 viên.

Trẻ trên 13 tuổi và người lớn mỗi lần 13 - 20 viên ngày uống 2 lần, uống với nước chín hoặc nước đường.

50. SINH ĐỊA HUYỄN SÂM THANG

Sinh địa	12g
Huyền sâm	10g
Mạch môn	10g
Liên kiều	8g
Hoàng cầm	6g

Chủ trị:

Trẻ em bị bạch hầu, viêm họng sốt nóng, khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**51. SINH ĐỊA HUYỄN SÂM
SƠN TỬ CÔ THANG**

Sinh địa	12g
Huyền sâm	10g
Sơn tử cô (củ Gió)	10g
Mạch môn	10g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Trẻ em bị bạch hầu, viêm họng, sốt nóng, miệng khát.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

52. BỘT BỔ TỶ

Hoài sơn (sao vàng)	300g
Ý dĩ (sao vàng)	300g
Mạch nha (sao nổ đều loại vỏ)	200g
Thần khúc (sao thơm)	50g
Bạch biển đậu (sao vàng)	150g

Chủ trị:

Trẻ em suy dinh dưỡng, ỉa chảy kéo dài, phân không tiêu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em từ 1-7 tuổi, mỗi lần uống 1 - 3 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần, trộn thuốc với cháo hoặc nước cơm hoặc nước chín.

53. BỘT KIẾN TỶ

Bạch biển đậu (sao vàng)	200g
Ý dĩ (sao vàng)	200g
Hoài sơn (sao vàng)	200g
Đảng sâm (sao giòn)	200g
Mạch nha (sao nổ đều loại vỏ)	100g
Liên nhục (sao vàng)	100g
Nhục đậu khấu	0,030g
Sa nhân	0,020g
Trần bì	0,020g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ hư, ăn kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Trẻ em ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g, uống với nước chín, uống trước bữa ăn.

54. BỘT HOA ĐU ĐỦ ĐỰC

Hoa Đu đủ đực khô (sao vàng)	200g
Trần bì (sao giòn)	100g
Tang bạch bì (tẩm mật sao giòn)	200g

Phèn chua phi (khô) 120g
Bách bộ (tẩm mật sao giòn) 120g

Chủ trị:

Trẻ em mắc ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao chế tán bột mịn.

Trẻ em từ 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 1 - 4g.

5 - 10 tuổi mỗi lần uống 4 - 8g.

Ngày uống 2 - 3 lần. Uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu, mỡ, cay nóng.

55. CAO HO GÀ

Tang bạch bì	100g
Lá Chanh (tươi)	100g
Cỏ Gà (tươi)	100g
Lá Táo (tươi)	100g
Cỏ Sủi nhỏ lá (tươi)	100g
Hoa Đu đủ đực (khô)	50g
Gừng (tươi)	50g
Củ Sả (tươi)	50g
Đường kính	800g

Chủ trị:

Trẻ em mắc ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thái nhỏ sao vàng hạ thổ. Cho nước, đường nấu lấy 1000ml cao lỏng.

Trẻ em: Dưới 5 tuổi mỗi lần uống 5ml cao.

5 - 10 tuổi mỗi lần uống 10ml cao.

Ngày uống 2 lần, khi uống hoà với ít nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất cay nóng, tôm, cua.

56. THANG RAU DỆU RIÊNG ẨM

Cây lá rau Dệu	20g
Riềng ẨM	10g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi: Phát sốt, mặt đỏ, ho khan, khắp người mọc mụn đỏ li ti, giúp sởi mọc đều.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị rửa sạch, sao qua, cho vào 300ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang - uống liền 2 ngày.

57. MẬT LỊ CÁT CẦN THANG

Mật lị	
(cây Nhài cả hoa, lá, cành)	20g
Cát cần	20g
Đại thảo khấu (Riềng ẨM)	10g

Chủ trị:

Trẻ em lên sởi: Phát sốt, mặt đỏ, ho khan, khắp người mọc mụn đỏ li ti, giúp sởi mọc đều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch, thái nhỏ cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang - uống liền 2 ngày.

58. TOAN TÁO DIỆP THANG

Toan táo điệp (lá Táo)	12g
Lá Chanh	12g
Cỏ Nhọ nồi	12g
Cam thảo nam	5g

Chủ trị:

Trẻ em ho gà: Ho liên tục, ho nhiều về đêm, ho cơn dài, có đờm dãi, cuối cùng thở rít một tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch sao qua cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống dần 4 - 5 lần trong ngày (khi uống nên pha thêm chút đường).

Ngày uống 1 thang, uống liền 3 - 4 ngày.

59. NGŨ LIÊM HOA THANG

Ngũ liên hoa (hoa Khế) 20 - 30g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà: Ho rũ rượi, ho liên tục, ho nhiều về đêm, ho cơn dài, đỏ mặt tía tai, nhiều đờm dãi, cuối cùng thở rít 1 tiếng.

Cách dùng, liều lượng:

Hoa Khế cho vào bát đổ ngập nước, đun cách thủy sôi 30 phút, lấy ra để nguội gạn nước thuốc cho trẻ dưới 3 tuổi uống từng ngụm nhỏ, uống nhiều lần trong ngày.

Trẻ em trên 3 tuổi thì tăng lượng thuốc lên.

60. TOAN TƯƠNG THẢO THANG

Toan tương thảo	
(Chua me đất hoa vàng)	15g
Toan táo diệp (lá Táo chua)	12g
Liên tiền thảo (rau Má)	15g
Bạc hà diệp	6g
Hoè hoa	6g
Hạn liên thảo (cỏ Mực)	6g
Nga bất thực thảo (Cóc mẩn)	12g

Chủ trị:

Trẻ em ho, sưng phổi (viêm phổi).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị để tươi, rửa sạch cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, thêm chút đường chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

61. HOẮC HƯƠNG MÃ ĐỀ THANG

Lá Hoắc hương	3g
Bông mã đề	3g
Búp ổi	5g

Chủ trị:

Trẻ em bị ỉa chảy: Đại tiện phân lỏng, ngày đi nhiều lần, tiểu tiện không lợi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị rửa sạch, sao qua, thái nhỏ cho vào bát, đổ ngập nước sôi, bịt lá chuối kín miệng bát đem hấp trên cơm. Cơm chín lấy bát thuốc ra. Gạn nước thuốc chia làm 4 lần cho trẻ uống. Thấy cầm đi ngoài thì thôi.

62. NAM QUA SỬ QUÂN BÌNH LANG TÁN

Nam qua tử (hạt Bí ngô)	80g
Sử quân tử	80g

Bình lang	60g
Đường kính	60g

Chủ trị:

Trẻ em có giun: Bụng to, da vàng, đau bụng, nôn ọe.

Cách dùng, liều lượng:

Hạt bí ngô bóc vỏ để sống.

Quả giun (Sử quân tử) bóc vỏ, bỏ màng để sống.

Bình lang thái mỏng.

Tất cả các vị phơi sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn đều với đường kính.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 - 3g

4 - 6 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g

7 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

Ngày uống 1 lần với nước chín, lúc đói bụng, uống luôn 7 ngày. Khi uống thấy ra giun thì ngưng thuốc.

Chú ý:

Người lớn có giun dùng thuốc này ngày uống 2 lần mỗi lần 12g, uống với nước chín, uống xa bữa ăn.

63. ĐỘNG PHONG THÁI THANG

Động phong thái (rau Ngót) tươi	20g
Phong mật (Mật ong)	5g

Chủ trị:

Tưa lưỡi trẻ em: Trên mặt lưỡi rộp cắn trắng, trẻ đau không bú được.

Cách dùng, liều lượng:

Lá rau Ngót tươi, rửa sạch, giã nhỏ vắt lấy nước cốt thêm Mật ong, trộn đều, dùng tăm bông hoặc gạc sạch chấm thuốc rà lên lưỡi trẻ vài 3 lần trong ngày, cắn trắng sẽ róc hết.

Khi rà thuốc để sau 20 - 30 phút người mẹ mới cho con bú.

64. THUYỀN THOẢI TÁN

Thuyền thoái (xác Ve sầu) 10 con

Chủ trị:

Trẻ em mới sinh khóc đêm (dạ đề): cứ đến đêm là khóc khi khóc khi nín, khóc từng cơn

dài, có khi khóc gần hết đêm, khóc không chịu bú.

Cách dùng, liều lượng:

Xác ẹc sấu bỏ đầu, chân, cánh nghiền bột mịn hoà với nước sôi cho bé uống.

65. THIÊN KIM LONG ĐORM THANG

Long đorm thảo	8g
Bạch thược	8g
Sài hồ	8g
Ngũ vị	2g
Cam thảo	2g
Thuyền thoái	
(bỏ đầu, chân, cánh)	20g
Mạn kinh tử	12g
Xuyên quy	8g
Hoàng cầm	4g
Bạc hà	3g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Trẻ em khóc đêm thời gian kéo dài, lâu không khỏi người suy yếu, tinh thần mệt mỏi, kiệt sức.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, cho trẻ và mẹ cùng uống.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Bài thuốc này chữa cả trẻ em cảm sốt cao phát kinh giật.

66. NHỊ HOÀNG THANG

Hoàng liên	2g
Hoàng cầm	2g
Trúc diệp	4g
Đẳng sâm hoặc Nhân sâm	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em khóc đêm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

67. ĐỘNG PHONG THÁI THANG

Động phong thái tươi

(rau Ngót)	30g
Bàng sa	5g
Bách thảo sương	5g

Chủ trị:

Trẻ mới sinh tưa lưỡi: tưa mọc đầy lưỡi, kín cả môi lợi, không ăn không bú được.

Cách dùng, liều lượng:

Lá rau Ngót rửa sạch, giã nhỏ vắt ép lấy nước cốt trộn đều cùng với Bàng sa, Bách thảo sương bôi vào lưỡi, môi, lợi.

Ngày bôi nhiều lần (3 - 4 lần), bôi xong sau 20 - 30 phút hãy cho con bú.

68. SỬ QUÂN THANH ĐẠI TÁN

Sử quân căn	40g
Thanh đại	20g
Hoàng cầm	12g
Bạch chỉ	12g
Nòng nọc	
(phơi khô tẩm giấm sao vàng)	85g

Chủ trị:

Nằm chứng cam của trẻ em (tâm cam, tỳ cam, phế cam, can cam, thận cam): người xanh xao, gầy gò, bụng ỏng đít beo, chân tay nhẽo, biếng ăn, kém ngủ, người nóng hoặc lạnh, hay ra mồ hôi trộm, hay hờn quấy khóc...

Cách dùng, liều lượng:

Con Nòng nọc phơi sấy khô tẩm giấm thanh sao vàng giòn tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô, tán bột mịn riêng từng vị.

Khi uống cân lấy 1 lượng thuốc bằng 1/10 lượng của từng vị ghi trong toa, ngày uống 1 - 2 lần và tùy theo chứng uống với thang sau:

- Nếu trẻ tiểu tiện đỏ: Dùng nước sắc rau Má, hoa Mã đề hoà bột thuốc uống.

- Nếu trẻ đại tiện lỏng: Dùng nước sắc Gạo rang vàng (sắc đặc) hoà bột thuốc uống.

- Nếu bệnh trẻ phát nhiều phía nửa người trên: Dùng bột lượng Bạch chỉ lên 2g (Bạch chỉ vị quân).

- Nếu trẻ bệnh phát nhiều phía nửa người dưới: Dùng bột lượng rễ Sứ quân lên 6 - 8g (Sứ quân căn vị quân).

69. BÁT VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA VỊ

Can địa hoàng	Hoài sơn
Trạch tả	Sơn thù
Phục linh	Đan bì
Quế chi	Phụ tử chế
Ngũ vị	Câu đằng
Tân giao	Mạch môn
Ngưu tất	

(Lượng thuốc dùng tùy theo tuổi của trẻ).

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao kinh giật, có thể kéo dài đến 7, 8 ngày hoặc chứng kinh súc: Đột nhiên co giật ngã quay hoặc hôn mê bất tỉnh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho sắc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

70. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG THANG GIA VỊ

Thục địa	Hoài sơn
Sơn thù	Trạch tả
Phục linh	Đan bì
Câu đằng	Tân giao
Kinh giới	Bạc hà
Mộc qua	

(Lượng thuốc dùng tùy theo tuổi của trẻ).

Chủ trị:

Trẻ em sốt cao kinh giật.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho sắc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

71. TIỂU TỤC MỆNH THANG GIA VỊ

Ma hoàng	Phòng kỷ
Nhân sâm	Hoàng cầm
Cam thảo	Thược dược
Hạnh nhân	Phụ tử chế
Xuyên khung	Sinh khương
Đại táo	Phòng phong
Quế chi	Câu đằng
Kinh giới	Mộc qua

(Lượng thuốc dùng tùy theo tuổi của trẻ).

Chủ trị:

Trẻ bỗng nhiên trúng phong: Miệng mắt méo lệch, cứng lưỡi, nói ngọng, ngượng ngịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho sắc uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang

72. PHÉP KHAI BẾ

Trẻ sơ sinh bị phong hàn bế tắc, mê man bất tỉnh đồ thuốc không nuốt, đốt lửa không biết nóng (là do đờm làm tắc dây đại lạc của tỳ, khiến âm dương không thăng giáng được). Dùng:

Thạch xương bồ

Lá Ngải cứu tươi

Lượng đủ dùng

Hai vị rửa sạch, giã nhỏ, trộn với dầu vừng và giấm thanh, xào nóng bọc vào vải (để vừa nóng) chườm đầu bụng, lưng, và chân, tay bé (đờm lợi, kinh lạc thông là bệnh nhi tỉnh).

73. PHÉP THÔNG MẠCH

Trẻ em tự nhiên thấy chân tay lạnh giá (do biểu tà bế tắc kinh lạc hoặc sau khi ốm nặng dương khí không hoà, không tản ra tứ chi được) dùng:

Gừng tươi (lượng đủ dùng) nướng chín, giã nhỏ, vắt lấy nước hoà với dầu vừng xoa vào tay chân cho trẻ, xoa tới khi tay chân ấm thì thôi, lau sạch tay chân và ủ ấm cho trẻ.

74. PHÉP NẠP KHÍ

Trẻ em vì sức quá yếu hoặc ốm nặng mà thở ra nhiều, khí suyễn, thở gấp thuộc chứng hư thoát (do nguyên khí không quay về nguồn được) dùng:

Ngô thù 30g

Tán bột mịn, trộn với rượu, bọc vải đổ vào rốn lấy băng buột chặt làm cho khí thuận trở về nguồn sẽ khỏi. Sau đó tùy chứng dùng thuốc điều trị tiếp cho trẻ.

75. PHÉP CHỮA HÀN ĐỜM

Trẻ em lúc mê, lúc tỉnh, thở ối ra đờm đặc và xanh (bệnh thuộc cực hàn) dùng:

Sinh phụ tử 1 củ

Sinh khương 40g

Hai vị giã nhỏ, sao nóng bọc vải chườm vào lưng, ngực trẻ nhiều lần, sau đó dùng bã thuốc đổ đổ vào vị khẩu và băng lại.

76. THANG HOA ĐU ĐỦ ĐỰC RỄ CHANH

Hoa đu đủ đực	
(tẩm mật sao vàng)	20g
Rễ Chanh (sao vàng)	10g
Rễ cây Xương sông (sao vàng)	10g
Rau Má tươi	20g
Lá Táo gai tươi	10g
Cây Chua me đất tươi	10g
Lá Hẹ tươi	8g
Cỏ Nhọ nồi tươi	20g
Gừng tươi	3 lát
Đường trắng (để riêng)	50g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc cho đường vào đun sôi quấy tan đường, để nguội cho bệnh nhi uống dần.

Ngày uống 3 - 4 lần, mỗi lần uống 5 - 10ml (tùy theo tuổi của bé) uống trước bữa ăn 1 giờ và trước khi đi ngủ.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thứ sống, lạnh, mật, mỡ, thịt gà, cá chép, mắm tôm, rau cần. Đối với các cháu còn đang bú, người mẹ cũng kiêng như vậy.

77. BÁCH NHẬT KHAI THANG

Lá Chanh	20g
Lá Táo gai	20g
Cỏ Gà	20g
Cỏ Sủi nhỏ lá	20g
Vỏ rễ Dâu (tẩm mật sao)	20g
Hoa Đu đủ đực (tẩm mật sao)	10g
Củ Sả	10g
Gừng tươi	5 lát

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao vàng hạ thổ, cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Cứ 20 phút uống 1 lần, mỗi lần uống 1 - 3 thìa cà phê (tùy theo tuổi). Có thể thêm chút đường cho dễ uống.

78. CÁT CÁNH CAM THẢO HẠNH NHÂN THANG

Cát cánh	4g
Cam thảo	4g
Tiến hồ	4g
Hạnh nhân	4g
Tang bạch bì	4g
Sinh khương	1 lát

Chủ trị:

Trẻ em ho gà giai đoạn đầu: ban ngày ho ít, ban đêm ho nhiều.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tùy theo tuổi của trẻ mà tăng liều lượng thuốc cho thích hợp.

79. Ô CÁT CAM HUYỄN THANG

Ô mai nhục	4g
Cát cánh	4g
Cam thảo	4g
Huyền sâm	4g
La bạc tử	4g
Ngưu tất	4g
Sinh khương	1 lát

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà giai đoạn hai: Ho lâu ngày, nôn ra đờm dãi, có khi phù mắt, lưỡi khô, miệng ráo.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tùy theo tuổi của trẻ mà tăng liều lượng thuốc cho thích hợp.

80. KIM THUY LỤC QUÂN THANG GIA VỊ

Thục địa	8g
Đương quy	8g
Bạch linh	4g
Cam thảo	4g
Trần bì	2g
Bán hạ	2g
Bối mẫu	4g
Khoản đồng hoa	4g
Từ uyển	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà giai đoạn ba: Ho lâu ngày (ảnh hưởng đến phế) hai má ửng hồng, hai mắt đỏ ngầu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tùy theo tuổi của trẻ mà tăng giảm liều lượng thuốc cho thích hợp.

81. THIÊN BÁCH MẠCH THANG

Thiên môn	8g
Bách bộ	4g
Mạch môn	8g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà giai đoạn ba.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, thêm đường chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

82. HUYỄN SÂM TRI MẪU CAM THẢO THANG

Huyền sâm	4g
Tri mẫu	4g
Cam thảo	4g
Mạch môn	4g
Thiên môn	4g
Bách bộ	4g
Bối mẫu	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 250ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, thêm đường chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

83. TRƯ ĐỔM THẠCH CAO HOÀN

Thạch cao	50g
Ỗ dĩ (sao vàng)	80g
Bình lang (sao)	15g
Mật lợn	3 cái

Chủ trị:

Trẻ em bị ho gà, sưng phổi.

Cách dùng, liều lượng:

Thạch cao cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc. Ỗ dĩ, Bình lang tán bột mịn, cho

vào nước sắc thạch cao, thêm nước mặt lợn, luyện kỹ làm viên bằng hạt ngô.

Trẻ em: Từ 1 - 2 tuổi uống 1 viên.

Từ 3 - 4 tuổi uống 2 viên.

5 - 6 tuổi uống 3 viên

4 - 8 tuổi uống 4 viên

Ngày uống 1 - 2 lần, mài với nước sôi, thêm đường uống sau bữa ăn.

84. KHƯƠNG TRẤP TRÚC LỊCH THANG

Khương trấp (nước ép gừng tươi)

Trúc lịch (nước ép tre non nướng)

Đồng tiền (nước tiểu trẻ em)

Cả 3 vị lượng bằng nhau.

Chủ trị:

Trẻ em bị cấp kinh phong

Cách dùng, liều lượng:

Cả 3 vị trộn lẫn quấy đều cho trẻ uống.

85. BỘT TRẦN KINH

Bạc hà	4g
Kính giới	4g
Phòng phong	4g
Xương bồ	4g
Thuyền thoái (bỏ chân, đầu)	4g
Hoàng cầm	4g
Câu đằng	20g
Đương quy	12g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh bị cấp kinh phong.

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị phơi sấy khô, tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ sơ sinh bị lên kinh dùng 4g bột thuốc cho vào nước sôi quấy đều, để lắng, gạn lấy nước trong (nếu trẻ đã 3 - 4 tuổi cho uống cả bột thuốc) hoà thêm Khương trấp, Trúc lịch và nước tiểu trẻ em cho uống.

86. TRẦN KINH TIÊU ĐỜM THANG

Câu đằng	8g
Bạc hà	4g
Cam thảo	4g
Sài hồ	8g
Địa cốt bì	8g
Mộc thông	8g
Liên kiều	4g
Thuyền thoái	4g
Đẳng tâm	2g

Chủ trị:

Chứng cấp kinh phong ở trẻ em do can phong hiệp tâm hỏa, chứng hậu giống như phong nhiệt nhưng ngủ hay giật mình, hoặc mắt lúng liếng có khi nhìn ngược, hoặc nghiêng răng ngáp dài.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống dần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu có đờm gia:

Hạnh nhân	4g
Trần bì	4g
Qua lâu nhân	2g

- Nếu thương thực gia:

Sơn tra	2g
Mạch nha	4g

- Nếu tiết tả (ỉa chảy) phân xanh hoặc vàng gia:

Bạch linh	8g
Trạch tả	8g
Xa tiền	4g
Mộc thông	4g

- Nếu nóng nhiều gia:

Hoàng liên	2g
------------	----

- Nếu kinh phong gia:

Toàn yếu	2g
Câu đằng	8g

87. KHUNG QUY ĐỊA XÍCH HỒNG ĐÀO THANG

Xuyên khung	12g
Xuyên quy	12g
Sinh địa	12g
Xích thực	12g
Hồng hoa	4g
Đào nhân	4g

Chủ trị:

Chứng mã tý phong: trẻ em bị nội thương về ăn uống, ngoại cảm phong hàn, kinh lạc bế tắc phát nóng, co giật, trợn mắt, méo mồm, nặng thì hôn mê, vã mồ hôi, đại tiểu tiện tự xuất.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước thêm 3 lát gừng làm thang sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

88. LỤC QUÂN TỬ THANG

Sa sâm	8g
Bạch linh	8g
Bạch truật	8g
Trần bì	4g
Bán hạ	4g
Cam thảo nướng	2g

Chủ trị:

Trẻ em bị mạn kinh phong do tý bị hư hàn: Lên kinh lặc đầu, co giật tay chân hoặc cứng nhắc mím môi trợn mắt (nếu miệng há hốc là khí thoát không chứa được), người lúc nóng lúc lạnh, tay chân lạnh nhiều hơn nóng, cơn giật khi nặng khi nhẹ, da trắng nhợt hoặc xanh xao, đờm sặc mũi thở phì phò.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Tuỳ tuổi tăng liều lượng thuốc cho thích hợp.

Chú ý:

- Nếu bệnh nặng dùng bài:

LÝ TRUNG THANG

Sa sâm	8g
Bạch truật	8g
Can khương	4g
Cam thảo nướng	2g

Tuỳ tuổi tăng lượng thuốc cho thích hợp.

- Nếu bệnh nặng hơn nữa dùng bài:

PHỤ TỬ LÝ TRUNG THANG

Tức là Bài lý trung thang gia phụ tử 4g

89. LỤC VỊ HỐI DƯƠNG THANG

Nhân sâm	8g
Cam khương	4g
Cam thảo nướng	2g
Thục địa (sao khô)	12g
Xuyên quy	8g
Phụ tử	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị mạn kinh phong do thận hư sắp tuyệt, cơ dương không nơi nương tựa, hơi thở phì phò, đờm sặc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống hai lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Tuỳ tuổi của trẻ mà tăng giảm liều lượng thuốc cho thích hợp.

Chú ý gia giảm:

Nếu trường hợp nguy kịch quá gia thêm:

Quế thanh tốt 4g

Mài vào nước cho trẻ uống.

90. TỬ QUÂN THANG GIA VỊ

Sa sâm	12g
Bạch truật	8g
Bạch linh	12g
Cam thảo	4g
Trần bì	4g
Bạch thực (sao cháy)	12g

Cương tằm (sao gừng)	4g
Câu đằng	12g

Chủ trị:

Trẻ em bị mạn tý phong: Tay chân run giật, lai đi tả phân như phân cò, khát nước, mình nóng, tay chân lạnh, mắt nhắm ly bì.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu tiết tả nặng gia thêm:

Đậu khấu	4g
Long cốt	8g

- Nếu có rét nhiều gia thêm:

Đinh hương	2g
Nhục quế	2g

- Nếu hư nhược quá gia thêm:

Xuyên quy	8g
Hoàng kỳ	8g

- Nếu mồ hôi ra nhiều gia thêm:

Hoàng kỳ	8g
Phòng phong	4g

91. BÌNH CAN BỔ TỶ TRẦN KINH THANG

Bạch truật	8g
Hậu phác	4g
Câu đằng	8g
Phòng phong	4g
Bạch thược	8g
Cam thảo	4g
Bạch linh	8g
Trần bì	4g
Bạc hà	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị mạn kinh phong do cấp kinh phong thất trị phong tà truyền sang tý kinh. Chứng hậu như cấp kinh phong chỉ khác là tay chân lạnh và phát quyết hoặc không phát quyết hoặc thổ tả, hoặc đại tiện phân vàng lỏng hoặc tả phân trắng như phân cò, mắt trũng sâu, ngáp dài.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống một lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Gia giảm:

- Nếu nôn mửa gia thêm:

Hoắc hương	2g
Bạch đậu khấu	4g

- Nếu tiết tả gia thêm:

Kha tử	2g
Sa nhân	4g

- Nếu đại tiện phân trắng gia thêm:

Nhục đậu khấu	2g
Táo nhân	4g

- Nếu thực tích gia thêm:

Sa nhân	4g
Thần khúc	8g

- Nếu khát nước gia thêm:

Cát căn	4g
---------	----

- Mồ hôi ra nhiều gia thêm:

Phòng phong	4g
Hoàng kỳ	8g

- Đờm nhiều gia:

Đờm tinh	2g
----------	----

- Suyễn, đờm sục khó thở gia:

Tô tử	4g
Hạnh nhân	4g

Chú ý:

- Nếu bệnh nhi mình nóng, tay chân lạnh, đi đại tiện ra nước vàng, miệng khô, lưỡi rạc là khó chữa.

- Nếu bệnh nhi thổ mạnh, nôn khan là nguy.

- Nếu bệnh nhi mắt trũng hơi thở không đều là khó chữa.

**92. HOẮC HƯƠNG
SINH KHƯƠNG THANG**

Hoắc hương	4g
Sinh khương	1 lát

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh trớ sữa (thở nhũ)

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 20ml nước thuốc cho bé uống từ từ ít giọt một.

93. HOÀNG LIÊN CHỈ XÁC THANG

Hoàng liên	2g
Chỉ xác	
(cạo hết ruột, sao thơm)	2g

Chủ trị:

Trẻ sơ sinh không bú, người mẹ cho núm vú vào miệng bé cũng không chịu mút vú.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 20ml nước thuốc hoà với mật ong hoặc sữa mẹ nhỏ cho trẻ uống dần từng giọt.

94. NHÂN SÂM THUYỀN THOẠI THANG

Nhân sâm	5g
Thuyền thoái (bỏ đầu, chân)	5g
Hoàng liên	3g
Cam thảo	3g
Đẳng tâm	7 cái
Lá tre (thái nhỏ)	9 lá

Chủ trị:

Trẻ em khóc đêm, người không nóng, cứ đến đêm là khóc. Có khi khóc gần thâu đêm, không chịu bú, không chịu ngủ.

Có khi khóc kéo dài hàng tuần, hàng tháng (do tâm khí yếu hoặc tâm nhiệt, tà nhiệt ở tâm).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc cho bé uống dần ít một trong ngày.

Ngày uống 1 thang - uống đến khi khỏi.

95. GIA VỊ THÔNG TÂM ẨM

Hoàng cầm	3g
Liên kiều	3g
Chi tử	3g
Hoàng liên	2g
Mạch môn	5g

Sa tiền	3g
Mộc thông	3g
Thuyền thoái	3g
Trúc diệp	2g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Trẻ em khi ngủ hay giật mình khóc thét, có khi đang thức cũng tự nhiên khóc thét, tiểu tiện thường vàng, nóng, môi, mắt đỏ, người cứ quấy luôn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc đặc lấy 100ml nước thuốc, cho bé uống dần ít một trong ngày. Tùy tuổi trẻ mà tăng giảm liều lượng thuốc cho thích hợp. Có thể mài thêm Thân sa với thuốc cho bé uống càng tốt.

96. BẠCH ĐÀN Ô DƯỢC TRÂM HƯƠNG THANG

Bạch đàn hương	3g
Ô dược	3g
Trâm hương	2g
Long đờm thảo	2g
Bạch linh	3g
Cát lăm sâm	5g

Chủ trị:

Trẻ em mắc chứng trúng ác: Đột nhiên khóc thét lên, khóc dữ dội, người quằn quại dấy dụa, không bú (ngoài ra khám kỹ không thấy dấu hiệu gì khác)

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc. Mài thêm Hùng hoàng với nước thuốc cho bé uống dần trong ngày.

Trẻ tùy theo tuổi mà tăng thêm liều lượng thuốc cho thích hợp.

97. CỔ QUY KỲ THANG GIA VỊ

Đương quy	12g
Hoàng kỳ	12g
Trúc diệp	2g
Hoàng liên	2g

Chủ trị:

Trẻ em khóc đêm nhiều quá, khí huyết đều hư suy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống nhiều lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

98. SƠN MẠCH HOẮC THẦN THANG

Sơn tra	4g
Mạch nha	8g
Hoắc hương	4g
Thần khúc	4g

Chủ trị:

Trẻ em bị rối loạn tiêu hoá do ăn uống: Đi ỉa sống phân hoặc ỉa chảy nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 80ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

99. LỤC QUÂN GIA SA MẠCH THANG

Đảng sâm	4g
Bạch linh	4g
Bạch truật	4g
Cam thảo	4g
Trần bì	4g
Bán hạ chế	4g
Sa tiền	6g
Mạch nha	8g

Chủ trị:

Trẻ em bị rối loạn tiêu hoá: ỉa sống phân hoặc ỉa chảy nhẹ.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 80ml nước thuốc, chia uống 2-3 lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

100. SA NHÂN PHÁ CỔ CHỈ TÁN

Sa nhân	10g
Phá cổ chỉ	
(tẩm muối sao vàng)	10g
Nhục đậu khấu	
(bọc cám dẻo nướng)	8g
Ngũ bội tử (sao vàng giòn)	5g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy do tỳ vị hư hàn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy giòn tán bột mịn.

Mỗi lần uống 1 - 2g hoà với nước sôi.

Ngày uống 1 - 2 lần.

101. TỨ QUÂN GIA VỊ THANG

Sa sâm	10g
Bạch linh	8g
Bạch truật	8g
Cam thảo chế	3g
Can khương	3g
Thiên ma	3g
Toàn yết	2g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy do tỳ vị hư hàn có kèm thêm chứng chân tay run giật, mắt lúng liếng, sắc mặt xanh hoặc có lúc phát nóng (tức bệnh đã biến sang mạn tỳ kinh).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Chú ý gia vị:

Nếu bệnh nhi chân tay lạnh gia thêm:

Phụ tử chế	2g
------------	----

102. THẠCH CAO TRI TRUẬT TÁN

Thạch cao (nướng chín)	30g
Thương truật	
(tẩm nước gạo sao vàng)	20g

Tri mẫu (sao qua) 10g
Sa tiền (dùng bông sao qua) 15g

Chủ trị:

Trẻ em bị cảm nắng (cảm thử) kết hợp lẫn nội thương ẩm thực phát sinh thổ tả dữ dội, mình nóng, khát nước, vật vã, đổ mồ hôi, càng khát càng uống, càng uống thổ tả càng nhiều, uống thuốc gì vào cũng nôn vọt ra ngay (đồng y gọi là bạo thổ bạo tả).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế xong tán bột mịn.

Trước hết lấy khoảng 10g bột thuốc hoà vào nước sôi, quấy đều, dùng bông sạch thấm nước thuốc, cho bệnh nhi ngâm nuốt dần dần từng ít một, làm nhiều lần như vậy cho đến khi bệnh nhi không nôn nữa thì hoà bột thuốc với nước sôi cho uống từng ít một, 10 - 15 phút cho uống một lần đến khi khỏi.

Chủ ý:

- Trường hợp bệnh nhi đi tả hoặc thổ tả dữ dội như trên hoặc có đau bụng mà bệnh thuộc hàn do trúng hàn, cảm hàn, chân tay lạnh, không khát nước thì sắc uống thang sau:

ĐINH NGÔ SÂM TRUẬT KHƯƠNG THANG

Ngô thù 4g
Đinh hương 2g
Nhân sâm hoặc cát lâm sâm 10g
Bạch truật 10g
Can khương 10g

- Trường hợp bệnh nhi chân tay lạnh giá, sắc xanh là chứng dương thoát, bệnh rất nguy cấp dùng ngay thang sau, sắc uống:

Ngô thù 4g
Đinh hương 2g
Nhân sâm 10g
Bạch truật 10g
Can khương 10g
Phụ tử chế 3g

103. BÌNH VỊ KHÍ THANG

Hoắc hương 4g
Sinh khương 1 lát

Chủ trị:

Trẻ em bị ỉa chảy bất kể nguyên nhân nào.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 100ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, cho bệnh nhi uống từ từ ngay, bất kể trường hợp ỉa chảy thể nào.

Tùy theo tuổi tăng lượng thuốc cho thích hợp.

104. VỊ LINH THANG

Thương truật 4g
Trần bì 2g
Hậu phác 4g
Bạch linh 4g
Bạch truật 4g
Trư linh 4g
Trạch tả 4g
Cam thảo 2g
Sinh khương 1 lát

Chủ trị:

Trẻ em bị ỉa chảy do ăn uống bú mớm, hoặc ngoại tà cảm nhiễm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tùy theo tuổi mà tăng lượng thuốc cho thích hợp.

105. QUÂN LINH THANG

Sa sâm 4g
Bạch linh 4g
Bạch truật 4g
Cam thảo 2g
Trư linh 4g
Trạch tả 4g
Sinh khương 1 lát

Chủ trị:

Trẻ em bị ỉa chảy do tỳ vị hư yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tuỳ theo tuổi mà tăng lượng thuốc cho thích hợp.

Chú ý gia vị:

Nếu nội tà hỗn loạn: Đi ỉa nhiều mà tiểu tiện không đi được gia thêm:

Sa tiền (bông hoặc cây) 4g

106. LÝ TRUNG THANG

Sa sâm 8g

Bạch truật 8g

Can khương 4g

Cam thảo nướng 2g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy không ngừng, chân tay lạnh, tinh thần sút kém. (trường hợp nguy cấp).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 50ml nước thuốc, uống.

Tuỳ theo tuổi mà tăng lượng thuốc cho thích hợp.

Chú ý gia vị:

Trường hợp nặng hơn nữa gia thêm:

Phụ tử chế 4g

(Tức là bài Phụ tử lý trung thang).

107. NGŨ PHÚC THANG GIA PHỤ TỬ MỘC QUA

Đảng sâm hoặc Cát lâm sâm 4g

Đương quy 4g

Thục địa (sao khô) 8g

Cam thảo 2g

Bạch truật 4g

Phụ tử 4g

Mộc qua 4g

Chủ trị:

Trẻ em tiết tả nặng dẫn đến mạn kinh.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Tuỳ theo tuổi mà tăng lượng thuốc cho thích hợp.

108. NGŨ PHÚC THANG GIA VỊ

Đảng sâm hoặc Cát lâm sâm 4g

Đương quy 4g

Thục địa (sao khô) 8g

Cam thảo 2g

Bạch truật 4g

Ngũ vị 2g

Mạch môn 4g

Can khương 2g

Nhục quế (mài ngoài) 4g

Phụ tử 2g

Chủ trị:

Trẻ em tiết tả nặng chuyển đến mạn kinh, tay chân lạnh giá, ra mồ hôi, sợ dẫn đến thoát chúng.

Cách dùng, liều lượng:

Nhục quế để riêng.

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, mài Nhục quế vào nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống một thang.

Tuỳ theo tuổi mà tăng liều lượng thích hợp.

109. LỤC NHẤT GIA VỊ HOÀN

Hoàn thạch 60g

Cam thảo 10g

Chuối tiêu nướng 10g

Chủ trị:

Trẻ em ỉa chảy, người nóng, khát nước.

Cách dùng, liều lượng:

Chuối tiêu nướng chín, bóc vỏ phơi sấy khô, cho cùng với hoạt thạch, cam thảo tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 5 -10 hoàn (tuỳ theo tuổi mà định liều lượng dùng cho thích hợp). Uống với nước chín nguội hoặc với nước Hương nhu làm thang nếu bệnh nhi nóng nhiều hoặc với nước lá Chua me đất, lá Xương sông làm thang nếu bệnh nhi có ho nhiều.

110. TIỂU NHI TIẾT TẢ THANG

Trư linh	8g
Trạch tả	8g
Bạch linh	8g
Bạch truật	8g
Trần bì	8g
Thương truật	8g
Hậu phác	8g
Sa sâm	8g
Bình lang	4g
Hương phụ	8g
Sa nhân	2g
Mạch nha	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Trẻ em tiết tả (ỉa chảy).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

111. BỔ TỶ TIỂU CAM THANG

Sa sâm	12g
Bạch truật	8g
Hoài sơn	12g
Trần bì	4g
Thần khúc	4g
Bạch linh	12g
Cam thảo	4g
Biển đậu	8g
Sơn tra	8g
Bạch thực	6g

Chủ trị:

Trẻ em tỳ hư sinh chứng cam: Sắc mặt vàng nhợt, hay khóc hay theo mẹ, thân hình mệt mỏi, sốt về buổi chiều (trào nhiệt) ra mồ hôi trộm lâu ngày dai dẳng không khỏi, ăn kém, chậm tiêu, phù thũng, tiết tả...

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu có thương thấp gia thêm:

Ý dĩ	8g
Trư linh	8g
Ngọc trúc	8g
- Nếu có nôn, khát nước gia thêm:

Hoắc hương	2g
------------	----
- Nếu có đại tiện ra huyết gia thêm:

Địa du	4g
--------	----
- Nếu thêm uống nóng gia thêm:

Thạch斛	4g
--------	----
- Nếu có thương thực gia thêm:

Sơn tra	4g
Mạch nha	4g
- Nếu có tiết tả gia thêm:

Kha tử	4g
--------	----

112. TẢ TÂM HOẢ THANG

Hổ hoàng liên	4g
Tri mẫu	8g
Hoàng cầm	8g
Huyền sâm	8g
Long đởm thảo	4g
Cam thảo	4g
Mộc thông	8g
Sùng trâu (thuỷ ngư giác)	4g
Đẳng tâm	2g

Chủ trị:

Trẻ em bị táo nhiệt: Mắt đỏ hoặc môi thâm tím, miệng ráo, mũi khô, người nóng, đòi uống nước nhiều, về đêm nóng tăng, ban chẩn lỗ ngứa.

Cách dùng, liều lượng:

Thuỷ ngư giác, cho vào 300ml nước, sắc trước 2 giờ. Thêm nước và cho các vị khác vào sắc tiếp lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu trẻ nói mơ, nói nhảm gia thêm:

Liên kiều	4g
-----------	----
- Mũi khô, ho khan (phế hoả) gia thêm:

Tang bạch bì	4g
Địa cốt bì	4g
- Mắt đỏ, đau bên hông sườn (can hoả) gia thêm:

Hoàng liên	2g
------------	----
- Mũi khô, bụng trướng (tỳ hoả) gia thêm:

Đại hoàng	2g
-----------	----
- Tai ù, lưng đau (thận hoả) gia thêm:

Hoàng bá	4g
Đan bì	4g
- Có đờm gia thêm:

Thiên hoa phấn	4g
Bối mẫu	4g
- Khát nước gia thêm:

Mạch môn	4g
Cát căn	4g
Thiên hoa phấn	4g
- Khi nóng khi lạnh gia thêm:

Sài hồ	4g
--------	----
- Ban chẩn lở ngứa gia thêm:

Sinh địa	8g
Xích thược	4g
Đan bì	4g
- Ăn vào nôn mửa (ói) gia thêm:

Thạch hộc	4g
Trúc nhự	4g
- Tiểu tiện ngắn, dắt gia thêm:

Chi tử	4g
Trư linh	4g
- Miệng khô và hôi gia thêm:

Bạc hà	2g
Thạch cao	8g

113. TIỀN CÁT TANG CHI ĐỊA THANG

Tiền hồ	8g
Cát cánh	8g
Tang bì	8g

Chi tử	8g
Địa cốt bì	8g
Mộc thông	8g
Khoản đông hoa	8g
Cam thảo	4g
Bạc hà	2g

Chủ trị:

Chứng ho trẻ em có các triệu chứng: Ho khan, ho nhiều mặt đỏ, buồn bực hoặc ngạt mũi nặng tiếng, sợ lạnh; hoặc ho ít đờm nhiều khi ho long được đờm thì giảm, hoặc ho kéo dài không dứt, nôn được đờm ra mới dịu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Ho do phong nhiệt gia thêm:

Phòng phong	4g
Trúc diệp	4g
- Nếu có táo hoả gia thêm:

Hoàng liên	2g
------------	----

114. HOÀNG CẨM CAM THẢO THANG

Hoàng cẩm	4g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Trẻ em phát sốt cao.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 150ml nước sắc lấy 50ml nước thuốc uống.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi chia uống 3 - 4 lần.

3 - 5 tuổi tăng lượng thuốc gấp đôi.

Ngày uống 1 thang

Chú ý gia giảm:

- Nếu có kèm phong: Chân tay giật nhẹ hoặc giật mình luôn gia thêm:

Câu đằng	8g
----------	----

- Nếu có đờm, trong cổ khô khè gia thêm:

Trần bì	2g
---------	----

- Nếu sốt cao thỉnh thoảng thét lên, mắt trợn trạc gia thêm:

Trúc nhự	4g
- Nếu thấy trẻ như sợ sệt gia thêm:	
Hoàng liên	2g
- Nếu trẻ sốt cao, tay chân co giật (nhiệt cực sinh kinh) gia thêm:	
Phòng phong	4g
Kinh giới	2g
Liên kiều	2g
Câu đằng	8g

Khi cho trẻ uống thuốc thì hoà thêm nước tiểu trẻ em (lượng nước tiểu bằng lượng thuốc) vào thuốc cho uống.

115. PHÒNG PHONG KHƯƠNG HOẠT THANG

Phòng phong	6g
Khương hoạt	4g
Bạc hà	4g
Tử tô	4g
Thuyền thoái	4g
Mộc thông	8g
Bạch chỉ	4g
Cam thảo	4g
Địa cốt bì	4g
Đẳng tâm	2g

Chủ trị:

Trẻ em bị chứng phong nhiệt: Người nóng, ngạt mũi, mũi chảy nước, đại tiện xanh hoặc vàng hoặc không đi được.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

116. THANH NHIỆT TIÊU ĐỘC THANG

Đương quy	8g
Sinh địa	8g
Xích thực	4g
Hoàng cầm	4g
Hoàng bá	4g

Hoàng liên	2g
Liên kiều	2g
Kim ngân hoa	4g
Kinh giới	4g
Thương nhĩ tử	4g
Bạch chỉ	4g

Chủ trị:

Trẻ em ngứa lở ở đầu hoặc toàn thân (cam) theo tuần trăng (đầu trăng thì bệnh phát triển, cuối trăng thì bệnh giảm). Khi mới bị bệnh trẻ em thường ngứa khó chịu, vì chưa biết gãi nên cứa dụi đầu vào mẹ, bứt rứt khó chịu và quấy khóc, lâu ngày ngứa lở chảy nước vàng, nước chảy đến đâu chỗ ngứa lở lan đến đấy.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Đầu trăng bệnh phát triển cho trẻ uống 3-4 thang.

Đội tuần trăng thứ 2 nếu còn tái phát cho uống tiếp 3 - 4 thang nữa.

Kết hợp dùng lá Bàng hoặc lá Đào nấu nước rửa các vùng lở ngứa (lưu ý không để nước vào miệng trẻ), đợi khô rắc thêm bột Thạch cao tán mịn hoặc Phấn rôm lên chỗ lở ngứa.

Chú ý gia giảm:

Nếu có chảy dãi nhiều gia thêm:

Thạch cao	4g
Hoạt thạch	4g

117. SƠN GIÁP KHÔ PHÀN TÁN

Sơn xuyên giáp (nướng phồng)	80g
Khô phàn	20g

Chủ trị:

Trẻ em bị thối tai, đứt kẽ tai, thối mũi, đỏ mũi, đỏ hậu môn.

Cách dùng, liều lượng:

Hai vị tán bột mịn.

Khi chữa bệnh ở trong tai, trong mũi thì thổi thuốc bột vào. Nếu chữa ở ngoài đứt kẽ tai, đỏ mũi, đỏ hậu môn thì bôi thuốc vào nơi đó.

Ngày thổi hoặc bôi 1 - 2 lần.

118. TRUNG BẠCH KHÔ PHÀN THANH ĐẠI TÁN

Nhân trung bạch	10g
Khô phàn	8g
Thanh đại	3g
Long não	3g
Hạnh nhân (bỏ vỏ)	5g
Thanh đồng (rỉ đồng)	5g

Chủ trị:

Trẻ em miệng hôi, chảy dãi, sưng họng răng, chảy máu chân răng, răng sâu lung lay.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

- Răng lợi sưng đau thì bôi hoặc rửa vào.
- Nếu chảy dãi, miệng hôi thì bôi hoặc cho trẻ ngậm nhỏ đi.

Cách làm Thanh đồng:

Dùng mâm hay chậu đồng rửa sạch, lau khô, vắt nước Chanh quả vào mâm hoặc chậu láng đều, để ít ngày sẽ lên rỉ xanh, đem mâm hoặc chậu phơi khô cạo lấy rỉ xanh.

Chủ trị:

Bổ tỳ tiêu cam trị chứng ngũ cam của trẻ em, gầy còm, da xanh, hay hờn, bụng to, đại tiện phân sống, miệng lưỡi khô, tiểu tiện ít, người nóng, chân tay lạnh, mắt kém tinh quang.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn. Cho trẻ ăn theo một trong ba cách sau:

- Cho 4g thuốc bột đánh thật đều với một quả trứng gà hấp cơm chín cho trẻ ăn.
- Cho 4g thuốc trộn lẫn với mật ong hoặc đường cho trẻ ăn.
- Cho 4g thuốc trộn lẫn với một chiếc gan gà hay 50g gan lợn băm nhỏ. Lấy lá chuối gói lại cho vào chảo rán chín kỹ cho trẻ ăn.

Ngày cho trẻ ăn 1 - 2 lần.

Cách chế bột cóc: Cóc vàng bắt về đập chết, chặt đầu, lột bỏ da và ruột gan sau đó rửa thật sạch (nhựa cóc, trứng cóc và toàn bộ ruột gan cóc rất độc, ăn chết người) đồ chín phơi sấy khô, tẩm rượu, gừng sao vàng giòn.

120. THUỐC CAM BÁI NHAM

119. NGŨ CAM TÁN

Sa sâm	12g
Bạch linh	12g
Bạch truật	12g
Cam thảo	4g
Sơn tra	8g
Mạch nha	12g
Thần khúc	8g
Hoài sơn	12g
Ý dĩ	12g
Liên nhục	12g
Bình lang	8g
Sử quân tử	8g
Hoàng liên	4g
Xuyên quy	12g
Bạch thực	8g
Trần bì	4g
Khiếm thực	12g
Bột cóc	20g

Đinh hương	20g
Bình lang	30g
Mộc hương	20g
Sử quân tử	30g
Hoàng liên	20g
Thạch quyết minh	50g
Hồ hoàng liên	20g
Mộc miết tử	20g
Hồi hương (tiểu hồi)	30g
Thanh đại	30g
Ngũ bội tử	20g
Nam mộc hương	50g
Bạch phàn	20g
Mẫu lệ (nung chín)	3000g

Chủ trị:

Trẻ em gầy còm, suy dinh dưỡng, bụng to da xanh, tóc rụng đứng, hay ăn mặn, ra mồ hôi trộm, da hăm hấp nóng, đại tiện bón, nước tiểu đỏ vàng.

Cách dùng, liều lượng:

Mẫu lệ nung chín tán bột mịn để riêng.

Các vị khác phối sấy giòn tán bột mịn.

Trẻ em từ 4 - 8 tuổi ngày uống 50g bột thuốc và 200g bột mẫu lệ trộn đều thêm 150g thịt gà băm nhỏ thêm chút muối cho vừa, nhào trộn thật kỹ, gói vào 2 lần lá chuối đặt lên chảo rang nướng chín làm thức ăn cho trẻ ăn với cơm.

Trẻ em 1 - 3 tuổi ngày uống 10 - 30g thuốc bột đập vào 2 quả trứng gà, thêm chút muối cho vừa, nhào trộn kỹ, gói vào lá chuối đặt lên chảo rang nướng chín cho trẻ ăn hoặc cho ăn với cơm.

Làm cho trẻ em ăn liên 4 - 5 gói sau đó ngưng thuốc 1 thời gian vài ba tuần, nếu thấy cơ thể trẻ em chưa trở lại bình thường thì cho ăn tiếp 1 hoặc 2 đợt nữa.

Ghi chú:

- Đặc tính gia truyền của môn thuốc này không dùng riêng mình thuốc được mà phải dùng chung với thịt gà hoặc trứng gà.

- Dùng thường xuyên cho trẻ em ăn càng tốt.

- Khi dùng thuốc *Cam Bái nham* có thể cho trẻ uống thêm thang sau:

THANG BỔ TRUNG ÍCH KHÍ GIA VỊ

Đảng sâm	12g
Hoàng kỳ	12g
Đương quy	8g
Bạch truật	8g
Cam thảo	6g
Trần bì	4g
Sài hồ	6g
Thăng ma	6g
Sơn tra	8g
Mạch nha	12g
Thần khúc	8g
Hoài sơn	12g
Thục địa	10g
Đại táo	3 quả

Tuỳ tuổi giảm bớt lượng thuốc cho thích hợp, sắc uống.

Kiêng kỵ:

Trong thời gian uống thuốc không cho trẻ ăn các chất tanh, mỡ, chua, lạnh.

121. TANG PHIÊU TIÊU THANG

Tang phiêu tiêu

(tổ Bọ ngựa trên cây Dâu) 1 tổ

Ích trí nhân 8g

Cốt toái bồ 8g

Chủ trị:

Trẻ em 4 - 7 tuổi đại dầm.

Cách dùng, liều lượng:

Tang phiêu tiêu nướng vàng và Ích trí, Bồ cốt cho vào 300ml sắc lấy 100ml nước thuốc, uống.

Ngày uống 1 thang.

122. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA VỊ

Đảng sâm 12g

Hoàng kỳ 12g

Đương quy 8g

Bạch truật 8g

Thăng ma 6g

Sài hồ 6g

Trần bì 4g

Cam thảo 6g

Tang phiêu tiêu (nướng vàng) 1 tổ

Ích trí nhân 8g

Cốt toái bồ 8g

Kiểm thực 12g

Chủ trị:

Trẻ em 4 - 7 tuổi đại dầm.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

123. TUYẾN PHẾ THẨU BIỂU THANG

Kính giới 4g

Bạc hà 4g

Cát cánh 8g

Liên kiều 8g

Ngưu bàng tử 8g